ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 136 /TTr-UBND	*Thái Nguyên, ngày 21 tháng 7 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng một số dự án thuộc lĩnh vực Văn hóa - Thể dục, Thể thao và Du lịch

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Thông báo số 111/TB-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung và công tác chuẩn bị Kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2016; các Thông báo của Thường trực Tỉnh ủy: số 592-TB/TU ngày 14/7/2021, số 594-TB/TU ngày 14/7/2021, số 597-TB/TU ngày 14/7/2021; các Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: số 268-KL/TU ngày 19/7/2021, số 269-KL/TU ngày 19/7/2021, số 270-KL/TU ngày 19/7/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư xây dựng một số dự án thuộc lĩnh vực Văn hóa - Thể dục, Thể thao và Du lịch, như sau:

1. Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thể dục, thể thao và Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao;

2. Dự án đầu tư Cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa;

3. Dự án đầu tư Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên;

4. Dự án đầu tư Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình;

5. Dự án đầu xây dựng cơ sở vật chất, huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền;

6. Dự án đầu tư Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ *(giai đoạn 1).*

(*Có nội dung chi tiết dự án tại các Phụ lục và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi kèm theo*)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND huyện Đại Từ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 22-07-2021 15:43:28 +07:00

Dương Văn Lượng

PHỤ LỤC I
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM THỂ DỤC, THỂ THAO VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO

(Kèm theo Tờ trình số 136 /TTr- UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Nhân dân tỉnh Thái Nguyên nói chung, trong đó trực tiếp là tập thể cán bộ, viên chức, huấn luyện viên, vận động viên và học sinh của Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quyết Thắng và xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Tổng vốn thực hiện dự án: 120,0 tỷ đồng *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng)*, gồm: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công

(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác).

6. Thời gian thực hiện: 4 năm (Năm 2022 - 2025).

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:

- Ngày 04/6/2021, UBND tỉnh có Công văn số 2509/UBND-TH giao nhiệm vụ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án.

- Ngày 17/6/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Tờ trình số 1486/TTr-SVHTTDL đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 1485/BC-SVHTTDL ngày 17/6/2021.

- Ngày 01/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Ngày 02/7/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến thẩm định và có Báo cáo số 1673/BC-SVHTTDL thay thế Báo cáo số 1485/BC-SVHTTDL ngày 17/6/2021.

- Ngày 02/7/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Tờ trình số 1674/TTr-SVHTTDL đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thay thế Tờ trình số 1486/TTr-SVHTTDL ngày 17/6/2021.

2. Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

Ngày 05/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 2039/BC-SKHĐT về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 1673/BC-SVHTTDL ngày 02/7/2021 *(hoàn thiện theo ý kiến thẩm định).*

2. Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 2039/BC-SKHĐT ngày 05/7/2021 về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

PHỤ LỤC II

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, (ATK ĐỊNH HÓA), XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA

(Kèm theo Tờ trình số 136 /TTr- UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa.

2. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Nhân dân cả nước nói chung, trong đó trực tiếp là người dân tỉnh Thái Nguyên; ngoài ra còn phục vụ du khách quốc tế.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

5. Tổng vốn thực hiện dự án: 40,0 tỷ đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng)*, gồm:

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 20,0 tỷ đồng.

- Vốn huy động hợp pháp khác: 20,0 tỷ đồng.

6. Thời gian thực hiện: 3 năm (Năm 2022 – 2024).

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:

- Ngày 31/5/2021, UBND tỉnh có Quyết định số 1724/QĐ-UBND giao nhiệm vụ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án.

- Ngày 17/6/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Tờ trình số 1470/TTr-SVHTTDL đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 1469/BC-SVHTTDL ngày 17/6/2021;

- Ngày 01/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

- Ngày 02/7/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến thẩm định và có Báo cáo số 1671/BC-SVHTTDL thay thế Báo cáo số 1469/BC-SVHTTDL ngày 17/6/2021.

- Ngày 02/7/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Tờ trình số 1672/TTr-SVHTTDL đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thay thế Tờ trình số 1470/TTr-SVHTTDL ngày 17/6/2021.

2. Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

Ngày 05/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 2036/BC-SKHĐT về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 1671/BC-SVHTTDL ngày 02/7/2021 *(hoàn thiện theo ý kiến thẩm định).*

2. Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 2036/BC-SKHĐT ngày 05/7/2021 về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

PHỤ LỤC III
DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬA CHỮA, CẢI TẠO NHÀ THI ĐẤU THỂ THAO THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Tờ trình số 136 /TTr- UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên.

2. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Nhân dân tỉnh Thái Nguyên nói chung, trong đó trực tiếp là tập thể huấn luyện viên, vận động viên của Trung tâm dịch vụ thi đấu thể thao Thái Nguyên và ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Tổng vốn thực hiện dự án: 39,981 tỷ đồng *(Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi mốt triệu đồng),* gồm:

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công.

6. Thời gian thực hiện: 3 năm (Năm 2022 - 2024).

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:

- Ngày 31/5/2021, UBND tỉnh có Quyết định số 1724/QĐ-UBND giao nhiệm vụ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án.

- Ngày 17/6/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Tờ trình số 1490/TTr-SVHTTDL đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 1489/BC-SVHTTDL ngày 17/6/2021;

- Ngày 01/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

2. Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

Ngày 05/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 2038/BC-SKHĐT về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 1489/BC-SVHTTDL ngày 17/6/2021.

2. Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 2038/BC-SKHĐT ngày 05/7/2021 về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

PHỤ LỤC IV

DỰ ÁN ĐẦU TƯ TU BỔ DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT QUỐC GIA ĐÌNH XUÂN LA, XÃ XUÂN PHƯƠNG, HUYỆN PHÚ BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số 136 /TTr- UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình.

2. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Nhân dân tỉnh Thái Nguyên nói chung, trong đó trực tiếp là người dân huyện Phú Bình.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

5. Tổng vốn thực hiện dự án: 15,0 tỷ đồng *(Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng)*, gồm:

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 10,0 tỷ đồng.

- Vốn xã hội hóa của địa phương: 2,0 tỷ đồng.

- Vốn NSNN (vốn sự nghiệp văn hóa): 3,0 tỷ đồng

6. Thời gian thực hiện: 3 năm (Năm 2022 - 2024).

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:

- Ngày 31/5/2021, UBND tỉnh có Quyết định số 1724/QĐ-UBND giao nhiệm vụ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án.

- Ngày 11/6/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Tờ trình số 1422/TTr-SVHTTDL đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 1416/BC-SVHTTDL ngày 11/6/2021;

- Ngày 01/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

- Ngày 05/7/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến thẩm định và có Báo cáo số 1679/BC-SVHTTDL thay thế Báo cáo số 1416/BC-SVHTTDL ngày 11/6/2021.

- Ngày 05/7/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Tờ trình số 1680/TTr-SVHTTDL đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thay thế Tờ trình số 1422/TTr-SVHTTDL ngày 11/6/2021.

2. Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

Ngày 05/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 2037/BC-SKHĐT về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 1679/BC-SVHTTDL ngày 05/7/2021 *(hoàn thiện theo ý kiến thẩm định).*

2. Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 2037/BC-SKHĐT ngày 05/7/2021 về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

PHỤ LỤC V

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT HUẤN LUYỆN VÀ THI ĐẤU MÔN ĐUA THUYỀN

(Kèm theo Tờ trình số 136 /TTr- UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Nhân dân tỉnh Thái Nguyên nói chung, trong đó trực tiếp là cán bộ, viên chức, huấn luyện viên, vận động viên của bộ môn đua thuyền thuộc Trung tâm Thể dục thể thao.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Khu du lịch Hồ Núi Cốc - xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Tổng vốn thực hiện dự án: 99,662 tỷ đồng *(Chín mươi chín tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng)*, gồm: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công

(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác).

6. Thời gian thực hiện: 04 năm (Năm 2022 - 2025).

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:

- Ngày 04/6/2021, UBND tỉnh có Công văn số 2509/UBND-TH giao nhiệm vụ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án.

- Ngày 23/6/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Tờ trình số 1575/TTr-SVHTTDL đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 1574/BC-SVHTTDL ngày 23/6/2021;

- Ngày 01/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

- Ngày 02/7/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến thẩm định và có Báo cáo số 1675/BC-SVHTTDL thay thế Báo cáo số 1574/BC-SVHTTDL ngày 23/6/2021.

- Ngày 05/7/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Tờ trình số 1676/TTr-SVHTTDL đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thay thế Tờ trình số 1575/TTr-SVHTTDL ngày 23/6/2021.

2. Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

Ngày 05/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 2040/BC-SKHĐT về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 1675/BC-SVHTTDL ngày 02/7/2021 *(hoàn thiện theo ý kiến thẩm định).*

2. Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 2040/BC-SKHĐT ngày 05/7/2021 về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

PHỤ LỤC VI
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SÂN VẬN ĐỘNG HUYỆN ĐẠI TỪ (GIAI ĐOẠN 1)

(Kèm theo Tờ trình số 136 /TTr- UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn 1).

2. Tên chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đại Từ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Tổng mức đầu tư dự án: 111,0 tỷ đồng *(Bằng chữ: Một trăm mười một tỷ đồng)*, gồm:

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác):* 50,0 tỷ đồng.

- Vốn đối ứng của UBND huyện Đại Từ và các nguồn vốn hợp pháp khác: 61,0 tỷ đồng.

6. Thời gian thực hiện: 4 năm (Năm 2022 – 2025).

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đại Từ.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:

- Ngày 07/6/2021, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2574/UBND-TH giao nhiệm vụ UBND huyện Đại Từ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Ngày 05/7/2021, UBND huyện Đại Từ có Tờ trình số 162/TTr-UBND đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 476/BC-UBND ngày 05/7/2021.

- Ngày 06/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

2. Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

Ngày 06/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 2060/BC-SKHĐT về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 508/BC-UBND ngày 17/7/2021 và Văn bản số 1273a/UBND-BQL ngày 17/7/2021 của UBND huyện Đại Từ *(hoàn thiện theo ý kiến thẩm định).*

2. Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 2060/BC-SKHĐT ngày 06/7/2021 về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2021*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Văn hóa - Thể dục, Thể thao và Du lịch

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính Phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Văn hóa - Thể dục, Thể thao và Du lịch; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư 06 dự án thuộc lĩnh vực Văn hóa - Thể dục, Thể thao và Du lịch như sau:

1. Dự án đầu tư: Xây dựng Trung tâm thể dục, thể thao và Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao *(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*;

2. Dự án đầu tư: Cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa *(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*;

3. Dự án đầu tư: Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên *(chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)*;

4. Dự án đầu tư: Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình *(chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)*;

5. Dự án đầu tư: Xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền *(chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)*;

6. Dự án đầu tư: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ *(giai đoạn 1) (chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo)*;

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Các Bộ:Tài chính; Kế hoạch – Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC I

CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG TRUNG TÂM THỂ DỤC, THỂ THAO VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Dành quỹ đất khu trụ sở hiện tại của Trung tâm và Trường năng khiếu cho dự án khu vực hỗn hợp cơ quan hành chính kết hợp không gian đi bộ và dịch vụ thương mại tại trung tâm thành phố, phát huy hiệu quả kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Đáp ứng cơ sở vật chất, chỗ ăn ở, học tập, tập luyện cho Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo bồi dưỡng thế hệ vận động viên trẻ góp phần nâng cao thành tích và vị thế cho hoạt động thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên.

- Tăng cường cơ sở vật chất làm nền tảng phát triển mạnh mẽ và bền vững cho sự nghiệp thể dục thể thao chung của tỉnh, trong đó hướng tới thể thao thành tích cao mang tầm quốc gia, khu vực và thế giới.

2. Quy mô đầu tư:

Dự án xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu thể dục thể thao được xây dựng với tổng diện tích khoảng 05 ha, như sau:

- Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên, gồm:

+ Nhà văn phòng làm việc 02 tầng, diện tích 462m^2;

+ Nhà ký túc xá vận động viên 03 tầng, diện tích 810m^2;

+ Nhà ăn cho vận động viên 01 tầng, diện tích 351m^2;

+ Nhà tập luyện thể thao đa năng 01 tầng, diện tích 468m^2;

+ Nhà để xe cán bộ và vận động viên 01 tầng, diện tích 330m^2;

+ Sân thể thao diện tích 13.000m^2;

+ Các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ

- Trường Phổ thông năng khiếu thể dục thể thao, gồm:

+ Nhà hiệu bộ + văn phòng làm việc 02 tầng, diện tích 545m^2;

+ Khối nhà lớp học văn hóa 02 tầng, diện tích 570m^2;

+ Nhà thư viện 01 tầng, diện tích 168m^2;

+ Nhà ký túc xá 03 tầng, diện tích 756m^2;

+ Nhà ăn cho học sinh 01 tầng, diện tích 390m^2;

+ Nhà tập luyện thể thao đa năng 01 tầng, diện tích 528m^2;

+ Nhà để xe cán bộ và học sinh 01 tầng, diện tích 360m^2;

+ Các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 120 tỷ đồng *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng)*

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công

(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quyết Thắng và xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: 4 năm (Năm 2022 - 2025).

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý I đến quý III năm 2022: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình và tổng mức đầu tư; Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình;

- Quý IV năm 2022 - năm 2025: Lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công các hạng mục công trình; Thanh quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

PHỤ LỤC II

CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, (ATK ĐỊNH HÓA), XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Nhằm bảo tồn, chống xuống cấp, đảm bảo duy trì sự tồn tại, bền vững lâu dài cho di tích, đồng thời tạo cảnh quan khang trang, xứng tầm của khu di tích, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân cả nước, du khách nước ngoài khi đến thăm khu di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa.

- Góp phần gìn giữ và tôn vinh di sản văn hóa, hình thành điểm sinh hoạt chính trị, đồng thời là địa chỉ đỏ trong giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước, cách mạng, nơi tìm về của các thế hệ người Việt Nam đang ra sức phấn đấu "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và là điểm đến đầy ý nghĩa của du khách quốc tế.

- Hoàn thiện chuỗi tham quan du lịch hệ thống các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận; thu hút khách thăm quan du lịch góp phần phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh.

2. Quy mô đầu tư:

Quỹ đất thực hiện dự án khoảng 05ha, trong đó có 02ha do Ban quản lý khu di tích lịch sử ATK Định Hóa quản lý và khoảng 03 ha mở rộng.

- Quy mô đầu tư trên diện tích 02ha gồm: Cải tạo, sửa chữa các hạng mục: Sân vườn và các hạng mục phụ trợ; nhà đón tiếp; cổng tứ trụ; nhà dừng chân; nhà tưởng niệm; khu vệ sinh.

- Quy mô đầu tư trên diện tích 03ha mở rộng gồm: Mở rộng khu trồng cây lưu niệm; khu vực sân vườn và các hạng mục phụ trợ.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 40 tỷ đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng)*

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 20 tỷ đồng;

- Vốn huy động hợp pháp khác: 20 tỷ đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: 3 năm (Năm 2022 - 2024).

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý I, II năm 2022: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình và tổng mức đầu tư; Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình;

- Quý III năm 2022 - năm 2024: Lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công các hạng mục công trình; Thanh quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

PHỤ LỤC III

CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN SỬA CHỮA, CẢI TẠO NHÀ THI ĐẤU THỂ THAO THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn, tiện nghi phục vụ công tác tổ chức các giải thi đấu thể thao hàng năm của tỉnh.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao để cơ bản đáp ứng nhu cầu tập luyện, thể dục thể thao của nhân dân. Đáp ứng yêu cầu đào tạo, huấn luyện, nâng cao thành tích thi đấu thể thao, đồng thời đủ điều để đăng cai các giải thể thao quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

- Tổng diện tích sử dụng đất 16.230m^2;

- Sửa chữa, cải tạo nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên có tổng diện tích sàn 7.580m^2; sức chứa 2.200 chỗ ngồi. Kích thước sàn thi đấu 24m x 42m, chiều cao thông thuỷ khu vực thi đấu 15,7m;

- Đầu tư cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 39,981 tỷ đồng *(Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi mốt triệu đồng).*

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công.

6. Địa điểm thực hiện dự án: đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: 3 năm (Năm 2022 - 2024).

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý I, II năm 2022: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình và tổng mức đầu tư; Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình;

- Quý III năm 2022 - năm 2024: Lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công các hạng mục công trình; Thanh quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

PHỤ LỤC IV

CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN TU BỔ DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT QUỐC GIA ĐÌNH XUÂN LA, XÃ XUÂN PHƯƠNG, HUYỆN PHÚ BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)

1. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm giữ gìn tối đa yếu tố gốc của di tích, đảm bảo duy trì sự tồn tại, bền vững lâu dài cho di tích; tạo cảnh quan khang trang, điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân đồng thời gìn giữ các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống và bản sắc dân tộc.

2. Quy mô đầu tư:

- Dự án đầu tư tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình được thực hiện trên khuôn viên hiện có, với diện tích 6.324m^2.

- Tu bổ Đại đình với diện tích 297m^2; tu bổ Nghi môn.

- Tôn tạo, mở rộng sân đình với diện tích 1.518m^2; tôn tạo lan can sân đình chiều dài 168m.

- Xây mới nhà vệ sinh diện tích 24m^2.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 15 tỷ đồng *(Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng)*.

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 10 tỷ đồng;

- Vốn xã hội hóa của địa phương: 02 tỷ đồng;

- Vốn NSNN (vốn sự nghiệp văn hóa): 03 tỷ đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: 3 năm (Năm 2022 - 2024).

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý I đến quý III năm 2022: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình và tổng mức đầu tư; Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình;

- Quý III năm 2022 - năm 2024: Lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công các hạng mục công trình; Thanh quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

PHỤ LỤC V

CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT HUẤN LUYỆN VÀ THI ĐẤU MÔN ĐUA THUYỀN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng cơ sở vật chất, chỗ ăn ở, tập luyện, thi đấu cho đội tuyển đua thuyền tỉnh Thái Nguyên.

- Cụ thể hóa mục tiêu sản phẩm du lịch Hồ Núi Cốc trở thành khu du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí có hoạt động thể thao gắn liền với tài nguyên hồ.

- Đủ điều kiện đăng cai tổ chức các giải đua thuyền quốc gia nhằm quảng bá Khu du lịch Hồ Núi Cốc đến với du khách trong nước và quốc tế. Phấn đấu trước năm 2025, Khu du lịch Hồ Núi Cốc đáp ứng các tiêu chí và được công nhận là Khu du lịch quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

Dự án xây dựng cơ sở vật chất, huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền dự kiến xây dựng trên khu đất với tổng diện tích khoảng 1,8 ha, bao gồm các hạng mục đầu tư:

- Nhà thường trực bảo vệ 01 tầng, diện tích 18m^2;

- Nhà điều hành - hội trường 02 tầng, diện tích 400m^2;

- Nhà ở huấn luyện viên và vận động viên 02 tầng, diện tích 950m^2;

- Nhà để thuyền và sửa chữa thuyền và nhà luyện tập thể lực 01 tầng, diện tích 2.100m^2;

- Nhà ăn 02 tầng, diện tích 400m^2;

- Sân bóng chuyền diện tích 720m^2;

- Khán đài diện tích 495m^2;

- Tháp đích 07 tầng, diện tích 630m^2;

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ trên diện tích 18.000m^2.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 99,662 tỷ đồng *(Bằng chữ: Chín mươi chín tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng).*

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công

(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Khu du lịch Hồ Núi Cốc - xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: 4 năm (Năm 2022 - 2025).

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý I đến quý III năm 2022: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình và tổng mức đầu tư; Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình;

- Quý IV năm 2022 - năm 2025: Lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công các hạng mục công trình; Thanh quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

PHỤ LỤC VI

CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG SÂN VẬN ĐỘNG HUYỆN ĐẠI TỪ (GIAI ĐOẠN 1)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hướng tới mục tiêu về đích huyện Nông thôn mới trước năm 2025, đồng thời phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao của huyện Đại Từ nhằm phục vụ phong trào tập luyện thể dục, thể thao cũng như nhu cầu thưởng thức văn hóa của nhân dân.

- Phục vụ các sự kiện văn hóa, chính trị của địa phương, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ văn hóa - thể thao của huyện, tạo điều kiện tốt nhất để tổ chức các giải thi đấu trên địa bàn huyện, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân.

2. Quy mô đầu tư:

- Tổng diện tích khu đất quy hoạch khoảng 10,2 ha, trong đó khu đất xây dựng Sân vận động có diện tích là 4,63 ha.

- Quy mô Sân vận động dự kiến 10.000 chỗ ngồi và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (sân, đường giao thông nội bộ; bãi đỗ xe; cây xanh; hệ thống cấp thoát nước; san nền; cấp điện; thông tin liên lạc...).

- Diện tích đường giao thông đối ngoại khoảng 1,47ha.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 111,0 tỷ đồng *(Bằng chữ: Một trăm mười một tỷ đồng).*

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác):* 50,0 tỷ đồng.

- Vốn đối ứng của UBND huyện Đại Từ và các nguồn vốn hợp pháp khác: 61,0 tỷ đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: 4 năm (Năm 2022 - 2025).

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý I đến quý III năm 2022: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình và tổng mức đầu tư; Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình;

- Quý IV năm 2022 - năm 2025: Lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công các hạng mục công trình; Thanh quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Người ký: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: sokhdt@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Thời gian ký: 05.07.2021 15:40:34 +07:00

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2039/BC-SKHĐT

Thái Nguyên, ngày 5 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao

Kính gửi: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 1674/TTr-SVHTTDL ngày 02/7/2021 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao. Sau khi xem xét hồ sơ đã chỉnh sửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án như sau:

Phần thứ nhất
TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 1674/TTr-SVHTTDL ngày 02/7/2021 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao.

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

4. Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

5. Quyết định số số 1340/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v thành lập Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

6. Văn bản số 2509/UBND-TH ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn NSNN.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản và Họp hội nghị thẩm định thông qua biên bản.

Phần thứ hai:

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN/HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Văn hóa thể thao và Du lịch Thái Nguyên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quyết Thắng và Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

7. Dự kiến Tổng mức đầu tư: 120.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công.

(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng vốn đề nghị thẩm định: Thể dục, thể thao.

10. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 4 năm (Năm 2022 - 2025).

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư xây dựng mới.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

Trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của các đơn vị có liên quan, Hội nghị thẩm định đã thống nhất kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên tại Biên bản họp ngày 01/7/2021 với những nội dung như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

- Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao được xây dựng vào những năm 80 của thế kỷ trước, nằm xung quanh sân vận động ở phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên. Sau nhiều năm không được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nên cả Trung tâm TDTT và Trường Phổ thông năng khiếu TDTT đã xuống cấp, trang thiết bị lạc hậu nên không đáp ứng được cho công tác đào tạo, huấn luyện.

- Trụ sở hiện tại của Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao nằm trong phạm vi dự án khu vực hỗn hợp cơ quan hành chính kết hợp không gian đi bộ và dịch vụ thương mại tại thành phố Thái Nguyên theo quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên đến năm 2035.

Do vậy, đầu tư Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao ở vị trí mới là cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

- Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Thành phần hồ sơ: Đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, gồm có:

+ Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án.

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Việc đầu tư Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao phù hợp với các mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Công trình có tổng mức đầu tư dự kiến là 120.000 triệu đồng, thuộc dự án nhóm B theo tiêu chí phân loại tại Điều 9 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

5. Các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công

5.1. Về mục tiêu:

- Đáp ứng cơ sở vật chất, chỗ ăn ở, học tập, tập luyện cho Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo bồi dưỡng thế hệ vận động viên trẻ góp phần nâng cao thành tích và vị thế cho hoạt động thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên.

- Tăng cường cơ sở vật chất làm nền tảng phát triển mạnh mẽ và bền vững sự nghiệp thể dục thể thao chung của tỉnh, trong đó có hướng tới thể thao thành tích cao mang tầm quốc gia, khu vực và thế giới.

5.2. Phạm vi địa điểm: Xã Quyết Thắng và Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5.3. Về quy mô công trình:

- Dự án Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao dự kiến xây dựng với tổng diện tích khoảng 5ha, cụ thể:

+ Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên: Nhà văn phòng làm việc; nhà ký túc xá VĐV; nhà ăn cho VĐV;nhà tập luyện thể thao đa năng; nhà để xe cán bộ và VĐV; sân thể thao; các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ.

+ Trường PT Năng khiếu thể dục thể thao: Nhà hiệu bộ + văn phòng làm việc; khối nhà lớp học văn hóa; nhà thư viện; nhà ký túc xá; nhà ăn cho học sinh; Nhà tập luyện thể thao đa năng; nhà để xe cán bộ và học sinh; các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ.

5.4. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 4 năm (Năm 2022 - 2025).

5.5 Các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến bố trí vốn:

- Về nguồn vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)*

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)* với số tiền khoảng 120.000 triệu đồng phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

5. 6. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất phù hợp với quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao.

- Góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao sức cạnh tranh trong thu hút các chương trình, tổ chức các sự kiện văn hoá thể thao cấp khu vực và quốc tế.

- Dành quỹ đất khu vực sân vận động và các cơ quan, đơn vị tại trung tâm thành phố để xây dựng Khu vực hỗn hợp cơ quan hành chính kết hợp không gian đi bộ và dịch vụ thương mại tại trung tâm thành phố sẽ phát huy hiệu quả kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tác động tích cực đến phát triển kinh tế xã hội của thành phố Thái Nguyên.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Về thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện dự án: 04 năm (Năm 2022 - 2025).

2. Về tổng mức đầu tư dự kiến: 120.000 triệu đồng.

3. Về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn:

- Về nguồn vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)*

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)* với số tiền: 120.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

IV. KẾT LUẬN:

- Dự án Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao thuộc đối tượng đầu tư từ ngân sách địa phương, thuộc lĩnh vực: Thể dục, thể thao tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Hội nghị thẩm định thống nhất báo cáo cấp có thẩm quyền dự kiến bố trí khoảng 120.000 triệu đồng từ nguồn vốn Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)* là phù hợp với khả năng cân đối vốn của Ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH, VXĐN

Vanhta.02b

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Đào Duy Anh

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1673 /BC-SVHTTDL	*Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO
Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng sửa đổi ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 về việc ban hành suất vốn đầu tư và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình;

Căn cứ Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt đề án xây dựng Khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 2509/UBND-TH ngày 04/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn NSNN;

Căn cứ ý kiến tham gia thẩm định của các thành viên tại cuộc họp ngày 01 tháng 7 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu chủ trì;

Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao, với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm B.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Tên chủ đầu tư: Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quyết Thắng và Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 120.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm hai mươi đồng.

7. Thời gian thực hiện:

- Chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư: Năm 2022 tới năm 2025.

8. Hình thức đầu tư dự án: Dự án sử dụng vốn đầu tư công.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao được xây dựng vào những năm 80 của thế kỷ trước, nằm xung quanh sân vận động ở phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên. Sau nhiều năm không được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nên cả Trung tâm TDTT và Trường Phổ thông năng khiếu TDTT đã xuống cấp rất nặng nề, trang thiết bị lạc hậu nên không đáp ứng được cho công tác đào tạo, huấn luyện của hai đơn vị này.

Trụ sở hiện tại của Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao nằm trong phạm vi dự án khu vực hỗn hợp cơ quan hành chính kết hợp không gian đi bộ và dịch vụ thương mại tại trung tâm thành phố Thái Nguyên theo quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên đến năm 2035, tại khu vực sân vận động tỉnh.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, cho thấy việc đầu tư dự án: Xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất cho công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp của tỉnh là hết sức cấp thiết.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

Hiện nay, việc tổ chức tuyển chọn, tập huấn vận động viên các đội dự tuyển, đội tuyển tỉnh tham gia các giải trong khu vực và toàn quốc của Trung tâm Thể dục thể thao song song với việc phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, tập huấn vận động viên trẻ, học sinh năng khiếu thể dục thể thao của Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao đã và đang được sự quan tâm của ngành.

Thành tích của Trung tâm Thể dục thể thao cũng như Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao luôn đóng góp lớn vào thành tích chung của đoàn thể thao tỉnh trong các kỳ đại hội và thúc đẩy phong trào thể dục thể thao của tỉnh Thái Nguyên trong những năm vừa qua.

Theo quy hoạch chi tiết Khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên tại xã Quyết Thắng và Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thì việc lựa chọn khu đất có diện tích 5 ha tại vị trí được xác định trong đồ án quy hoạch là phù hợp.

Khu đất dự kiến xây dựng có diện tích khoảng 5 ha, rất rộng rãi, thuận lợi cho công tác tập luyện, thi đấu và tổ chức các giải thi đấu thể thao.

- Về giao thông: Vị trí khảo sát dự kiến xây dựng công trình đều nằm gần đường nên rất thuận tiện cho các vận động viên đến luyện tập và sinh hoạt tại đây.

Như vậy, các điều kiện xã hội và tự nhiên đáp ứng được các tiêu chuẩn để xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao.

1.3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch:

Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030". Có mục tiêu Thái Nguyên là tỉnh có Trung tâm thể thao đóng vai trò là trung tâm thể thao trọng điểm làm chức năng trung tâm vùng.

Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt đề án xây dựng Khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên, trong đề án có kế hoạch đầu tư xây dựng dự án Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao.

Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên, trong đó có Trung tâm thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu thể dục thể thao.

Như vậy, việc đầu tư dự án xây dựng cơ sở vật chất Trung tâm thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch chung về cơ sở thể dục, thể thao do Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt; đồng thời cũng phù hợp với kế hoạch và quy hoạch chi tiết đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu chính của dự án:

Dành quỹ đất khu trụ sở hiện tại của Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao cho dự án khu vực hỗn hợp cơ quan hành chính kết hợp không gian đi bộ và dịch vụ thương mại tại trung tâm thành phố sẽ phát huy hiệu quả kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tác động tích cực đến phát triển kinh tế xã hội của thành phố Thái Nguyên.

Để đáp ứng cơ sở vật chất, chỗ ăn ở, học tập, tập luyện cho Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo bồi dưỡng thế hệ vận động viên trẻ góp phần nâng cao thành tích và vị thế cho hoạt động thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên.

Phục vụ nhu cầu luyện tập và thi đấu của vận động viên và người dân tỉnh Thái Nguyên.

Góp phần tích cực vào việc quy hoạch kiến trúc cảnh quan trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.

2.2. Quy mô đầu tư:

Dự án xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao được xây dựng với tổng diện tích khoảng 5 ha gồm các hạng mục như sau:

Số TT	**Tên hạng mục**	**Diện tích (m^2)**	**Quy mô (số tầng)**
I	**Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên**		
1	Nhà văn phòng làm việc.	462	2
2	Nhà ký túc xá VĐV	810	3
3	Nhà ăn cho VĐV	351	1

4	Nhà tập luyện thể thao đa năng	468	1
5	Nhà để xe cán bộ và VĐV	330	1
6	Sân thể thao	13.000	
7	Các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ		
II	**Trường PT Năng khiếu thể dục thể thao**		
1	Nhà hiệu bộ + văn phòng làm việc.	545	2
2	Khối nhà lớp học văn hóa	570	2
3	Nhà thư viện	168	1
4	Nhà ký túc xá	756	3
5	Nhà ăn cho học sinh	390	1
6	Nhà tập luyện thể thao đa năng	528	1
7	Nhà để xe cán bộ và học sinh	360	1
8	Các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ		

2.3. Địa điểm xây dựng và phạm vi đầu tư:

- Khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên tại xã Quyết Thắng và Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

3.1. Cơ sở lập tổng mức đầu tư:

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

- Quyết định số 65/QĐ-BXD.

- Định mức chi phí Quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

- Các văn bản về việc công bố chỉ số giá xây dựng của Nhà nước.

3.2. Dự kiến tổng mức đầu tư: 120.000.000.000 đồng

3.3. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, đảm bảo đầu tư tập trung, có hiệu quả

4.1. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 đến năm 2025.

4.2. Dự kiến bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, đảm bảo đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn dự kiến bố trí nguồn vốn như sau:

Số TT	Năm	Dự kiến bố trí nguồn vốn NSNN (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ
1	Năm 2022	30.000.000.000	25%
2	Năm 2023	30.000.000.000	25%
3	Năm 2024	30.000.000.000	25%
4	Năm 2025	30.000.000.000	25%
5	**Tổng cộng**	**120.000.000.000**	**100%**

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

5.1. Sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án:

- Sơ bộ tổng mức đầu tư: 120.000.000.000 đồng

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 67.461.000.000 đồng

+ Chi phí quản lý dự án: 1.646.000.000 đồng

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 5.435.000.000 đồng

+ Chi phí khác: 976.000.000 đồng

+ Chi phí giải phóng mặt bằng: 33.000.000.000 đồng

+ Chi phí dự phòng: 11.482.000.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo này)

5.2. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Công tác bảo trì công trình được thực hiện ngay sau khi kết thúc giai đoạn bảo hành công trình theo quy định.

- Công tác vận hành dự án được trích từ chi thường xuyên được cấp theo quy định của Nhà nước.

- Từ nguồn thu tổ chức các giải thi đấu.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

Quy hoạch, kiến trúc và các giải pháp thiết kế xây dựng công trình đều tuân thủ theo các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành. Với tính chất đây là công trình không có sản xuất, không có nguồn chất thải gây độc hại, chủ yếu là nguồn rác thải, nước thải do sinh hoạt, luyện tập và thi đấu đã được tính toán trong thiết kế để xử lý đúng theo tiêu chuẩn, do đó không có tác động xấu đối với môi trường tự nhiên.

Khu vực xây dựng công trình thuộc ngoại vi, cách xa trung tâm. Vị trí khu đất xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao không có tác động đối với môi trường xã hội tại khu vực xây dựng là phù hợp với quy hoạch.

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

Việc xây dựng dự án này tạo việc làm cho một bộ phận người dân địa phương trong quá trình thi công xây dựng góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Dành quỹ đất khu vực sân vận động và các cơ quan, đơn vị tại trung tâm thành phố để xây dựng Khu vực hỗn hợp cơ quan hành chính kết hợp không gian đi bộ và dịch vụ thương mại tại trung tâm thành phố sẽ phát huy hiệu quả kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tác động tích cực đến phát triển kinh tế xã hội của thành phố Thái Nguyên.

Hoàn thiện hệ thống cơ sơ vật chất phù hợp với quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ các hoạt động Văn hóa - Thể thao.

Góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao sức cạnh tranh trong thu hút các chương trình, tổ chức các sự kiện văn hoá thể thao cấp khu vực và quốc tế.

7. Phân chia các dự án thành phần

Dự án không phân chia thành các dự án thành phần.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện

Sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ triển khai tổ chức thực hiện dự án theo các quy định tại Luật Xây dựng và các quy định hiện hành.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn của tỉnh và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo các lĩnh vực chuyên môn liên quan.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 1485/BC-SVHTTDL ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Mai

PHỤ LỤC 1

BẢNG TÍNH SƠ BỘ CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Đơn vị tính m2	Suất vốn đầu tư	Hệ số điều chỉnh	Hệ số	Diễn giải	Thành tiền
I	**Chi phí xây dựng**	**Gxd**					**Gxd=Gxd1+Gxd2+Gxd3**	**67.461.000.000**
	Chi phí xây dựng Trường PT năng khiếu TDTT tỉnh Thái Nguyên	Gxd1						
1	Phần Nhà hiệu bộ+văn phòng		545	8.100.000	0,951		545 (m2) x 6.500.000	4.198.189.500
2	Phần Khối lớp học (Văn hóa+học bộ môn)		570	8.100.000	0,951		570 (m2) x 6.000.000	4.390.767.000
3	Phần Nhà thư viện		168	6.930.000	0,942		168 (m2) x 5.500.000	1.096.714.080
4	Phần Nhà ký túc xá học sinh		756	6.930.000	0,942		756 (m2) x 6.000.000	4.935.213.360
5	Phần Nhà ăn cho học sinh		390	6.930.000	0,942		390 (m2) x 5.500.000	2.545.943.400
6	Phần Nhà xe máy cho CBCNV		60	3.000.000	0,942		60 (m2) x 3.000.000	169.560.000
7	Phần Nhà xe máy cho học sinh		300	3.000.000	0,942		300 (m2) x 3.000.000	847.800.000
8	Phần Nhà tập luyện thể thao đa năng		528	6.930.000	0,942		528 (m2) x 5.000.000	3.446.815.680
	Chi phí xây dựng TT thể dục thể thao Thái Nguyên	Gxd2						
9	Phần Nhà văn phòng làm việc		462	8.100.000	0,951		462 (m2) x 6.500.000	3.558.832.200
10	Phần Nhà ký túc xá		810	6.930.000	0,942		810 (m2) x 6.000.000	5.287.728.600
11	Phần Nhà ăn cho VĐV		351	6.930.000	0,942		351 (m2) x 5.500.000	2.291.349.060
12	Phần Nhà xe máy cho CBCNV		60	3.000.000	0,942		60 (m2) x 3.000.000	169.560.000
13	Phần Nhà xe máy cho VĐV		270	3.000.000	0,942		270 (m2) x 3.000.000	763.020.000
14	Phần Sân vận động		1	5.000.000.000	1,000		TT	5.000.000.000
15	Phần Nhà tập luyện thể thao đa năng		528	6.930.000	0,942		528 (m2) x 5.000.000	3.446.815.680
	Phần Hạng mục hạ tầng	Gxd3						
16	Phần Hạng mục hạ tầng khác (đường kết nối nội bộ, bãi đậu xe,...)	Gxd9	1	3.534.000.000	1,000		TT	3.534.000.000
17	Phần Nhà bảo vệ	Gxd10	20	6.930.000	0,942		20 (m2) x 6.500.000	130.561.200
18	Phần Hàng rào, cổng	Gxd11	500	3.500.000	0,942		500 (m) x 3.000.000	1.648.500.000
19	Phần Trạm biến áp và đường dây	Gxd12	1	2.000.000.000	1,000		TT	2.000.000.000
20	Phần San nền		1	18.000.000.000	1,000		TT	18.000.000.000
II	**Chi phí quản lý dự án**	**Gqlda**				**2,232%**	**Gxd x 2,232%**	**1.646.000.000**
III	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**Gtv**					**Gtv =Gtv1+...+Gtv14**	**5.435.000.000**
1	Chi phí khảo sát địa hình+địa chất	Gtv1					TT	1.000.000.000
2	Chi phí giám sát khảo sát	Gtv2				4,072%	Gks x 4,072%	40.720.000
3	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Gtv3				0,653%	Gxd x 0,653%	481.502.610
4	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	Gtv4				0,120%	Gxd x 0,12%	88.484.400
5	Chi phí lập TKBV thi công	Gtv5				2,377%	Gxd x 2,377%	1.752.728.490
6	Chi phí thẩm tra thiết kế	Gtv6				0,159%	Gxd x 0,159%	117.241.830
7	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	Gtv7				0,154%	Gxd x 0,154%	113.554.980

8	Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT phần Khảo sát	Gtv8				0,816%	Gks x 0,816%	8.160.000
9	Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT phần thiết kế	Gtv9				0,816%	Gtk x 0,816%	18.231.326
10	Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT phần xây lắp	Gtv10				0,164%	Gxd x 0,164%	120.928.680
11	Chi phí thẩm định HS mời thầu, HS yêu cầu	Gtv11				0,050%		39.308.520
12	Chi phí thẩm định KQ lựa chọn nhà thầu	Gtv12				0,050%		39.308.520
13	Chi phí cho hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu	Gtv13				0,020%	Gxd x 0,02%	14.747.400
14	Chi phí giám sát thi công phần xây lắp	Gtv14				2,170%	Gxd x 2,17%	1.600.092.900
IV	**Chi phí khác**	**Gk**					**Gk = Gk1+…+Gk7**	**976.000.000**
1	Chi phí thẩm định TKBVTC+Dự toán	Gk1				0,098%	Gxd x 0,0975%	71.893.575
2	Chi phí thẩm định dự án đầu tư	Gk2				0,019%	TMĐT x 0,019%	25.650.000
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Gk3				0,220%	TMĐT sau loại trừ x 0,22%	270.600.000
4	Chi phí kiểm toán	Gk4				0,336%	TMĐT sau loại trừ x 0,336%	413.280.000
5	Chi phí thẩm định+phê duyệt PCCC	Gk5				0,00967%	TMĐT x 0,00967%	13.054.500
6	Chi phí bảo hiểm công trình	Gk6				0,110%	Gxd x 0,11%	81.110.700
7	Chi phí dò phá bom mìn	Gk7					TT	100.000.000
V	**Chi phí giải phóng mặt bằng**	**Ggpmb**					**TT**	**33.000.000.000**
VI	**Chi phí dự phòng**	**Gdp**						**11.482.000.000**
TỔNG CỘNG		**Gtmđt**				**Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk+Gdp**		**120.000.000.000**
Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng./.								

Ghi chú: Chi phí giải phóng mặt bằng tạm tính theo các công trình cùng địa bàn.

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG

TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO TỈNH THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO

B

TỶ LỆ XÍCH: 0M 5M 25M

CHỈ TIÊU KHU ĐẤT

- DIỆN TÍCH TOÀN BỘ KHU ĐẤT: 50.000M2
- MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 15%
- TẦNG CAO TRUNG BÌNH: 2 TẦNG
- TỔNG DIỆN TÍCH SÀN: 7304M2
- HỆ SỐ SDĐ: 0,3

TRƯỜNG PTNK THỂ DỤC THỂ THAO THÁI NGUYÊN

1. NHÀ LỚP HỌC 2 TẦNG
2. NHÀ LỚP HỌC BỘ MÔN+ THƯ VIỆN
3. NHÀ HIỆU BỘ; VĂN PHÒNG 2 TẦNG
4. NHÀ LUYỆN TẬP ĐA NĂNG 1 TẦNG
5. NHÀ KÝ TÚC XÁ 3 TẦNG
6. NHÀ BẾP ĂN 2 TẦNG
7. SÂN TẬP NGOÀI TRỜI
8. SÂN BÊ TÔNG
9. CỔNG CHÍNH
10. NHÀ BẢO VỆ
11. NHÀ XE CBCNV
12. NHÀ XE HỌC SINH

TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO THÁI NGUYÊN

1* NHÀ VĂN PHÒNG LÀM VIỆC 2 TẦNG
2* NHÀ LUYỆN TẬP ĐA NĂNG 1 TẦNG
3* NHÀ KÝ TÚC XÁ VĐV 3 TẦNG
4* NHÀ BẾP ĂN VĐV 2 TẦNG
5* SÂN TẬP NGOÀI TRỜI
6* SÂN BÊ TÔNG
7* CỔNG CHÍNH
8* NHÀ BẢO VỆ
9* NHÀ XE CBCNV
10* NHÀ XE VĐV
11* SÂN VẬN ĐỘNG SD CHUNG
12* CỔNG VÀO SÂN VẬN ĐỘNG
HÀNG RÀO

Người ký: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: sokhdt@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Thời gian ký: 05.07.2021 15:40:12
+07:00

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2036 /BC-SKHĐT	*Thái Nguyên, ngày 5 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa

Kính gửi: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 1672/TTr-SVHTTDL ngày 02/7/2021 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa nhà tưởng niệm Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa) xã Phú Đình, huyện Định Hóa. Sau khi xem xét hồ sơ đã chỉnh sửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án như sau:

Phần thứ nhất
TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 1672/TTr-SVHTTDL ngày 02/7/2021 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa nhà tưởng niệm Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa) xã Phú Đình, huyện Định Hóa.

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

4. Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

5. Quyết định số số 1340/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v thành lập Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

6. Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản và Họp hội nghị thẩm định thông qua biên bản.

Phần thứ hai:

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CỦA CƠ QUAN/HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Văn hóa thể thao và Du lịch Thái Nguyên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

7. Dự kiến Tổng mức đầu tư: 40.000 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công khoảng: 20.000 triệu đồng

+ Vốn huy động hợp pháp khác: 20.000 triệu đồng.

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng vốn đề nghị thẩm định: Văn hóa, du lịch.

10. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 3 năm (Năm 2022 - 2024).

11. Hình thức đầu tư của dự án: Tu bổ, tôn tạo.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

Trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của các đơn vị có liên quan, Hội nghị thẩm định đã thống nhất kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên tại Biên bản họp ngày 01/7/2021 với những nội dung như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Đèo De, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên là công trình mang tầm vóc quốc gia, thể hiện ý nguyện của đồng bào cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài, là nơi lắng hồn thiêng sông núi, nơi giáo dục truyền thống cách mạng, nơi hành hương của các thế hệ người Việt Nam đang ra sức phấn đấu "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và là một điểm đến đầy ý nghĩa của du khách quốc tế.

Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh từ khi khánh thành đến nay đã được hơn 16 năm nên các hạng mục công trình đã dần xuống cấp, hư hỏng, ảnh hưởng đến chất lượng, mỹ quan.

Do vậy, Cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa là hết sức cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

- Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Thành phần hồ sơ: Đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, gồm có:

+ Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án.

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Việc đầu tư Cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa phù hợp với các mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Công trình có tổng mức đầu tư dự kiến là 40.000 triệu đồng, thuộc dự án nhóm C theo tiêu chí phân loại tại Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

5. Các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công

5.1. Về mục tiêu:

- Nhằm mục tiêu bảo tồn, chống xuống cấp và phát huy các giá trị của di tích lịch sử cách mạng. Góp phần vào việc gìn giữ và tôn vinh di sản văn hóa, giáo dục đạo lý uống nước nhớ nguồn, hình thành điểm sinh hoạt chính trị, đồng

thời phát huy truyền thống yêu nước và lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ người Việt Nam.

- Hoàn thiện chuỗi tham quan du lịch hệ thống di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.

5.2. Phạm vi địa điểm: Xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

5.3. Về quy mô công trình:

Quỹ đất thực hiện dự án khoảng 5ha, trong đó 2ha thuộc sự quản lý của BQL khu di tích lịch sử ATK Định Hóa, khoảng 3ha mở rộng.

- Cải tạo, sửa chữa các hạng mục: Sân vườn và các hạng mục phụ trợ; nhà đón tiếp; cổng tứ trụ; nhà dừng chân; nhà tưởng niệm; khu vệ sinh.

- Mở rộng khu tròng cây lưu niệm; khu vực sân vườn và các hạng mục phụ trợ.

*5.4. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):*3 năm (Năm 2022 - 2024).

5.5 Các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến bố trí vốn:

- Về nguồn vốn:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 20.000 triệu đồng

+ Vốn huy động hợp pháp khác: 20.000 triệu đồng.

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: khoảng 20.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

5. 6. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử cách mạng cho các thế hệ, nhất là các thế hệ trẻ.

- Động lực thu hút khách du lịch và tạo điều kiện cho sự phát triển đồng đều du lịch thương mại, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng, từng bước xây dựng kinh tế hạ tầng kỹ thuật cho quy hoạch phát triển vùng và công tác bảo vệ an ninh quốc phòng.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Về thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện dự án: 03 năm (Năm 2022 - 2024).

2. Về tổng mức đầu tư dự kiến: 40.000 triệu đồng.

3. Về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 20.000 triệu đồng

+ Vốn huy động hợp pháp khác: 20.000 triệu đồng.

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công khoảng: 20.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

IV. KẾT LUẬN:

- Dự án Cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa thuộc đối tượng đầu tư từ ngân sách địa phương, thuộc lĩnh vực: Văn hóa, du lịch tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Hội nghị thẩm định thống nhất báo cáo cấp có thẩm quyền dự kiến bố trí khoảng 20.000 triệu đồng từ nguồn vốn Ngân sách địa phương vốn đầu tư công để thực hiện dự án là phù hợp với khả năng cân đối vốn của Ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Số vốn còn lại của dự án, đề nghị Sở Văn hóa thể thao và du lịch chủ động rà soát các hạng mục đầu tư, đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện và hoàn thành dự án theo thời gian quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH, VXĐN
Vanhta.02b

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THÁI NGUYÊN

Đào Duy Anh

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1671 /BC-SVHTTDL	*Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng sửa đổi ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 về việc ban hành suất vốn đầu tư và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ ý kiến tham gia thẩm định của các thành viên tại cuộc họp ngày 01 tháng 7 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì;

Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

4. Tên chủ đầu tư: Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên

5. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 40.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng./.)

7. Thời gian thực hiện:

- Chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư: Năm 2022 tới năm 2024

8. Hình thức đầu tư dự án: Dự án sử dụng vốn đầu tư công

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

1.1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư:

Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đèo De, núi Hồng - địa danh nổi tiếng, thuộc xã Phú Đình, huyện Định Hóa, là điểm giáp danh giữa xã Phú Đình, Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên và xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; là nơi *"chùa rách, bụt vàng"* như lời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, bởi dưới chân đèo De là đồi Tỉn Keo - nơi đặt trụ sở Phủ Chủ tịch trong thời kỳ Kháng chiến chống Pháp.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ (19/12/1946), huyện Định Hóa cùng với các huyện Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên và các huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa, Yên Sơn (Tuyên Quang), huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn) là An toàn khu (ATK) của Trung ương trong căn cứ địa Việt Bắc. Tối ngày 19/5/1947, Bác Hồ cùng các cán bộ cảnh vệ, giúp việc dời làng Xảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và ngày 20/5/1947 đến ở và làm việc tại khu đồi Khau Tý, thôn Nà Tra, xã Điềm Mặc, huyện Định Hoá. Tại ATK Trung ương, Bác Hồ và các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng Tư lệnh lãnh đạo cuộc Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và đã có nhiều quyết sách quan trọng đưa cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đặc biệt ngày 6/12/1953, tại đồi Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Bác Hồ và Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" là sự kết tinh trí tuệ, bản lĩnh của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với tinh thần quyết chiến, quyết thắng của toàn dân, toàn quân ta trên con đường đấu tranh, thực hiện khát vọng hòa bình, độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Đúng vào dịp kỷ niệm 115 năm ngày sinh Bác Hồ kính yêu (19/5/1890 - 19/5/2005), Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên long trọng tổ chức lễ khánh thành Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh mà giờ đây, nhân dân các dân tộc quen gọi là Đền thờ Bác Hồ. Đây là Đền thờ Bác Hồ lớn nhất ở nước ta, được xây dựng tại vị trí trung tâm khu

di tích lịch sử ATK Định Hóa với tổng diện tích khuôn viên 2 ha, gồm có các hạng mục chính sau: Tứ trụ, Tam quan, Nhà dâng hương tưởng niệm và trưng bày các hình ảnh, tư liệu về Bác Hồ, toạ lạc trên đỉnh đèo De, dựa lưng vào núi Hồng, nhìn xuống cánh đồng Tỉn Keo - Nà Lọm, xa xa là thác nước bảy tầng Khuôn Tát. Từ cổng Tứ trụ bước lên 115 bậc - ghi nhớ công trình xây dựng đúng vào dịp kỉ niệm 115 năm ngày sinh của Bác (19/5/2005) tới nhà Tam quan. Leo tiếp 79 bậc - ghi nhớ 79 mùa xuân của Bác, đến Nhà dâng hương tưởng niệm với diện tích sàn 625m^2 gồm hai tầng, kiến trúc theo lối đền chùa truyền thống mái lợp ngói đỏ, với hệ thống khuôn viên, đường bao quanh như một đóa sen nở, những cánh sen là 79 cây vạn tuế. Những bờ râm bụt lấy giống từ bờ hoa râm bụt cổ thụ Bác trồng trên đồi Tỉn Keo năm 1948. Phía trước, về bên phải là lầu chuông với quả chuông đồng nặng 1.250 kg và bên trái là lầu khánh. Chuông, khánh được gióng lên từng hồi mỗi khi có đoàn khách đến viếng. Bên trong Nhà tưởng niệm, chính giữa điện thờ đặt tượng Bác được đúc bằng đồng cao 99 cm do các nghệ nhân làng Ngũ Xá, Hà Nội chế tác. Nơi cao nhất phía trong treo bức hoành phi "*Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại*", đối diện là bức đại tự "*Hồ Chí Minh mặt trời sáng mãi".* Bệ thờ làm bằng gỗ gụ dài 5,09 m, rộng 4,07 m, cao 0,89 m. Toàn bộ lư hương, chân nến và bình hoa đều làm bằng đồng. Sau tượng Bác, phía trên là hình búa liềm và ngôi sao vàng đắp nổi, hai bên là câu đối của giáo sư Vũ Khiêu: *"Thâu hết tinh hoa kim cổ lại/ Xây cao văn hiến nước non này"*. Ngoài ra còn có câu đề khác: *"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công".* Các câu đối, hoành phi đều làm bằng gỗ dổi, sơn son, thiếp vàng, tạo sự kính cẩn, tôn nghiêm. Trong Nhà tưởng niệm còn trưng bày hình ảnh, tư liệu, hiện vật về hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước ở Tân Trào "Thủ đô khu giải phóng" và ở ATK Định Hóa. Những hình ảnh giản dị của Bác được trưng bày ở đây như minh chứng cho lời cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng khẳng định *"Hồ Chí Minh cao mà không xa, mới mà không lạ, to lớn mà không làm ra vĩ đại, soi sáng mà không choáng ngợp, mới gặp lần đầu mà như thân thuộc từ lâu*". Vì thế, đây là điểm đến của nhiều du khách cùng nhân dân địa phương để tìm hiểu lịch sử và kính viếng Bác. Từ khi khánh thành đến nay, Nhà tưởng niệm đã đón hơn mười triệu lượt du khách trong nước và quốc tế. Số du khách mỗi ngày một đông hơn.

Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Đèo De, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên là công trình mang tầm vóc quốc gia, thể hiện ý nguyện của đồng bào cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài, là nơi lắng hồn thiêng sông núi, nơi giáo dục truyền thống cách mạng, nơi hành hương của các thế hệ người Việt Nam đang ra sức phấn đấu "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và là một điểm đến đầy ý nghĩa của du khách quốc tế.

Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh từ khi khánh thành đến nay đã được hơn 16 năm nên các hạng mục công trình đã dần xuống cấp, hư hỏng, ảnh hưởng đến chất lượng, mỹ quan.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, cho thấy việc đầu tư cải tạo, sửa chữa nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa là hết sức cấp thiết, nhằm bảo tồn, chống xuống cấp, giúp cho công trình khang trang, đẹp đẽ hơn.

1.2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch:

Phù hợp với Quy hoạch xây dựng vùng chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn đến năm 2030

Phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2016.

Dự án được triển khai là phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu chính của dự án:

Nhằm mục tiêu bảo tồn, chống xuống cấp và phát huy các giá trị của di tích lịch sử cách mạng cho các thế hệ, nhất là thế hệ trẻ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về vùng Thủ đô kháng chiến của nhân dân cả nước, du khách nước ngoài đến thăm khu di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa. Góp phần vào việc gìn giữ và tôn vinh di sản văn hóa, giáo dục đạo lý uống nước nhớ nguồn, hình thành điểm sinh hoạt chính trị, đồng thời phát huy truyền thống yêu nước và lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ người Việt Nam;

Hoàn thiện chuỗi tham quan du lịch hệ thống di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận. Góp phần phát triển về văn hóa - kinh tế - xã hội, thu hút khách thăm quan du lịch.

2.2. Quy mô đầu tư:

Quỹ đất thực hiện dự án Cải tạo, sửa chữa nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa gồm 2 ha hiện tại thuộc sự quản lý của Ban quản lý khu di tích lịch sử ATK Định Hóa và khoảng 3 ha dự kiến mở rộng có các hạng mục chính như sau:

Quy mô đầu tư trên diện tích 2 ha của di tích thực hiện cải tạo, sửa chữa các hạng mục sau:

- Sân vườn và các hạng mục phụ trợ.

- Nhà đón tiếp.

- Cổng tứ trụ.

- Nhà dừng chân.

- Nhà tưởng niệm.

- Khu vệ sinh.

Quy mô đầu tư trên diện tích 3 ha mở rộng gồm:

- Mở rộng khu trồng cây lưu niệm.

- Mở rộng khu vực sân vườn và các hạng mục phụ trợ.

2.2.1. Hiện trạng di tích:

Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh bao gồm các hạng mục chính sau: 1-Nhà đón tiếp; 2-Cổng tứ trụ; 3-Nhà dừng chân; 3-Gác chuông và Gác Khánh; 4-Nhà tưởng niệm (đền thờ); 5-Khu vệ sinh; 6-Hệ thống các công trình phụ trợ, như: sân, đường, bậc cấp, sân vườn, non bộ, cột cờ, kiot...; và hệ thống hạ tầng kỹ thuật liên quan.

Cũng như tất cả các công trình xây dựng khác, theo thời gian Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã từng ngày xuống cấp, hư hỏng, ảnh hưởng đến tình trạng kỹ thuật, mỹ thuật, cũng như ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh. Đánh giá hiện trạng tại thời điểm lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư như sau:

* Sân vườn tổng thể:

- Phần sân xung quanh Nhà tưởng niệm khả năng thoát nước kém (do hệ thống thoát nước đã hư hỏng), gây ứ đọng, rêu phong, xuống cos nền gây sụt lún. Vật liệu lát sân chắp vá sau nhiều lần duy tu chống xuống cấp, chất lượng vật liệu lát sân suy giảm (mòn bề mặt, đổi màu, cong vênh, thấm nước...)...

- Hệ thống bậc cấp lên xuống, sân, chiếu nghỉ xây và ốp bằng gạch đỏ bị sứt vỡ, chắp vá. Lan can, bờ chặn lối bậc cấp lên xuống với điều kiện làm việc ngoài trời đã bị rêu phong, mục ải vữa... gây mất mỹ quan, ảnh hưởng đến điều kiện an toàn khi sử dụng.

- Bờ mái Taluy phía Bắc (Taluy khu vực Nhà dừng chân, vị trí chân đồi giáp đường nhựa - đường đèo De) nhiều vị trí sạt lở, đặc biệt trong điều kiện trời mưa lâu ngày, ngậm nước gây sụt mái ảnh hưởng đến nền địa chất khu vực chân đồi và công trình Nhà dừng chân trên đỉnh Taluy.

- Ranh giới khu tưởng niệm và đất canh tác của dân (ranh giới phía đông nam) hiện không có rào chắn, trâu bò, gia cầm của bà con được chăn thả tự do đi vào phía

trong khu tưởng niệm gây mất mỹ quan, ảnh hưởng đến sinh trưởng của hệ thống cây xanh, cây lưu niệm khu vực giáp ranh.

- Dốc xe lăn dành cho người khuyết tật hiện không có, gây bất cập khi sử dụng, đặc biệt cho người khuyết tật, thương binh... khi đến dâng hương tại nhà tưởng niệm Bác.

- Cột cờ: phần cột (02 cột, gồm cột cờ Đảng và cột cờ Tổ quốc) chất liệu inoc và phần bệ ốp đá Granit, phần đá ốp bong tách khỏi cốt xây bệ, nhiều vị trí nứt vỡ, can vá bằng đá cùng chất liệu nhưng không cùng màu.

- Từ khu vực nhà tưởng niệm xuống đến khu vực đặt khu vệ sinh (đến khu vệ sinh kiểu giả gốc cây khoảng 85m, đến khu vệ sinh tầng hầm khoảng 100m) là khá xa, không thuận tiện khi sử dụng, đặc biệt là khi điều kiện thời tiết nắng, mưa gây bất cập.

- Hệ thống cây xanh do lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các cơ quan đoàn thể và cá nhân trồng lưu niệm trong khu vực chưa được quy hoạch sắp xếp, phân khu gây ảnh hưởng đến việc sinh trưởng, chăm sóc cho cây.

- Khu vực 5 Kiot bán hàng lưu niệm phía Tây - Nam (khu vực chân đồi phía sau Nhà tưởng niệm, nhà cấp IV, quây và lợp Tole) gây ảnh hưởng mỹ quan - không gian cảnh quan, hiện quy mô không đủ đáp ứng, ảnh hưởng đến việc dòng người tiếp cận từ phía sau đồi cũng như khả năng thoát người.

- Hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng nghệ thuật, phòng cháy chữa cháy, camera an ninh, chống sét...) sau nhiều lần tu sửa, nâng cấp hiện xuống cấp, hư hỏng, không đồng bộ, vận hành khó khăn, kém hiệu quả.

* Hạng mục công trình:

Nhà đón tiếp: hệ trần gỗ tự nhiên bị mối mọt tấn công phá hoại. Đồ nội thất cho hạng mục công trình còn thiếu, nhiều đồ đã có không phù hợp chức năng đón tiếp. Hệ thống điện chiếu sáng, camera an ninh hư hỏng, xuống cấp.

Cổng tứ trụ: kiểu kiến trúc truyền thống, có bốn trụ tạo 03 lối đi, xây bằng gạch đặc, tô trát bề mặt sơn giả đá, khoảng cách 2 cột giữa là 5,4m và cột giữa với cột biên là 2.75m. Với điều kiện làm việc ngoài trời và đặc điểm sơn giả chất liệu, hiện nay cổng Tứ trụ cũng đã hư hỏng, xuống cấp, hệ thống cột trụ rêu phong, bề mặt bong rộp vữa lộ phần cốt gạch bên trong. Gờ phào bị nứt vỡ, sứt cạnh nhiều vị trí. Nền gạch lát quanh khu vực công trình lồi lõm gây ứ đọng nước, mất mỹ quan.

Nhà dừng chân: do phần mái Taluy phía Bắc sạt lở đã gây ảnh hưởng cho phần nền móng công trình, nền, tam cấp, chân tượng giả đá đã lún nứt vỡ. Đặc biệt là khu vực sân và lan can phía Bắc công trình do lún nền, trôi tụt mái Taluy làm sụt lún, nứt gẫy, gây nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng tới an toàn cho người sử dụng, nhất là khi khu tưởng niệm có sự kiện tập trung đông người

Nhà tưởng niệm:

+ Tầng 1: hệ thống cổ diềm trang trí giữa 2 tầng mái, lan can quanh công trình bong tróc, nứt gẫy, do đổ bê tông tạo hình không trát mặt nên bề mặt cấu kiện không phẳng, ảnh hưởng đến chất lượng thẩm mỹ chung; Sảnh đón cửa chính, cửa bên, hành lang quanh nhà lát gạch đỏ, bong rộp, rêu mốc do không đảm bảo độ dốc thoát nước, không cắt rãnh thu nước, cấu tạo phần chân xây kín của lan can khiến khả năng thoát nước không tốt gây úng ngập; Nền lát gạch giả đá phồng rộp, thấm đọng nước đặc biệt trong những ngày nồm, ngày nhiều sương mù, làm thảm trải bề mặt xuống cấp; Nội thất - Tượng Bác được dát vàng bề mặt, bị bong rộp, đặc biệt là phần chân tượng xuống cấp nặng, ảnh hưởng đến thẩm mỹ và tôn nghiêm; Hệ thống điện chiếu sáng không phù hợp gây chói sáng, không tạo cảm giác thân thiện, gần gũi.

+ Tầng hầm: hiện là không gian trưng bày và phòng chức năng (đón tiếp khách, phòng kỹ thuật, phòng nghỉ nhân viên) và một phần không gian bỏ trống.

+ Tình trạng chung: sơn bề mặt công trình, chi tiết kiến trúc bong tróc, đặc biệt là phần chân mái, giọt gianh thấm nước, rêu mốc, gây đổi màu sơn; Hạ tầng kỹ thuật chắp vá do nhiều lần cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nên không đồng bộ thống nhất, hiệu năng thấp, tạo nguy cơ cháy nổ, mất an toàn khi sử dụng.

Khu vệ sinh:

+ Khu vệ sinh kiểu giả gốc cây, hệ thống vách ngăn nhôm kính, thiết bị vệ sinh, thiết bị điện chiếu sáng hư hỏng, xuống cấp.

+ Khu vệ sinh tầng hầm, hiện đóng cửa không sử dụng được do hư hỏng xuống cấp, không góp phần giảm tải cho khu vệ sinh kiểu gốc cây.

+ Tháp nước khung thép hình, trên đặt 3 bồn nước inox, lớp sơn bảo vệ bề mặt bong tróc, nhiều cấu kiện thép đặt biệt là phần chân tháp han gỉ. Tháp theo phương đứng, đặt sát chân đồi, từ vị trí Nhà tưởng niệm nhìn rõ tháp nước, gây ảnh hưởng đến mỹ quan và không gian cảnh quan chung.

2.2.2. Nội dung cải tạo, sửa chữa:

Phạm vi đầu tư xác định căn cứ vào tình trạng hiện trạng của công trình, nhu cầu sử dụng thực tế có tính đến định hướng phát triển trong tương lai, tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.

* Sân vườn tổng thể:

Chỉnh trang, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống sân vườn tổng thể, đường đi, bậc cấp, cây xanh...

- Tôn tạo các bậc cấp bằng đá tự nhiên, kích thước viên đá bậc điển hình KT:300x150x800mm (tùy từng vị trí bậc điều chỉnh cao độ cổ bậc cho phù hợp).

- Bóc dỡ lớp gạch lát nền sân hiện trạng. Tôn tạo mặt sân, lát nền bằng đá tự nhiên, kích thước KT:600x600x80mm, bề mặt chống trơn trượt, một số vị trí mặt sân có đục chạm hoa văn trang trí. Điều chỉnh thiết kế cục bộ một số vị trí sân để có thể kết nối các hạng mục, thuận tiện cho giao thông bộ.

- Các vị trí sân trang trí hình cánh hoa, bóc bỏ lớp gạch lát hiện trạng, lát lại bằng đá tự nhiên, sử dụng viên Cubic KT:100x100x100mm.

- Đỉnh kè đá chặn bậc, bóc dỡ phần vữa đỉnh kè, tôn tạo ốp đặt đá tự nhiên phần đỉnh kè. Đặt đèn đá tạo điểm nhấn trang trí trong hệ thống sân vườn nhằm tôn cảnh quan cho tổng thể. Thay lan can xây, hoa gốm bằng hệ lan can đá có hình thức hoa văn phù hợp với kiến trúc hiện tại.

- Xây dựng hệ thống kè bê tông cốt thép, chiều cao trung bình H=4,5m, tổng chiều dài kè khoảng L=120m để chắn đất, đắp bù đất, chống sạt lở đất nền khu vực chân đồi.

- Xây dựng hệ thống tường rào bê tông cốt thép giả tre, gỗ kết hợp trồng cây xanh vị trí ranh giới khu tưởng niệm và đất canh tác của dân (ranh giới phía đông nam).

- Cải tạo sân vườn, bổ sung hệ thống đường dốc dành cho người khuyết tật.

- Tu sửa, nâng cấp bệ cột cờ.

- Cải tạo, bổ sung lối phụ dẫn xuống khu vệ sinh (tạo thuận tiện, rút ngắn khoảng cách di chuyển đến khu vệ sinh).

- Điều chỉnh, di chuyển sắp xếp lại vị trí hệ thống cây xanh hiện trạng, trồng bổ sung cây xanh tạo cảnh quan.

- Hạ giải Kiot hiện trạng, cải tạo khu vực Kiot hiện trạng theo hướng trồng cây xanh, mở rộng sân vườn tổng thể.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật liên quan (cấp thoát nước, điện chiếu sáng, hệ điện chạy ngầm liên quan đến các nội dung cải tạo, nâng cấp...)

* Hạng mục công trình:

<u>Nhà đón tiếp.</u>

Đánh giá hiện trạng, tu sửa hệ trần gỗ tự nhiên bị mối mọt tấn công phá hoại. Thay thế, bổ sung đồ nội thất phù hợp với chức năng đón tiếp.

Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện (điện chiếu sáng, camera an ninh...).

<u>Cổng tứ trụ.</u>

- Hạ giải cổng tứ trụ hiện trạng. Tôn tạo tứ trụ, giữ nguyên trạng vị trí. Tứ trụ thiết kế theo kiến trúc truyền thống, bằng chất liệu đá xanh Thanh Hóa, ghép khối. Làm mới hệ thống móng công trình.

- Bề mặt tứ trụ đục chạm hoa văn trang trí, ô lồng đèn đục đề tài Tứ linh, Tứ quý, đỉnh trụ giữa kết Tứ phượng, đỉnh trụ biên kết Nghê chầu.

- Bổ sung hệ thống đèn chiếu sáng mỹ thuật cho công trình.

Nhà dừng chân.

- Tu sửa lát đá mặt nền, tam cấp đá, chân tảng ghép đá, gia cố nền móng bậc cấp công trình.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, sân lát đá và lan can đá xung quanh khu vực công trình.

Nhà tưởng niệm.

+ Tầng 1:

- Hạ giải hệ thống cổ diềm, lan can, bờ chặn bậc cấp hiện trạng. Tôn tạo hệ thống cổ diềm, lan can, bờ chặn bậc cấp bằng chất liệu đá tự nhiên.

- Tu bổ mặt nền lát gạch đỏ sảnh chính, sảnh cửa bên, hành lang quanh nhà. Xử lý thoát nước mặt nền (đặt lỗ thoát, tạo độ dốc thoát nước, đánh sạch rêu mốc bề mặt gạch gốm, rone mạch...).

- Bóc dỡ nền hiện trạng, chống thấm, lát mới nền tầng 1 bằng vật liệu đá tự nhiên, trải thảm mặt nền.

- Tu bổ tượng Bác (dát vàng bề mặt theo công nghệ truyền thống).

- Cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật liên quan (cấp điện chiếu sáng nội thất, hệ thống camera an ninh, PCCC...).

+ Tầng hầm:

- Bóc dỡ nền hiện trạng, chống thấm, lát mới nền tầng 1 bằng vật liệu đá tự nhiên.

- Bổ sung nội thất trưng bày chuyên đề.

- Cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật liên quan (cấp điện chiếu sáng, chiếu sáng nội thất trưng bày, hệ thống camera an ninh, PCCC...).

+ Tổng thể chung:

- Vệ sinh bề mặt, phun hóa chất chống rêu mốc, chống thấm, sơn lại toàn bộ diện tích bề mặt công trình.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật liên quan (cấp điện chiếu sáng ngoại thất, chiếu sáng mỹ thuật, hệ thống camera an ninh, PCCC...).

Khu vệ sinh.

- Tu sửa, cải tạo, nâng cấp Khu vệ sinh kiểu giả gốc cây và Khu vệ sinh tầng hầm.

- Di chuyển Tháp nước theo hướng cách xa khu vực chân đồi. Tu sửa tháp nước.

2.3. Địa điểm xây dựng và phạm vi đầu tư:

- Xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

3.1. Cơ sở lập tổng mức đầu tư:

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

- Quyết định số 65/QĐ-BXD.

- Định mức chi phí Quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

- Các văn bản về việc công bố chỉ số giá xây dựng của Nhà nước.

3.2. Dự kiến tổng mức đầu tư: 40.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng.

3.3. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 20.000.000.000 đồng.

- Nguồn vốn xã hội hóa: 20.000.000.000 đồng.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, đảm bảo đầu tư tập trung, có hiệu quả

4.1. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 đến năm 2024.

4.2. Dự kiến bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, đảm bảo đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn dự kiến bố trí nguồn vốn như sau:

Số TT	Năm	Dự kiến bố trí nguồn vốn NSNN và nguồn vốn xã hội hóa (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ
1	Năm 2022	15.000.000.000	37,5%
2	Năm 2023	15.000.000.000	37,5%

3	Năm 2024	10.000.000.000	25,0%
	Tổng cộng	**40.000.000.000**	**100%**

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

5.1. Sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án:

- Sơ bộ tổng mức đầu tư: 40.000.000.000 đồng

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 25.102.000.000 đồng

+ Chi phí quản lý dự án: 692.000.000 đồng

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.070.000.000 đồng

+ Chí phí khác: 500.000.000 đồng

+ Chi phí giải phóng mặt bằng: 8.000.000.000 đồng

+ Chi phí dự phòng: 3.636.000.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo này)

5.2. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Công tác bảo trì công trình được thực hiện ngay sau khi kết thúc giai đoạn bảo hành công trình theo quy định.

- Công tác vận hành dự án được trích từ chi thường xuyên được cấp theo quy định của Nhà nước.

- Từ nguồn xã hội hóa.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường:

- Quy hoạch, kiến trúc và các giải pháp thiết kế xây dựng công trình đều tuân thủ theo các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành. Với tính chất đây là công trình không có sản xuất, không có nguồn chất thải gây độc hại, chủ yếu là nguồn rác thải, nước thải sinh hoạt từ hoạt động quản lý và du khách tham quan đã được tính toán trong thiết kế để xử lý đúng theo tiêu chuẩn, do đó không có tác động xấu đối với môi trường tự nhiên.

- Dự án được đầu tư phục vụ nhiệm vụ chính trị, giáo dục truyền thống cách mạng, không có mục đích sinh lời nhưng bên cạnh đó còn là điểm đến, một địa chỉ

đỏ trong tuyến du lịch về An toàn khu (ATK) Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, sẽ góp phần thúc đẩy phát triển du lịch.

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Động lực thu hút khách du lịch và tạo điều kiện cho sự phát triển đồng đều du lịch thương mại, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng, từng bước xây dựng kinh tế hạ tầng kỹ thuật cho quy hoạch phát triển vùng và công tác bảo vệ an ninh quốc phòng.

- Đặc biệt có ý nghĩa hết sức to lớn cho ngành du lịch phát triển, là tiền đề thu hút du khách trong nước và quốc tế đến với tỉnh Thái Nguyên.

- Đây không phải là dự án sản xuất kinh doanh, vì vậy không tính hiệu quả đầu tư về kinh tế, tài chính.

7. Phân chia các dự án thành phần

Dự án không phân chia thành các dự án thành phần.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện

Sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ triển khai tổ chức thực hiện dự án theo các quy định tại Luật Xây dựng và các quy định hiện hành.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn của tỉnh và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo các lĩnh vực chuyên môn liên quan.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 1469/BC-SVHTTDL ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Mai

PHỤ LỤC 01

Bảng tính sơ bộ chi phí dự án: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh

Địa điểm xây dựng: Xã Phú Đình, huyện Định Hóa

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Định mức	Hệ số	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Chi phí sau thuế
I	**Chi phí xây dựng**	**Gcpxd**				**22.819.700.000**	**2.281.970.000**	**25.102.000.000**
	Chi phí xây dựng công trình chính, phụ trợ tạm phục vụ thi công	*Gxd*				*22.819.700.000*	*2.281.970.000*	*25.101.670.000*
1	Sân vườn tổng thể	Gxd.1				11.186.500.000	1.118.650.000	12.305.150.000
2	Nhà đón tiếp	Gxd.2				2.080.000.000	208.000.000	2.288.000.000
3	Cổng tứ trụ	Gxd.3				1.250.000.000	125.000.000	1.375.000.000
4	Nhà dừng chân	Gxd.4				875.000.000	87.500.000	962.500.000
5	Nhà tưởng niệm	Gxd.5				6.834.200.000	683.420.000	7.517.620.000
6	Khu vệ sinh	Gxd.6				594.000.000	59.400.000	653.400.000
II	**Chi phí quản lý dự án**	**Gqlda**	**2,75599 %**		**2,75599% x (Gxd+Gtb)**	**628.908.650**	**62.890.865**	**692.000.000**
III	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**Gtv**			**Gtv1 : Gtv12**	**1.882.022.568**	**188.202.257**	**2.070.000.000**
1	*Khảo sát địa hình*	*Gtv1*				*48.556.500*	*4.855.650*	*53.412.150*
2	*Chi phí khảo sát vẽ ghi đánh giá hiện trạng công trình*	*Gtv2*				*45.454.545*	*4.545.455*	*50.000.000*
3	*Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi*	*Gtv3*	*0,89868 %*		*0,89868% x (Gxd+Gtb)*	*205.076.080*	*20.507.608*	*225.583.688*
4	*Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi*	*Gtv4*	*0,16518 %*		*0,16518% x (Gxd+Gtb)*	*37.693.580*	*3.769.358*	*41.462.938*
5	*Chi phí thiết kế bản vẽ thi công*	*Gtv5*	*2,90582 %*		*2,90582% x Gxd*	*663.099.407*	*66.309.941*	*729.409.348*
6	*Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công*	*Gtv6*	*0,21821 %*		*0,21821% x Gxd*	*49.794.867*	*4.979.487*	*54.774.354*

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Định mức	Hệ số	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Chi phí sau thuế
7	*Chi phí thẩm tra dự toán công trình*	*Gtv7*	*0,21402 %*		*0,21402% x Gxd*	*48.838.722*	*4.883.872*	*53.722.594*
8	*Chi phí Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng*	*Gtv8*	*0,29768 %*		*0,29768% x GXD(Dự toán gói thầu)*	*88.113.280*	*8.811.328*	*96.924.608*
9	*Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)*	*Gtv9*			*0,05%*GGTXD (Dự toán gói thầu)*	*17.771.802*	*1.777.180*	*19.548.982*
10	*Chi phí đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)*	*Gtv10*			*0,05%*GGTXD (Dự toán gói thầu)*	*17.771.802*	*1.777.180*	*19.548.982*
11	*Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)*	*Gtv11*			*0,05%*GGTXD (Dự toán gói thầu)*	*17.771.802*	*1.777.180*	*19.548.982*
12	*Chi phí giám sát thi công xây dựng*	*Gtv12*	*2,81371 %*		*2,81371% x Gxd*	*642.080.181*	*64.208.018*	*706.288.199*
IV	**Chi phí khác**	**Gk**			**Gk1 : Gk7**	**471.081.287**	**28.436.115**	**500.000.000**
1	*Phí thẩm định thiết kế (Thông tư 210/2016/TT-BTC)*	*Gk1*	*0,15271 %*		*0,15271% x Gxd*	*34.847.964*	*3.484.796*	*38.332.760*
2	*Phí thẩm định dự toán (Thông tư 210/2016/TT-BTC)*	*Gk2*	*0,14794 %*		*0,14794% x Gxd*	*33.759.464*	*3.375.946*	*37.135.410*
3	*Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 209/2016/TT-BTC)*	*Gk3*	*0,01609 %*	*0,5*		*2.924.928*	*292.493*	*3.217.421*
4	*Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán*	*Gk4*	*0,32068 %*	*0,5*		*58.304.088*		*58.304.088*
5	*Chi phí kiểm toán độc lập*	*Gk5*	*0,51625 %*			*187.727.137*	*18.772.714*	*206.499.850*
6	*Phí bảo hiểm công trình (Phụ lục 7 - Thông tư 329/2016/TT-BTC)*	*Gk6*	*0,11000 %*		*0,11%*Gcpxd*	*25.101.670*	*2.510.167*	*27.611.837*

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Định mức	Hệ số	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Chi phí sau thuế
7	*Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Thông tư 04/2019/TT-BXD)*	*Gk7*	*20,00000 %*		*20%*Gtv12*	*128.416.036*		*128.416.036*
V	**Chi phí giải phóng mặt bằng**				**Tạm tính**	**8.000.000.000**		**8.000.000.000**
VI	**Chi phí dự phòng**	**Gdp**			**Gdp1 + Gdp2**	**3.305.454.545**	**330.545.455**	**3.636.000.000**
1	*Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh và trượt giá*	*Gdp1*	*10,00000 %*		*10% x (Gcpxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk)*	*3.305.454.545*	*330.545.455*	*3.636.000.000*
	TỔNG CỘNG					**37.107.167.051**	**2.892.044.692**	**40.000.000.000**
Bốn mươi tỷ đồng./.								

MẶT BẰNG DỰ KIẾN ĐỀN BÙ, MỞ RỘNG KHU NHÀ TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

B

CÁC KHU VỰC TRỒNG CÂY LƯU NIỆM
CỦA LÃNH ĐẠO, CÁC CƠ QUAN ĐOÀN THỂ TRONG TỈNH
S=2520 M2

ĐƯỜNG DẠO VEN HỒ

KÈ ĐÁ HỘC

CÂY BẢN ĐỊA, TẠO CẢNH QUAN
S=2500 M2

KHU VỆ SINH

SÂN

ĐẬP TRÀN

HỒ NƯỚC

HỒ NƯỚC

SÂN
QUAN CẢNH

ĐƯỜNG KẾT NỐI LÀM MỚI

CẦU TREO

SÂN

HỒ NƯỚC

ĐƯỜNG KẾT NỐI LÀM MỚI

LẦU VỌNG CẢNH

HÀNG RÀO BTCT GIẢ GỖ

CÁC KHU VỰC TRỒNG CÂY LƯU NIỆM
CỦA LÃNH ĐẠO, CƠ QUAN ĐOÀN THỂ CÁC TỈNH BẠN
S=3900 M2

CÁC KHU VỰC TRỒNG CÂY LƯU NIỆM
CỦA LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG
S=3500 M2

CÂY BẢN ĐỊA, TẠO CẢNH QUAN

RANH GIỚI HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM
DIỆN TÍCH KHOẢNG 2 HA

RANH GIỚI KHU VỰC ĐỀN BÙ, MỞ RỘNG
DIỆN TÍCH KHOẢNG 3 HA

MẶT NƯỚC
DIỆN TÍCH KHOẢNG 0,9 HA

TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG KHU NHÀ TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Vị trí khuyết địa hình và sạt lở

Vị trí sạt lở

Lối lên

Cổng tứ trụ

Sân bê tông

Sân nghỉ

Bãi để xe

Nhà đón tiếp

Sân lát gạch

Wc

Lối lên

Nhà dừng chân

Nhà khánh

Cột cờ

Nhà chuông

Nhà tưởng niệm

Khu vệ sinh tầng hầm

Vị trí hàng rào giả cây, L=280m

Khu Kiot

Tháp nước

Khu vệ sinh kiểu gốc cây

RANH GIỚI KHU TƯỞNG NIỆM
DIỆN TÍCH KHOẢNG 2 HA

ĐANH GIA HIỆN TRẠNG

1) SÂN VƯỜN TỔNG THỂ:

- PHẦN XUNG QUANH NHÀ TƯỞNG NIỆM KHẢ NĂNG THOÁT NƯỚC KÉM (DO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC ĐÃ HƯ HỎNG), GÂY Ú ĐỌNG, RÊU PHONG, XUỐNG COS NỀN GÂY SỤT LÚN
- VẬT LIỆU LÁT SÂN CHẮP VÁ SAU NHIỀU LẦN DUY TU CHỐNG XUỐNG CẤP, CHẤT LIỆU VẬT LIỆU LÁT SÂN SUY GIẢM (MÒN BỀ MẶT, ĐỔI MÀU, CONG VÊNH, THẤM NƯỚC)
- HỆ THỐNG BẬC CẤP LÊN XUỐNG, SÂN, CHIẾU NGHỈ XÂY VÀ ỐP BẰNG GẠCH ĐỎ BỊ SỨT VỠ, CHẮP VÁ. LAN CAN BỜ CHẶN LỐI BẬC CẤP LÊN XUỐNG VỚI ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC NGOÀI TRỜI ĐÃ BỊ RÊU PHONG, MỤC ẢI VỮA...GÂY MẤT MỸ QUAN, ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐIỀU KIỆN AN TOÀN KHI SỬ DỤNG
- BỜ MÁI TA LUY PHÍA BẮC (TA LUY KHU VỰC DỪNG CHÂN, VỊ TRÍ CHÂN ĐỒI GIÁP ĐƯỜNG NHỰA – ĐƯỜNG ĐÈO DE) NHIỀU VỊ TRÍ SẠT LỞ, ĐẶC BIỆT TRONG ĐIỀU KIỆN LÚC TRỜI MƯA LÂU NGÀY NGẬM NƯỚC GÂY SỤT MÁI ẢNH HƯỞNG ĐẾN NỀN ĐỊA CHẤT KHU VỰC CHÂN ĐỒI VÀ CÔNG TRÌNH NHÀ DỪNG CHÂN TRÊN ĐỈNH TA LUY
- RANH GIỚI KHU TƯỞNG NIỆM VÀ ĐẤT CANH TÁC CỦA DÂN (RANH GIỚI PHÍA ĐÔNG NAM) HIỆN KHÔNG CÓ RÀO CHẮN, TRÂU BÒ, GIA CÀM CỦA BÀ CON CHĂN THẢ TỰ DO ĐI VÀO PHÍA TRONG KHU TƯỞNG NIỆM GÂY MẤT MỸ QUAN, ẢNH HƯỞNG ĐẾN SINH TRƯỞNG CỦA HỆ THỐNG CÂY XANH, CÂY LƯU NIỆM KHU VỰC GIÁP RANH
- DỐC XE LĂN DÀNH CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT HIỆN KHÔNG CÓ, GÂY BẤT CẬP KHI SỬ DỤNG, ĐẶC BIỆT CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT, THƯƠNG BINH...KHI ĐẾN DÂNG HƯƠNG TẠI CÔNG TRÌNH
- CỘT CỜ: PHẦN CỘT (02 CỘT, GỒM CỘT CỜ ĐẢNG VÀ CỜ TỔ QUỐC) CHẤT LIỆU INOX VÀ PHẦN BỆ ỐP ĐÁ GRANIT, PHẦN ĐÁ ỐP BONG TÁCH KHỎI CỐT BỆ XÂY, NHIỀU VỊ TRÍ NỨT VỠ CAN VÁ BẰNG ĐÁ CÙNG CHẤT LIỆU NHƯNG KHÔNG CÙNG MÀU
- TỪ KHU VỰC NHÀ TƯỞNG NIỆM XUỐNG ĐẾN KHU VỰC ĐẶT KHU VỆ SINH (ĐẾN KHU VỆ SINH GIẢ GỐC CÂY KHOẢNG 85M, ĐẾN KHU VỆ SINH TẦNG HẦM KHOẢNG 100M) LÀ KHÁ XA KHÔNG THUẬN TIỆN KHI SỬ DỤNG, ĐẶC BIỆT LÀ KHI ĐIỀU KIỆN THỜI TIẾT NẮNG, MƯA GÂY BẤT CẬP
- HỆ THỐNG CÂY XANH DO LÃNH ĐẠO ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC, CÁC CƠ QUAN ĐOÀN THỂ VÀ CÁ NHÂN TRỒNG LƯU NIỆM TRONG KHU VỰC CHƯA ĐƯỢC QUY HOẠCH, SẮP XẾP PHÂN KHU GÂY ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC SINH TRƯỞNG, CHĂM SÓC CHO CÂY
- KHU VỰC 5 KIOT BÁN HÀNG LƯU NIỆM PHÍA TÂY – NAM (KHU VỰC CHÂN ĐỒI PHÍA SAU NHÀ TƯỞNG NIỆM, NHÀ CẤP IV, QUÂY LỢP MÁI TÔN) HIỆN QUY MÔ KHÔNG ĐỦ ĐÁP ỨNG , GÂY ẢNH HƯỞNG MỸ QUAN – KHÔNG GIAN CẢNH QUAN, ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC DÒNG NGƯỜI TIẾP CẬN TỪ PHÍA SAU ĐỒI CŨNG NHƯ KHẢ NĂNG THOÁT NGƯỜI
- HẠ TẦNG KỸ THUẬT (CẤP THOÁT NƯỚC, CẤP ĐIỆN, ĐIỆN CHIẾU SÁNG NGHỆ THUẬT, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, CAMERA ANH NINH, CHỐNG SÉT...) SAU NHIỀU LẦN TU SỬA, NÂNG CẤP HIỆN XUỐNG CẤP, HƯ HỎNG KHÔNG ĐỒNG BỘ, VẬN HÀNH KHÓ KHĂN, KÉM HIỆU QUẢ

2) HANG MUC CÔNG TRÌNH

* NHÀ ĐÓN TIẾP

- HỆ TRẦN GỖ TỰ NHIÊN BỊ MỐI MỌT TẤN CÔNG PHÁ HOẠI. ĐỒ NỘI THẤT CHO HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH CÒN THIẾU NHIỀU ĐỒ ĐÃ KHÔNG CÒN PHÙ HỢP VỚI CHỨC NĂNG ĐÓN TIẾP. HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG CAMERA AN NINH HƯ HỎNG, XUỐNG CẤP

* CỔNG TỨ TRỤ:

- KIỂU KIẾN TRÚC TRUYỀN THỐNG, CÓ BỐN TRỤ TẠO 03 LỐI ĐI, XÂY BẰNG GẠCH ĐẶC, TÔ TRÁT BỀ MẶT SƠN GIẢ ĐÁ, KHOẢNG CÁCH GIỮA 2 CỘT CHÍNH LÀ 5,4M, CỘT GIỮA VỚI CỘT BIÊN LÀ 2,75M VỚI ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC NGOÀI TRỜI VÀ ĐẶC ĐIỂM SƠN GIẢ CHẤT LIỆU, HIỆN NAY CỔNG TỨ TRỤ CŨNG ĐÃ HƯ HỎNG, XUỐNG CẤP, HỆ CỘT TRỤ RÊU PHONG, BỀ MẶT BONG RỘP VỮA LỘ PHẦN CỐT GẠCH BÊN TRONG GỜ PHÀO BỊ NỨT VỠ, SỨT CẠNH NHIỀU VỊ TRÍ, NỀN GẠCH LÁT QUANH KHU VỰC CÔNG TRÌNH LỒI LÕM GÂY Ú ĐỌNG NƯỚC, MẤT MỸ QUAN

* NHÀ DỪNG CHÂN:

- DO PHẦN MÁI TA LUY PHÍA BẮC SẠT LỞ ĐÃ GÂY ẢNH HƯỞNG CHO PHẦN NỀ MÓNG CÔNG TRÌNH, NỀN TAM CẤP CHÂN TẢNG GIẢ ĐÁ ĐÃ LÚN, NỨT VỠ. ĐẶC BIỆT LÀ KHU VỰC SÂN VÀ LAN CAN PHÍA BẮC CÔNG TRÌNH DO LÚN NỀN TRÔI TỤT MÁI TA LUY LÀM SỤT LÚN, NỨT GÃY GÂY NGUY HIỂM, ẢNH HƯỞNG NGHIÊM TRỌNG TỚI AN TOÀN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG NHẤT LÀ KHI KHU TƯỞNG NIỆM CÓ SỰ KIỆN TẬP TRUNG ĐÔNG NGƯỜI

* NHÀ DỪNG CHÂN:

- TẦNG 1: HỆ THỐNG CỔ DIỄM TRANG TRÍ GIỮA 2 TẦNG MÁI, LAN CAN QUANH CÔNG TRÌNH BONG TRÓC, NỨT GÃY DO ĐỔ BT TẠO HÌNH KHÔNG TRÁT MẶT NÊN BỀ MẶT CẤU KIỆN KHÔNG PHẲNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG THẨM MỸ CHUNG
  SẢNH ĐÓN CỬA CHÍNH, CỬA BÊN HÀNH LANG NHÀ LÁT GẠCH ĐỎ, BONG RỘP RÊU MỐC DO KHÔNG ĐẢM BẢO ĐỘ DỐC THOÁT NƯỚC KHÔNG CẮT RÃNH THU NƯỚC, CẤU TẠO PHẦN CHÂN XÂY KÍN CỦA LAN CAN KHIẾN KHẢ NĂNG THOÁT NƯỚC KHÔNG TỐT GÂY ỨNG, NGẬP
  NỀN LÁT GẠCH GIẢ ĐÁ PHỒNG RỘP, THẤM ĐỌNG NƯỚC ĐẶC BIỆT TRONG NHỮNG NGÀY NỒM, NGÀY NHIỀU SƯƠNNG MÙ
  LÀM THẢM TRẢI BỀ MẶT XUỐNG CẤP.
  NỘI THẤT: TƯỢNG BÁC ĐƯỢC DÁT VÀNG BỀ MẶT, BỊ BONG RỘP, ĐẶC BIỆT LÀ PHẦN CHÂN TƯỢNG XUỐNG CẤP NẶNG
  ẢNH HƯỞNG ĐẾN THẨM MỸ VÀ TÔN NGHIÊM
  HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG KHÔNG PHÙ HỢP GÂY CHÓI SÁNG, KHÔNG TẠO CẢM GIÁC THÂN THIỆN, CẦN GŨI
- TẦNG HẦM: HIỆN NAY LÀ KHÔNG GIAN TRƯNG BÀY VÀ PHÒNG CHỨC NĂNG (ĐÓN TIẾP KHÁCH, PHÒNG KỸ THUẬT, PHÒNG NGHỈ NHÂN VIÊN) VÀ MỘT PHẦN KHÔNG GIAN BỎ TRỐNG
- TÌNH TRẠNG CHUNG: SƠN BỀ MẶT CÔNG TRÌNH, CHI TIẾT KIẾN TRÚC BONG TRÓC, ĐẶC BIỆT LÀ PHẦN CHÂN MÁI, GIỌT GIANH THẤM NƯỚC, RÊU MỐC GÂY ĐỔI MÀU SƠN HẠ TẦNG KỸ THUẬT CHẮP VÁ DO NHIỀU LẦN CẢI TẠO, NÂNG CẤP, SỬA CHỮA KHÔNG ĐỒNG BỘ THỐNG NHẤT. HIỆU NĂNG THẤP, NGUY CƠ CHÁY NỔ, MẤT AN TOÀN SỬ DỤNG

* KHU VỆ SINH:

- KHU VỆ SINH KIỂU GIẢ GỐC CÂY, HỆ THỐNG VÁCH NGĂN NHÔM KÍNH, THIẾT BỊ VỆ SINH, THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG HƯ HỎNG, XUỐNG CẤP
- KHU VỆ SINH TẦNG HẦM HIỆN ĐÓNG CỬA KHÔNG SỬ DỤNG DO HƯ HỎNG, XUỐNG CẤP. KHÔNG GÓP PHẦN GIẢM TẢI CHO KHU VỆ SINH KIỂU GỐC CÂY

* THÁP NƯỚC INOX: THÁP NƯỚC KHUNG THÉP HÌNH, TRÊN ĐẶT 3 BỒN INOX, LỚP SƠN BẢO VỆ BỀ MẶT BONG TRÓC, NHIỀU CẤU KIỆN THÉP ĐẶC BIỆT LÀ PHẦN CHÂN THÁP HAN, GỈ THÁP THEO PHƯƠNG THẲNG ĐỨNG, DẶT SÁT CHÂN ĐỒI, TỪ VỊ TRÍ HÀ TƯỜNG NIỆM NHÌN RÕ THÁP NƯỚC, CÂY ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỸ QUAN VÀ KHÔNG GIAN CHUNG.

TỈ LỆ 1/500
1 CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5M TRÊN THỰC ĐỊA
0 5 10 15 20 25 M

B

Vị trí khuyết địa hình và sạt lở

Vị trí sạt lở

GHI CHÚ

01 TỨ TRỤ
02 NHÀ DỪNG CHÂN
03 CỘT CỜ
04 GÁC CHUÔNG
05 GÁC KHÁNH
06 NHÀ TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
07 NHÀ ĐÓN TIẾP
08 KHU VỆ SINH TẦNG HẦM
09 THÁP NƯỚC
10 KHU VỆ SINH KIỂU GỐC CÂY
11 KIOT BÁN HÀNG

RANH GIỚI KHU TƯỞNG NIỆM, S=2HA
NỀN LÁT GẠCH BÁT
ĐỒI TRỒNG CÂY HIỆN TRẠNG
LAN CAN XÂY GẠCH

MẶT BẰNG TỔNG THỂ HIỆN TRẠNG
KHU NHÀ TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, SỬA CHỮA, NÂNG CẤP

1) SÂN VƯỜN TỔNG THỂ:

- CHỈNH TRANG, CẢI TẠO SỬA CHỮA HỆ THỐNG SÂN VƯỜN TỔNG THỂ, ĐƯỜNG ĐI, BẬC CẤP....
- TÔN TẠO HỆ BẬC CẤP BẰNG ĐÁ TỰ NHIÊN, KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ BẬC ĐIỂN HÌNH : 300X150X800MM (TÙY TỪNG VỊ TRÍ ĐIỀU CHỈNH CAO ĐỘ BẬC CHO PHÙ HỢP). DIỆN TÍCH TOÀN BỘ BẬC CẤP S=575M2
- BÓC DỠ LỚP GẠCH LÁT NỀN SÂN HIỆN TRẠNG. TÔN TẠO MẶT SÂN LÁT NỀN BẰNG ĐÁ TỰ NHIÊN KÍCH THƯỚC 600X600X80MM. BỀ MẶT BĂM CHỐNG TRƠN TRƯỢT, MỘT SỐ VỊ TRÍ CÓ ĐỤC CHẠM HOA VĂN TRANG TRÍ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ CỤC BỘ MỘT SỐ VỊ TRÍ SÂN ĐỂ CÓ THỂ KẾT NỐI CÁC HẠNG MỤC, THUẬN TIỆN GIAO THÔNG BỘ. DIỆN TÍCH TOÀN BỘ CÁC SÂN + CHIẾU NGHỈ S=375M2
- CÁC VỊ TRÍ SÂN TRANG TRÍ HÌNH CÁNH HOA, BÓC BỎ LỚP GẠCH LÁT HIỆN TRẠNG, LÁT LẠI BẰNG ĐÁ TỰ NHIÊN VIÊN CUBIC KÍCH THƯỚC 100X100X100MM, DIỆN TÍCH S= 885M2
- ĐỈNH KÈ ĐÁ CHẶN BẬC, KÈ CHẮN ĐẤT BÓC DỠ PHẦN VỮA ĐỈNH KÈ, TÔN TẠO ỐP ĐẶT ĐÁ TỰ NHIÊN PHẦN ĐỈNH KÈ. TỔNG CHIỀU DÀI L=780 MD
- ĐẶT ĐÈN ĐÁ TẠO ĐIỂM NHẤN TRANG TRÍ TRONG HỆ THỐNG SÂN VƯỜN NHẰM TÔN CẢNH QUAN CHO TỔNG THỂ
- THAY LAN CAN XÂY HOA BÊ TÔNG BẰNG HỆ LAN CAN ĐÁ CÓ HÌNH THỨC HOA VĂN PHÙ HỢP VỚI KIẾN TRÚC HIỆN TẠI. TỔNG CHIỀU DÀI LAN CAN TOÀN KHU L=260 MD
- ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ VỊ TRÍ CÂY XANH, TRỒNG BỔ SUNG CÂY XANH TẠO CẢNH QUAN.
- XÂY DỰNG HỆ THỐNG KÈ BTCT, CHIỀU CAO TRUNG BÌNH H=4,5M, ĐỂ CHẮN ĐẤT, CHỐNG SẠT LỞ ĐẤT NỀN KHU VỰC CHÂN ĐỒI. TỔNG CHIỀU DÀI KÈ DỰ KIẾN L=120 MD
- XÂY DỰNG HỆ THỐNG TƯỜNG RÀO BÊ TÔNG GIẢ TRE, GỒ NGĂN CÁCH ĐẤT KHU VỰC DI TÍCH VÀ ĐẤT KHU VỰC DÂN SINH, CHIỀU DÀI TỔNG L=150 MD
- BỔ SUNG HỆ THỐNG ĐƯỜNG DỐC DÀNH CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT, CHIỀU DÀI TỔNG L=75MD
- DI CHUYỂN THÁP NƯỚC KHỎI VỊ TRÍ HIỆN TRẠNG (THEO HƯỚNG CÁC XA KHU VỰC DI TÍCH), TU BỔ, CẢI TẠO THÁP NƯỚC HIỆN TRẠNG SAU KHI DI CHUYỂN
- BỔ SUNG LỐI PHỤ DẪN XUỐNG KHU VỆ SINH TẦNG HẦM (CẢI TẠO THUẬN LỢI, RÚT NGẮN KHOẢNG CÁNH DI CHUYỂN ĐẾN KHU VỆ SINH) CẦU THANG SẮT L=7,5MD
- CẢI TẠO, NÂNG CẤP 02 KHU VỆ SINH HIỆN TRẠNG (KHU VỆ SINH TẦNG HẦM VÀ 2 KHU VỆ SINH KIỂU GIẢ GỐC CÂY)
- HẠ GIẢI HỆ THỐNG KIOT (NHÀ CẤP 4, NHÀ TẠM LỢP TÔN) PHÍA SAU KHU VỰC NHÀ TƯỞNG NIỆM. MẶT BẰNG SAU KHI HẠ GIẢI CẢI TẠO THÀNH KHUÔN VIÊN, VƯỜN HOA CÂY XANH
- CẢI TẠO BỆ ĐẶT CỘT CỜ, BỆ ĐẶT CỘT CỜ CẢI TẠO VẬT LIỆU BẰNG ĐÁ XANH TỰ NHIÊN
- CẢI TẠO, NÂNG CẤP HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT LIÊN QUAN: CẤP THOÁT NƯỚC, ĐIỆN CHIẾU SÁNG, CAMERA ....

2) CÔNG TRÌNH

A. CỔNG TỨ TRỤ:

- HẠ GIẢI TỨ TRỤ HIỆN TRẠNG. TÔN TẠO TỨ TRÚ, GIỮ NGUYÊN TRẠNG VỊ TRÍ. TỨ TRỤ THIẾT KẾ THEO ĐÚNG THỨC KIẾN TRÚC TRUYỀN THỐNG, BẰNG CHẤT LIỆU ĐÁ XANH THANH HÓA, GHÉP KHỐI. LÀM MỚI HỆ THỐNG MÓNG BỀ MẶT CÔNG TRÌNH ĐỤC CHẠM HOA VĂN TRANG TRÍ, Ô LỒNG ĐÈN ĐỤC TỨ LINH, TỨ QUÝ, ĐỈNH TRỤ GIỮA KẾT TỨ PHƯỢNG, ĐỈNH TRỤC BIÊN KẾT NGHÊ CHẦU
- BỔ SUNG HỆ ĐÈN ÂM CHIẾU SÁNG MỸ THUẬT

B. NHÀ TƯỞNG NIỆM

KHU VỰC TẦNG HẦM:

- CẢI TẠO, NÂNG CẤP KHU VỰC KHÔNG GIAN TRƯNG BÀY (LÁT NỀN, TU SỬA LÀM TƯỜNG BAO, VÁCH NGĂN, NỘI THẤT TRƯNG BÀY CHUYÊN ĐỀ, HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐỒNG BỘ)

DIỆN TÍCH NỀN TẦNG HẦM S=260M2

KHU VỰC KHÔNG GIAN THỜ BÁC:

- TU BỔ, DÁT VÀNG TƯỢNG BÁC
- BÓC DỠ LỚP GẠCH LÁT NỀN HIỆN TRẠNG, LÁT LẠI NỀN BẰNG ĐÁ GRANIT TỰ NHIÊN CHỐNG NỒM, CHỐNG THẤM....TRẢI LẠI THẢM MẶT NỀN
- HẠ GIẢI HỆ THỐNG LAN CAN XÂY, BỜ CHẶN CẤP, HOA BÊ TÔNG CỔ DIỀM HIỆN TRẠNG TÔN TẠO HỆ THỐNG LAN CAN BỜ CHẶN CẤP, HOA BÊ TÔNG CỔ DIỀM BẰNG CHẤT LIỆU ĐÁ TỰ NHIÊN CHIỀU DÀI TỔNG L=90 MD
- VỆ SINH BỀ MẶT CÔNG TRÌNH, SƠN LẠI TOÀN BỘ DIỆN TÍCH BỀ MẶT CÔNG TRÌNH
- CẢI TẠO, XỬ LÝ THOÁT NƯỚC MẶT SÂN, HIÊN CÔNG TRÌNH (ĐẶT LỖ THOÁT NƯỚC, RÃNH THU, TẠO ĐỘ DỐC THOÁT NƯỚC, ĐÁNH SẠCH RÊU MỐC, BỀ MẶT GẠCH LÁT, BÙ MẠCH, CHỐNG THẤM....)
- BỔ SUNG DỐC KHUYẾT TẬT LÊN ĐẾN CÔNG TRÌNH
- CẢI TỌA HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT LIÊN QUAN (CẤP ĐIỆN, CHIẾU SÁNG MỸ THUẬT, HỆ THỐNG CAMERA....)

B. NHÀ ĐÓN TIẾP

- TU SỬA HỆ THỐNG TRẦN GỖ ĐÃ MỐI MỌT, XUỐNG CẤP, S=345M2
- BỔ SUNG HỆ THỐNG ĐỒ NỘI THẤT PHÙ HỢP VỚI CÔNG NĂNG CÔNG TRÌNH
- CẢI TẠO, NÂNG CẤP HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT (ĐIỆN, NƯỚC, CAMERA BẢO VỆ....)

TỈ LỆ 1/500

0 5 10 15 20 25 M

B

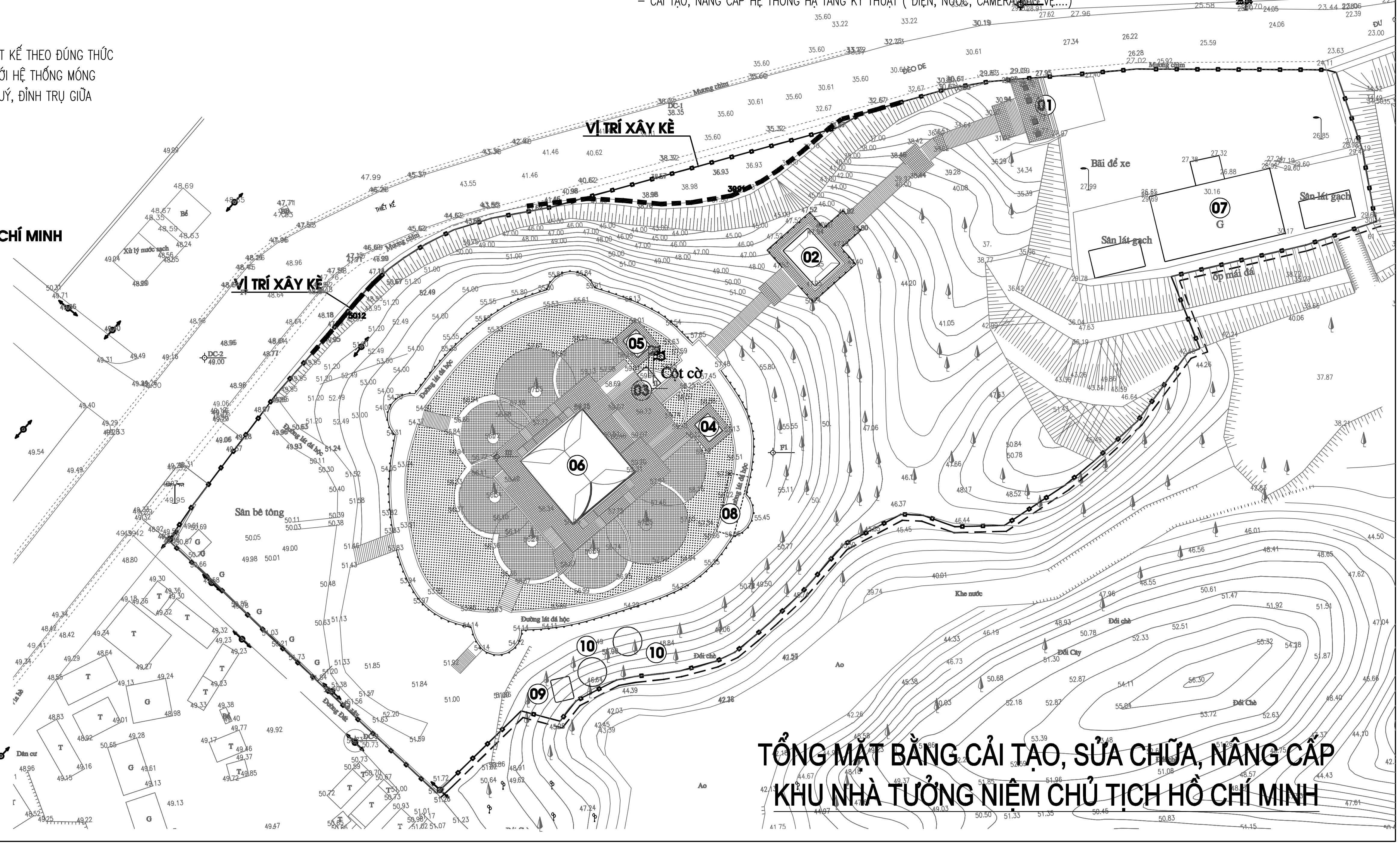

GHI CHÚ

- 01 TỨ TRỤ
- 02 NHÀ DỪNG CHÂN
- 03 CỘT CỜ
- 04 GÁC CHUÔNG
- 05 GÁC KHÁNH
- 06 NHÀ TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
- 07 NHÀ ĐÓN TIẾP
- 08 KHU VỆ SINH TẦNG HẦM
- 09 THÁP NƯỚC
- 10 KHU VỆ SINH KIỂU GỐC CÂY

- RANH GIỚI KHU TƯỞNG NIỆM, S=2HA
- NỀN LÁT ĐÁ XANH KT:600X600X80
- NỀN LÁT ĐÁ CUBIC KT: 100X100X100
- ĐỒI TRỒNG CÂY HIỆN TRẠNG
- LAN CAN ĐÁ
- HÀNG RÀO GIẢ CÂY

TỔNG MẶT BẰNG CẢI TẠO, SỬA CHỮA, NÂNG CẤP KHU NHÀ TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

CỔNG TỨ TRỤ

CỔNG TỨ TRỤ

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘT CỜ

KHU KIOT

KHU KIOT

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

KHU VỆ SINH KIỂU GIẢ GỐC CÂY

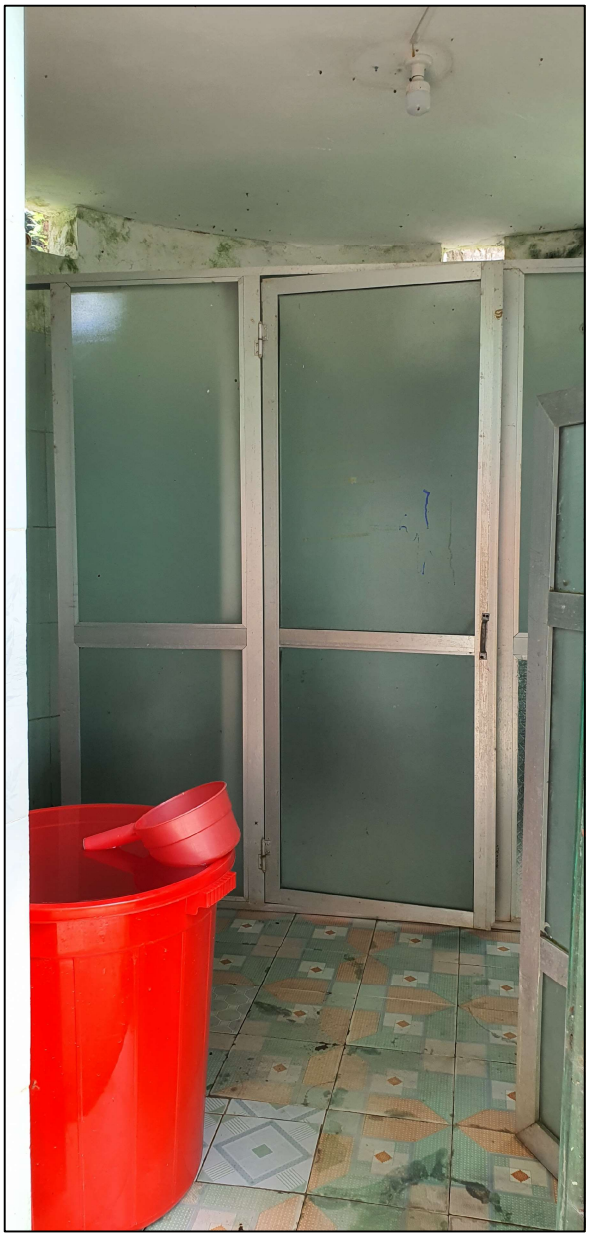

BÊN TRONG KHU VỆ SINH KIỂU GIẢ GỐC CÂY

BÊN TRONG KHU VỆ SINH KIỂU GIẢ GỐC CÂY

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

KHU VỆ SINH TẦNG HẦM

BÊN TRONG KHU VỆ SINH TẦNG HẦM

THÁP NƯỚC

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

NHÀ ĐÓN TIẾP

NHÀ NGHỈ CHÂN

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

NHÀ NGHỈ CHÂN

NHÀ NGHỈ CHÂN

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

NHÀ TƯỞNG NIỆM - TẦNG 1

NHÀ TƯỞNG NIỆM - TẦNG 1

NHÀ TƯỞNG NIỆM - TẦNG 1

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

NHÀ TƯỞNG NIỆM - TẦNG 1

NHÀ TƯỞNG NIỆM - TẦNG 1

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

NHÀ TƯỞNG NIỆM - TẦNG HẦM

NHÀ TƯỞNG NIỆM - TẦNG HẦM

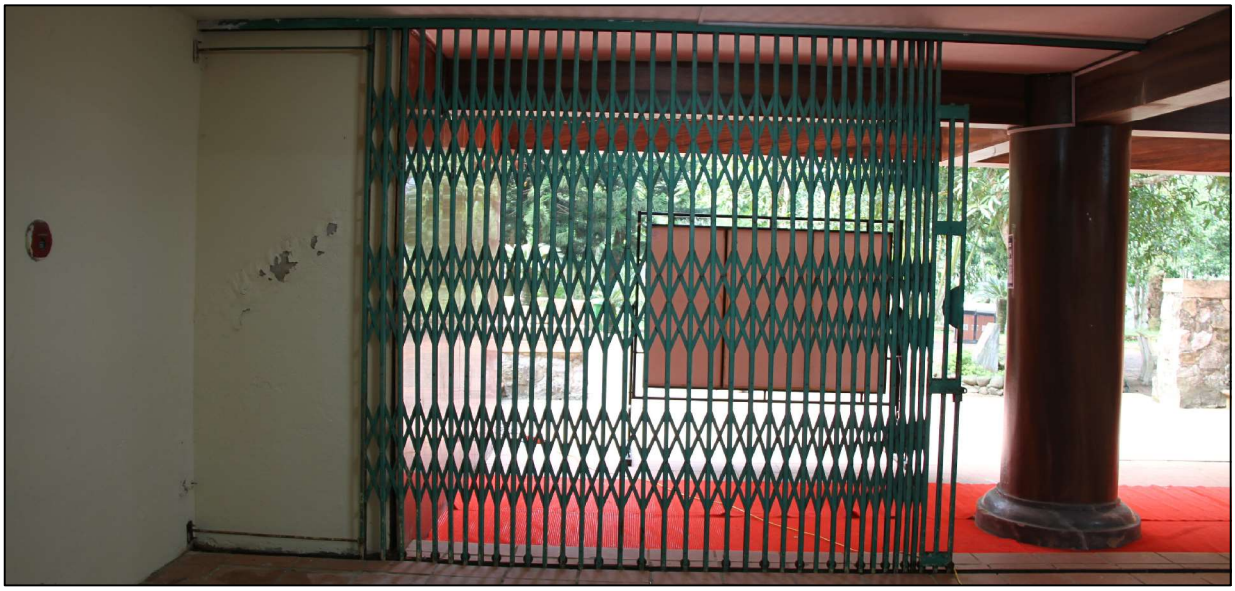

NHÀ TƯỞNG NIỆM - TẦNG HẦM

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

NHÀ TƯỞNG NIỆM - TƯỢNG BÁC

NHÀ TƯỞNG NIỆM - TƯỢNG BÁC

NHÀ TƯỞNG NIỆM - TƯỢNG BÁC

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

SÂN VƯỜN TỔNG THỂ

SÂN VƯỜN TỔNG THỂ

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

SÂN VƯỜN TỔNG THỂ

SÂN VƯỜN TỔNG THỂ

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

SÂN VƯỜN TỔNG THỂ

SÂN VƯỜN TỔNG THỂ

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

SÂN VƯỜN TỔNG THỂ

SÂN VƯỜN TỔNG THỂ

Người ký: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: sokhdt@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Thời gian ký: 05.07.2021 15:39:55 +07:00

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2038 /BC-SKHĐT

Thái Nguyên, ngày 5 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên

Kính gửi: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 1490/TTr-SVHTTDL ngày 17/6/2021 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các đơn vị có liên quan và Hội nghị thẩm định 01/7/2021. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án như sau:

Phần thứ nhất
TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 1490/TTr-SVHTTDL ngày 17/6/2021 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên.

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

4. Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

5. Quyết định số số 1340/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v thành lập Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

6. Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản và Họp hội nghị thẩm định thông qua biên bản.

Phần thứ hai:

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN/HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Thái Nguyên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Văn hóa thể thao và Du lịch Thái Nguyên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

7. Dự kiến Tổng mức đầu tư: 39.981 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công.

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng vốn đề nghị thẩm định: Văn hóa, du lịch.

10. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 3 năm (Năm 2022 - 2024).

11. Hình thức đầu tư của dự án: Sửa chữa, cải tạo.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

Trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của các đơn vị có liên quan, Hội nghị thẩm định đã thống nhất kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên tại Biên bản họp ngày 01/7/2021 với những nội dung như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Nhà thi đấu thể thao tỉnh Thái Nguyên nằm tại vị trí trung tâm thành phố Thái Nguyên, được khởi công xây dựng cuối năm 1998 hoàn thành đưa vào sử

dụng năm 2002, với mục tiêu đảm bảo cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác tập luyện và tổ chức các giải thi đấu thể thao trong tỉnh, khu vực, toàn quốc và quốc tế. Tuy nhiên, kể từ khi công trình hoàn thành đi vào hoạt động cho tới nay với thời gian gần 20 năm do không được duy tu, bảo dưỡng đúng theo quy chuẩn, quy phạm nên hầu hết các hạng mục đều đã xuống cấp.

Do vậy, Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên là hết sức cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

- Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Thành phần hồ sơ: Đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, gồm có:

+ Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án.

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Việc sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên phù hợp với các mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Công trình có tổng mức đầu tư dự kiến là 39.981 triệu đồng, thuộc dự án nhóm C theo tiêu chí phân loại tại Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

5. Các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công

5.1. Về mục tiêu:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn, tiện nghi phục vụ công tác tổ chức các giải thi đấu thể thao hàng năm của tỉnh.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao để cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu tập luyện, thể dục thể thao của nhân dân. Đáp ứng yêu cầu đào tạo, huấn luyện, nâng cao thành tích thi đấu thể thao, đồng thời đủ điều để đăng cai các giải thể thao quốc gia.

5.2. Phạm vi địa điểm: phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên.

5.3. Về quy mô công trình:

- Tổng diện tích sử dụng đất: 16.230m2. Tổng diện tích sàn: 7.580m2. Sức chứa 2.200 chỗ ngồi. Kích thước sàn thi đấu: 24x42m, chiều cao thông thuỷ khu vực thi đấu 15,7m.

5.4. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 3 năm (Năm 2022 - 2024).

5.5 Các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến bố trí vốn:

- Về nguồn vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công.

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công khoảng 39.981 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

5. 6. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hoá, thể thao trên địa bàn, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng;

- Thúc đẩy phong trào văn hoá thể thao, thể thao thành tích cao. Qua đó lồng ghép các hoạt động thể dục thể thao với các hoạt động văn hoá, du lịch.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất phù hợp với định hướng quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng thành công, tạo đà cho việc thu hút vốn đầu tư phát triển, các chính sách và cơ chế quản lý nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động đáp ứng nhu cầu phát triển.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Về thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện dự án: 03 năm (Năm 2022 - 2024).

2. Về tổng mức đầu tư dự kiến: 39.981 triệu đồng.

3. Về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn:

- Về nguồn vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công.

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 39.981 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

IV. KẾT LUẬN:

- Dự án Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên thuộc đối tượng đầu tư từ ngân sách địa phương, thuộc lĩnh vực: Thể dục, thể thao tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Hội nghị thẩm định thống nhất báo cáo cấp có thẩm quyền dự kiến bố trí khoảng 39.981 triệu đồng từ nguồn vốn Ngân sách địa phương vốn đầu tư công để thực hiện dự án là phù hợp với khả năng cân đối trong giai đoạn 2021-2025.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH, VXĐN

Vanhta.02b

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Đào Duy Anh

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1489 /BC-SVHTTDL

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
Đề xuất chủ trương đầu tư dự án sửa chữa, cải tạo nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 27 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc ban hành suất vốn đầu tư và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sửa chữa, cải tạo nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Tên chủ đầu tư: Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên.

5. Địa điểm thực hiện dự án: đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 39.981.226.000 đồng

Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng./.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2024.

Chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư: Năm 2022 tới năm 2024

8. Hình thức đầu tư dự án: Dự án sử dụng vốn đầu tư công.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

1.1 Sự cần thiết đầu tư:

Nhà thi đấu thể thao tỉnh Thái Nguyên nằm tại vị trí trung tâm thành phố Thái Nguyên, được khởi công xây dựng cuối năm 1998 hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2002, với mục tiêu đảm bảo cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác tập luyện và tổ chức các giải thi đấu thể thao trong tỉnh, khu vực, toàn quốc và quốc tế.

Tuy nhiên, kể từ khi công trình hoàn thành đi vào hoạt động cho tới nay với thời gian gần 20 năm do không được duy tu, bảo dưỡng đúng theo quy chuẩn, quy phạm nên hầu hết các hạng mục đều đã xuống cấp. Năm 2014, UBND tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp Nhà thi đấu thể thao tỉnh Thái Nguyên với tổng mức khoảng 26,65 tỷ đồng. Nhưng do nguồn vốn ngân sách hạn hẹp, chưa thể cân đối bố trí vốn, nên đến nay dự án vẫn chưa được triển khai thực hiện, đã ảnh hưởng tới sự nghiệp TDTT của tỉnh.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên và chiến lược phát triển về lâu dài, việc lập Dự án đầu tư xây dựng: Sửa chữa, cải tạo nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên là bước đi cụ thể, có tính đột phá, phù hợp với chương trình hành động của Đảng và Nhà nước, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT cho tỉnh Thái Nguyên nói riêng và góp phần chung cho sự phát triển của TDTT nước ta.

1.2 Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch:

Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Có mục tiêu Thái Nguyên là tỉnh

có Trung tâm thể thao đóng vai trò là trung tâm thể thao trọng điểm làm chức năng trung tâm vùng.

Như vậy, việc đầu tư dự án sửa chữa, cải tạo nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch chung về cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời việc đầu tư dự án này cũng phù hợp với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu chính của dự án:

Mục tiêu đầu tiên là sửa chữa các hư hỏng cả nhỏ và lớn của tất cả các hạng mục công trình nhằm kéo dài tuổi thọ, đáp ứng các tiêu chuẩn, tiện nghi phục vụ công tác tổ chức các giải thi đấu thể thao hàng năm của tỉnh.

Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao để cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu tập luyện, thể dục thể thao của nhân dân. Đáp ứng yêu cầu đào tạo, huấn luyện, nâng cao thành tích thi đấu thể thao, đồng thời đủ điều để đăng cai các giải thể thao quốc gia.

2.2. Quy mô đầu tư:

Quỹ đất thực hiện dự án được xác định bao gồm toàn bộ phần đất hiện thuộc sự quản lý của Trung tâm dịch vụ thi đấu thể thao tỉnh Thái Nguyên.

- Tổng diện tích sử dụng đất: 16.230m2

Quy mô công trình:

- Tổng diện tích sàn: 7.580m2.

- Sức chứa 2.200 chỗ ngồi. Kích thước sàn thi đấu: 24x42m, chiều cao thông thuỷ khu vực thi đấu 15,7m.

Cấp công trình: cấp II.

2.2.1. Phần công trình kiến trúc (Nhà thi đấu).

* Phần kết cấu: Nhà kết cấu móng BTCT, hệ chịu lực chính khung BTCT, mái khung kèo Zamil Steel. Hệ kết cấu ổn định, không có hiện tượng rạn nứt, các kết cấu chịu lực chính còn khả năng sử dụng lâu dài.

* Phần kiến trúc:

- Nền, sàn: Đã hư hỏng và xuống cấp rất nhiều vị trí, đục bỏ sau đó lát lại toàn bộ bằng gạch LD Granite 800x800, nền hành lang lát gạch LD Granite 600x600 chống trơn, nền các khu WC lát gạch LD chống trơn 300x300; Vệ sinh sạch nền khu vực bậc ngồi, đường đi của khán giả sơn lại sơn Epoxy theo màu hiện trạng; Thay thế lớp sàn thi đấu mới theo tiêu chuẩn;

- Phần trần, tường: Đục bỏ toàn bộ lớp vữa trát tường, trần trong và ngoài nhà trát lại bằng vữa XM, sau đó sơn lại màu tương tự màu sơn công trình đã có;

- Phần cửa: Tháo bỏ thay mới toàn bộ hệ cửa, vách kính bằng khuôn nhôm hệ;

- Phần mái: Thay mới toàn bộ hệ thống mái tôn và hệ thống máng thu nước bằng tôn mát 3 lớp;

- Phần trần không gian thi đấu: Thay mới hệ trần Ecophon màu sáng;

- Thay mới toàn bộ thiết bị của các khu vệ sinh;

- Thay mới toàn bộ đường ống cấp nước PCCC;

- Phần điện: Thay mới toàn bộ hệ thống dây dẫn và chiếu sáng khu vực thi đấu: Đèn chiếu sáng, quạt thông gió và các phụ kiện kèm theo;

* Phần trang thiết bị:

- Lắp, thay mới toàn bộ hệ thống ghế ngồi 2.200 ghế;

- Lắp mới bảng tỷ số;

- Lắp mới hệ thống âm thanh truyền tin.

2.2.2. Phần cổng, hàng rào, sân đường, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà.

- Cải tạo, nâng cấp toàn bộ hệ thống cổng, hàng rào hiện trạng với Tổng chiều dài: 353,3mm gồm 01 cổng chính và 03 cổng phụ;

- Quy hoạch, xây mới lại toàn bộ hệ thống sân, đường ngoài nhà. Sân, đường trải thảm nhựa bê tông Asphalt; vỉa hè, bó bồn hoa lát đá tự nhiên; Trồng cây xanh, cây bóng mát xung quanh công trình;

- Cải tạo, làm mới hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, đèn cảnh quan đáp ứng yêu cầu sử dụng và mỹ quan chung cho công trình;

2.3 Địa điểm xây dựng:

Đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

3.1 Cơ sở lập tổng mức đầu tư:

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

- Định mức chi phí Quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

- Các văn bản về việc công bố chỉ số giá xây dựng của Nhà nước.

3.2. Dự kiến tổng mức đầu tư: 39.981.226.000 đồng.

3.3. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, đảm bảo đầu tư tập trung, có hiệu quả

4.1. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 đến năm 2024

4.2. Dự kiến bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, đảm bảo đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn dự kiến bố trí nguồn vốn như sau:

Số TT	Năm	Dự kiến bố trí nguồn vốn NSNN (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ
1	Năm 2022	15.000.000.000	37,51%
2	Năm 2023	20.000.000.000	50,02%
3	Năm 2024	4.981.226.000	12,47%
4	**Tổng cộng**	**39.981.226.000**	**100%**

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

5.1. Sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án:

- Sơ bộ tổng mức đầu tư: **39.981.226.000** đồng

- Trong đó:

+ Chi phí xây dựng 29.800.513.911 đồng

+ Chi phí thiết bị 2.635.065.950 đồng

+ Chi phí quản lý dự án 880.301.638 đồng

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng 2.427.217.969 đồng

+ Chi phí khác 601.894.087 đồng

+ Chi phí dự phòng: 3.636.232.542 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo này)

5.2. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Công tác bảo trì công trình được thực hiện ngay sau khi kết thúc giai đoạn bảo hành công trình theo quy định.

- Công tác vận hành dự án được trích từ chi thường xuyên được cấp theo quy định của Nhà nước.

- Từ nguồn thu tổ chức các giải thi đấu.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội.

6.1 Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường:

Quy hoạch, kiến trúc và các giải pháp thiết kế xây dựng công trình đều tuân thủ theo các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành. Với tính chất đây là công trình không có sản xuất, không có nguồn chất thải gây độc hại, chủ yếu là nguồn rác thải, nước thải do sinh hoạt, luyện tập và thi đấu đã được tính toán trong thiết kế để xử lý đúng theo tiêu chuẩn, do đó không có tác động xấu đối với môi trường tự nhiên.

6.2 Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Dự án sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao tỉnh Thái Nguyên được đầu tư góp phần nâng cao sức khoẻ, rèn luyện ý chí, giáo dục đạo đức, lối sống và nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hoá, thể thao trên địa bàn, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng;

- Thúc đẩy phong trào văn hoá thể thao, thể thao thành tích cao. Qua đó lồng ghép các hoạt động TDTT với các hoạt động văn hoá, du lịch;

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất phù hợp với định hướng quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng thành công, tạo đà cho việc thu hút vốn đầu tư phát triển, các chính sách và cơ chế quản lý nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động đáp ứng nhu cầu phát triển.

7. Phân chia các dự án thành phần

Dự án không phân chia thành các dự án thành phần.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện

Sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ triển khai tổ chức thực hiện dự án theo các quy định tại Luật Xây dựng và các quy định hiện hành.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn của tỉnh và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo các lĩnh vực chuyên môn liên quan.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, cải tạo nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐND tỉnh (báo cáo)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Mai

PHỤ LỤC 1
BẢNG TÍNH SƠ BỘ CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN SỬA CHỮA, CẢI TẠO NHÀ THI ĐẤU THỂ THAO THÁI NGUYÊN

Đơn vị tính : đồng

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Định mức %	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Chi phí sau thuế
1	**Chi phí xây dựng**	**Gxd**			**27.091.376.283**	**2.709.137.628**	**29.800.513.911**
	KIẾN TRÚC	Gxd.1		Theo bảng tổng hợp dự toán chi phí XD	16.176.028.384	1.617.602.838	17.793.631.222
	CẤP ĐIỆN	Gxd.2			3.758.415.609	375.841.561	4.134.257.170
	CẤP THOÁT NƯỚC	Gxd.3			1.685.903.387	168.590.339	1.854.493.726
	BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG	Gxd.4			320.008.108	32.000.811	352.008.919
	CỨU HỎA	Gxd.5			293.903.852	29.390.385	323.294.237
	CỨU HỎA NGOÀI NHÀ	Gxd.6			593.873.452	59.387.345	653.260.797
	CỔNG, HÀNG RÀO, SÂN VƯỜN	Gxd.7			4.263.243.491	426.324.349	4.689.567.840
2	**Chi phí thiết bị**	**Gtb**			**2.395.514.500**	**239.551.450**	**2.635.065.950**
3	**Chi phí quản lý dự án**	**Gqlda**	2,714%	**(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ**	**800.274.216**	**80.027.422**	**880.301.638**
4	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**Gtv**			**2.206.561.790**	**220.656.179**	**2.427.217.969**
4,1	Chi phí khảo sát địa hình, đo vẽ hiện trạng	Gtv1			20.000.000	2.000.000	22.000.000
4,2	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	Gtv3	4,072%	Gtv1x trước thuế x tỷ lệ	814.400	81.440	895.840
4,3	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Gtv8	0,875%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	258.010.294	25.801.029	283.811.323
4,4	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	Gtv11	0,161%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	47.473.894	4.747.389	52.221.283
4,5	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	Gtv17	3,205%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	868.278.610	86.827.861	955.106.471
4,6	Chi phí thẩm tra thiết kế kỹ thuật	Gtv18	0,211%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	57.162.804	5.716.280	62.879.084
4,70	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	Gtv20	0,206%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	55.808.235	5.580.824	61.389.059
4,8	Chi phí Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	Gtv21	0,310%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	83.952.370	8.395.237	92.347.607
4,9	Chi phí lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	Gtv22	0,050%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	13.540.705	1.354.071	14.894.776
4,1	Chi phí thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	Gtv23	0,030%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	8.124.423	812.442	8.936.865
4,11	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	Gtv25	0,050%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	13.540.705	1.354.071	14.894.776
4,12	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	Gtv28	0,050%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	13.540.705	1.354.071	14.894.776
4,13	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Gtv30	2,754%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	746.096.503	74.609.650	820.706.153
4,14	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	Gtv34	0,844%	Gtb trước thuế x tỷ lệ	20.218.142	2.021.814	22.239.956
5	**Chi phí khác**	**Gk**			**562.932.684**	**38.961.403**	**601.894.087**
5,1	Chi phí thẩm định thiết kế (Thông tư 210/2016/TT-BTC)	Gk2	0,146%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	39.553.409	3.955.341	43.508.750

5,2	Chi phí thẩm định dự toán (Thông tư 210/2016/TT-BTC)	Gk3	0,141%	Gxd x trước thuế x tỷ lệ	38.198.841	3.819.884	42.018.725
5,3	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 209/2016/TT-BTC)	Gk4	0,019%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	12.333.538	1.233.354	13.566.892
5,4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Thông tư 10/2020/TT-BTC)	Gk5	0,267%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	173.318.663		173.318.663
5,5	Chi phí kiểm toán độc lập (Thông tư 10/2020/TT-BTC)	Gk6	0,419%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	271.986.965	27.198.697	299.185.662
5,6	Chi phí bảo hiểm công trình (Thông tư 329/2016/TT-BTC)	Gk7	0,080%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	21.673.101	2.167.310	23.840.411
5,7	Chi phí thẩm định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Thông tư 258/2016/TT-BTC)	Gk8	0,009%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	5.868.167	586.817	6.454.984
6	**Chi phí dự phòng**	**Gdp**		**Gdp1 + Gdp2**	**3.305.665.947**	**330.566.595**	**3.636.232.542**
6,1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	Gdp1	10,000%	(Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk) trước thuế x tỷ lệ	3.305.665.947	330.566.595	3.636.232.542
	TỔNG CỘNG	**Gtmdt1**		**Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk+Gdp**	**36.362.325.420**	**3.618.900.677**	**39.981.226.097**
	LÀM TRÒN	**Gtmdt**					**39.981.226.000**
Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng./.							

Người ký: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: sokhdt@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Thời gian ký: 05.07.2021 15:41:04 +07:00

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2037/BC-SKHĐT	*Thái Nguyên, ngày 5 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình

Kính gửi: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 1680/TTr-SVHTTDL ngày 05/7/2021 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình. Sau khi xem xét hồ sơ đã chỉnh sửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án như sau:

Phần thứ nhất
TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 1680/TTr-SVHTTDL ngày 05/7/2021 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình.

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

4. Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

5. Quyết định số số 1340/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v thành lập Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

6. Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản và Họp hội nghị thẩm định thông qua biên bản.

Phần thứ hai:

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN/HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Văn hóa thể thao và Du lịch Thái Nguyên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

7. Dự kiến Tổng mức đầu tư: 15.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 10.000 triệu đồng

+ Vốn xã hội hóa của địa phương: 2.000 triệu đồng.

+ Vốn NSNN (vốn sự nghiệp văn hóa): 3.000 triệu đồng

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng vốn đề nghị thẩm định: Văn hóa, du lịch.

10. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 3 năm (Năm 2022 - 2024).

11. Hình thức đầu tư của dự án: Tu bổ, tôn tạo.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của các đơn vị có liên quan, Hội nghị thẩm định đã thống nhất kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên tại Biên bản họp ngày 01/7/2021 với những nội dung như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình là công trình được khởi dựng từ lâu đời và còn bảo lưu được nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, Đình Xuân La đã được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng di tích quốc gia tại Quyết định số 53/2001/QĐ-BVHTT ngày 28/12/2001.

Di tích chịu nhiều tác động của thời gian, phần lớn các cấu kiện gỗ, kết cấu chịu lực đã bị mối, mọt và xuống cấp nghiêm trọng. Để phát huy giá trị di tích và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của các tầng lớp nhân dân, do vậy việc đầu tư Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình là hết sức cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

- Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Thành phần hồ sơ: Đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, gồm có:

+ Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án.

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Việc đầu tư Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình phù hợp với các mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Công trình có tổng mức đầu tư dự kiến là 15.000 triệu đồng, thuộc dự án nhóm C theo tiêu chí phân loại tại Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

5. Các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công

5.1. Về mục tiêu:

- Bảo đảm giữ gìn tối đa yếu tố gốc của di tích, đảm bảo sự bền vững lâu dài của di tích, các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống, cảnh quan thiên nhiên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân và gìn giữ bản sắc dân tộc.

5.2. Phạm vi địa điểm: Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

5.3. Về quy mô công trình:

- Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình được thực hiện trên khuôn viên hiện có của Đình với diện tích 6.324m^2.

- Tu bổ Đại Đình với diện tích 297m^2; Nghi môn.

- Tôn tạo, mở rộng sân Đình với diện tích 1.518m^2; tôn tạo lan can sân Đình chiều dài 168m.

- Xây mới nhà vệ sinh với diện tích 24m^2.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

*5.4. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):*3 năm (Năm 2022 - 2024).

5.5 Các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến bố trí vốn:

- Về nguồn vốn:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 10.000 triệu đồng

+ Vốn xã hội hóa của địa phương: 2.000 triệu đồng.

+ Vốn NSNN (vốn sự nghiệp văn hóa): 3.000 triệu đồng

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công khoảng 10.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

5. 6. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Dự án được đầu tư góp phần bảo tồn, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia của tỉnh Thái Nguyên nói riêng của cả nước nói chung.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân và gìn giữ bản sắc dân tộc.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Về thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện dự án: 03 năm (Năm 2022 - 2024).

2. Về tổng mức đầu tư dự kiến: 15.000 triệu đồng.

3. Về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 10.000 triệu đồng

+ Vốn xã hội hóa của địa phương: 2.000 triệu đồng.

+ Vốn NSNN (vốn sự nghiệp văn hóa): 3.000 triệu đồng

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 10.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

IV. KẾT LUẬN:

- Dự án Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình thuộc đối tượng đầu tư từ ngân sách địa phương, thuộc lĩnh vực: Văn hóa, du lịch tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Hội nghị thẩm định thống nhất báo cáo cấp có thẩm quyền dự kiến bố trí từ nguồn vốn Ngân sách địa phương vốn đầu tư công khoảng 10.000 triệu đồng, vốn xã hội hóa của địa phương: 2.000 triệu đồng, vốn NSNN (vốn sự nghiệp văn hóa): 3.000 triệu đồng để thực hiện dự án là phù hợp với khả năng cân đối vốn của Ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án: Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH, VXĐN
Vanhta.02b

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Đào Duy Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN: TU BỔ DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT QUỐC GIA ĐÌNH XUÂN LA XÃ XUÂN PHƯƠNG HUYỆN PHÚ BÌNH

Thái Nguyên, tháng 7 năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN: TU BỔ DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT QUỐC GIA ĐÌNH XUÂN LA XÃ XUÂN PHƯƠNG HUYỆN PHÚ BÌNH

Địa điểm: xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên

Thái Nguyên, tháng 7 năm 2021

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ VĂN HOÁ THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1679/BC-SVHTTDL

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO
Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương huyện Phú Bình

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 1416/BC-SVHTTDL ngày 11/6/2021)

Kính gửi:
- Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hoá, danh lam thắng cảnh; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 53/2001/QĐ-BVHTT ngày 28/12/2001 của Bộ Văn hoá, Thông tin về việc xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình;

Căn cứ Công văn số 2170/BVHTTDL-DSVH ngày 01/6/2015 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định dự án tu bổ, tôn tạo di tích đình Xuân La, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ – HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 1201/UBND-VHTT ngày 02/7/2021 của UBND huyện Phú Bình về việc cam kết đối ứng nguồn vốn tu bổ tôn tạo di tích;

Căn cứ Biên bản thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước ngày 01/7/2021;

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La xã Xuân Phương, huyện Phú Bình.

2. Dự án nhóm: Công trình dân dụng, (Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia), nhóm C.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Thái Nguyên

4. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

5. Địa điểm thực hiện dự án: xã Xuân Phương, huyện Phú Bình,

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: 15.000 triệu đồng. (*Mười năm tỷ đồng)*

7. Nguồn vốn đầu tư:

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư như sau:

+ Vốn đầu tư công: Ngân sách địa phương: 10.000 triệu đồng;

+ Vốn NSNN (Vốn sự nghiệp văn hoá); 3.000 triệu đồng;

+ Vốn xã hội hoá của địa phương: 2.000 triệu đồng.

- Phân kỳ nguồn vốn đầu tư: *(đơn vị tính: triệu đồng)*

STT	Nhu cầu bố trí vốn hàng năm cho dự án	Vốn đầu tư công: *(Ngân sách địa phương)*	Vốn ngân sách nhà nước (*vốn sự nghiệp văn hoá)*	Vốn xã hội hoá của địa phương
	Tổng nhu cầu vốn	**10.000**	**3.000**	**2.000**
1	Năm 2021			
2	Năm 2022	6.000	1000	700
3	Năm 2023	4.000	1000	700
4	Năm 2024		1.000	600

8. Thời gian thực hiện: Năm 2021 – 2023

9. Hình thức đầu tư: Tu bổ, tôn tạo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư;

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Đình Xuân La xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, cách thành phố Thái Nguyên về phía Đông Nam khoảng 27 km. Đình Xuân La thờ Dương Tự Minh, một vị tướng tài đã có công đánh đuổi giặc Tống và có những cống hiến xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Đại Việt. Đây là công trình được khởi dựng từ lâu đời và còn bảo lưu được nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, Đình Xuân La đã được Bộ Văn hoá Thông tin xếp hạng di tích quốc gia tại Quyết định số 53/2001/QĐ-BVTT từ ngày 28/12/2001.

Đình Xuân La là nơi sinh hoạt văn hoá tâm linh của nhân dân trong vùng, ngoài ra còn là điểm đến nghiên cứu, tham quan của nhiều du khách trong và ngoài tỉnh. Bên cạnh đó, di tích còn ghi dấu những sự kiện lịch sử của dân tộc. còn là nơi chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử cách mạng, nơi đây là nơi hội họp, là trung tâm đoàn kết cư dân trong vùng.

Năm 1945, làng Xuân La làm lễ ở Đình để chào đón ban giải phóng và tổ chức nam nữ thanh niên, toàn dân luyện tập quân sự, vận động "Tuần lễ vàng" ủng hộ chính quyền non trẻ cũng được tổ chức ở Đình này.

Năm 1949 đơn vị quân y Liên khu Việt Bắc chọn đình làm bệnh viện điều trị cho cán bộ chiến sĩ quân đội. Ngoài ra, đình còn là nơi sơ tán và dạy học của trường trung tâm Hàn Thuyên (Bắc Ninh).

Đặc biệt, trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước Sư đoàn 304 đã lấy đây làm trụ sở huấn luyện nhiều chiến sỹ, tuyển nhiều đợt quân vào Nam chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc.

Hàng năm lễ hội Đình Xuân La được tổ chức vào ngày mồng 10 tháng 10 âm lịch sau vụ mùa. Hội Đình sẽ có phần tế lễ trang trọng, ôn lại lịch sử và công lao của Dương Tự Minh, đồng thời chủ tế cầu xin trước đất trời mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, cầu bình an no đủ hạnh phúc cho dương dân. Ngoài ra còn có nghi thức rước kiệu ban phước lành cho mọi người.

Hiện trạng di tích đang chịu nhiều tác động của thời gian, phần lớn các cấu kiện gỗ, kết cấu chịu lực đã bị mối, mọt và xuống cấp nghiêm trọng, mặc dù đã được các cấp chính quyền và nhân dân địa phương quan tâm giữ gìn và tu sửa nhưng vẫn chưa ngăn chặn được sự xuống cấp và hoàn trả lại những kiến trúc vốn có của di tích, để phát huy giá trị di tích và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá của các tầng lớp nhân dân vì vậy việc đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích là hết sức

cần thiết, dự án đầu tư sẽ góp phần hiện thực hóa chiến lược phát triển văn hóa của Việt Nam và bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hoá giai đoạn 2021-2025, đồng thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thân cho nhân dân.

1.2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

- Phù hợp quy hoạch di tích theo yêu cầu của Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hoá, danh lam thắng cảnh;

- Phù hợp Đề án Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025;

- Phù hợp định hướng phát triển theo Đề án phát triển văn hoá, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 của UBND huyện Phú Bình;

- Đáp ứng nguyện vọng và mong mỏi của nhân dân địa phương;

- Dự án đã được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 30/NQ – HĐND ngày 19/5/2021 dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

1.3. Hiện trạng di tích:

Trên khuôn viên tổng thể với diện tích khoảng 6.324m2 gồm các hạng mục: Đại Đình, Nghi môn và hạng mục tổng thể gồm: Sân Đình, Nhà bếp – Kho, Nhà Vệ sinh cùng hệ thống tường rào, lan can, sân vườn đường dạo xung quanh.

a. Hạng mục tổng thể:

- Hiện trạng:

+ Sân đình diện tích 1276 m2 lát gạch bát 300x300mm kết hợp láng vữa xi măng;

+ Cây Lim cổ thụ (01 cây);

+ Hệ thống cảnh quan, sân vườn, cây xanh, các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật chưa được thiết kế quy hoạch đồng bộ và chưa phù hợp với di tích.

- Đánh giá hiện trạng:

+ Sân đình: nền sân lát gạch bát kết hợp láng vữa xi măng, mặt sân rêu mốc, nhiều chỗ sụt lún. nứt gãy vỡ.

+ Hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước, điện tổng thể chưa được đầu tư.

+ Cây Xanh cảnh quan: ít và giá trị không cao.

b. Nghi Môn:

- *Hiện trạng:*

Nghi Môn gồm hai cột đồng trụ xây gạch đắp nổi ô lồng đèn. Các mặt thân cột được đắp nổi gờ các diềm cạnh, giữa cột trụ là nơi ghi các câu ca ngợi Dương Tự Minh. Nối liền với cột đồng trụ ở hai bên lối đi là lan can xây gạch bao quanh sân đình.

- *Đánh giá hiện trạng:*

Nghi môn bị xuống cấp, nhiều vị trí nứt vỡ bong tróc, rêu mốc. Hình thái kiến trúc xuống cấp giá trị thẩm mỹ không cao, chua phát huy được giá trị di tích.

c. Đại Đình

- *Hiện trạng:*

+ Đình Xuân La nằm trong khuôn viên rộng 6.324m2,

+ Đại Đình là hạng mục chính nằm giữa khuôn viên đình, được xây dựng theo kiến trúc truyền thống "Chữ Nhất" với diện tích khoảng 297m2, gồm 5 gian 2 trái 4 mái đao cong vút. Đại Đình gồm 48 cột 6 cột dọc và 8 cột ngang. Kết cấu Cột, vì kèo bằng gỗ lim đặt trên chân tảng đá xanh, Hoành rui mè bằng gỗ tạp, hình thức vì kèo theo kiểu chồng rường kết hợp kẻ suốt, kẻ truyền, kẻ bẩy chạm khắc hoa văn truyền thống. Theo lời các cụ cao niên trong làng thì đình xưa có hệ thống sàn gỗ. Nhưng nay đã mất chỉ còn dấu tích các lỗ mộng sàn vách trên cột. Mái lợp ngói màn chữ thọ, lớp trên ngói mũi hài, nền lát gạch bát. Tường bao quanh xây gạch vữa hồ vôi. Cửa đi mới được tu bổ năm 2020, bằng gỗ lim theo hình thức thượng song hạ bản. Tam cấp xây bằng gạch láng vữa xi măng, nề ngõa hoa văn bờ mái, mái đao đắp vữa xi măng.

- *Đánh giá hiện trạng:*

+ Là hạng mục chính của di tích mang nhiều giá trị lịch sử văn hóa cũng như về mặt kiến trúc nghệ thuật đang bị xuống cấp trầm trọng:

+ Hệ thống móng gạch đã xuống cấp nghiêm trọng lún không đều khiến hệ thống vì kèo gỗ xô lệch, tường bao nghiêng nứt đổ.

+ Tam cấp xây gạch vữa xi măng tạm bợ, rêu mốc thiếu thẩm mỹ.

+ Nền lát gạch bát chắp vá phân nhiều cấp, sụt lún rêu mốc nứt vỡ. (Hư hỏng 60%)

+ Hệ thống chân tảng đá sụt lún và mất đi. (Hư hỏng khoảng 10%).

+ Hệ thống cột gỗ lim bị tiêu tâm, mối mọt, bề mặt mục nát xuống cấp nghiêm trọng, nhiều vị trí chắp nối chân bằng bê tông chưa phù hợp và không đảm bảo an toàn. (Hư hỏng khoảng 80%)

+ Hệ thống cấu kiện bộ vì gỗ mối mọt, bề mặt cấu kiện mục nát xuống cấp nghiêm trọng. (Hư hỏng khoảng 80%)

+Hệ thống hoành, rui mè gỗ tạp cong vênh mối mọt. (Hư hỏng khoảng 60%).

+ Mái ngói dột, võng, rêu mốc, bờ mái hoa văn bong chóc nứt vỡ giá trị thẩm mỹ không cao. (Hư hỏng khoảng 40%)

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu:

Bảo đảm giữ gìn tối đa yếu tố gốc của di tích, đảm bảo sự bền vững lâu dài di tích, các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống, cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái nhằm bảo vệ phát huy giá trị di tích, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân và gìn giữ bản sắc dân tộc.

.2.2. Quy mô:

Nội dung tu bổ, tôn tạo gồm các hạng mục: Nghi Môn, Đại Đình, Nhà vệ sinh và hạng mục sân vườn tổng thể:

2.3. Phạm vi tu bổ, tôn tạo: Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình được xây dựng trên khuôn viên hiện có của Đình diện tích 6.324m2

a. Tu bổ Nghi môn:

Vệ sinh bề mặt, phục chế các thành phần bị hư hỏng, chám vá, trát lại các vị trí nứt vỡ hư hỏng, sơn lại theo màu gốc.

b. Tu bổ Đại Đình: diện tích 297 m2

- Hạ giải toàn bộ cấu kiện, phân loại các cấu kiện gỗ, giữ lại các cấu kiện gỗ còn sử dụng được đặc biệt là các cấu kiện có chạm khắc hoa văn. Gia công các cấu kiện thay thế bằng gỗ lim, gia công các cấu kiện bộ vì bị mất hoặc hư hỏng, các cấu kiện gỗ phải xử lý chống mối theo quy phạm.

- Thu hồi các chân tảng đá nếu còn, làm mới móng nhà bằng kết cấu móng BTCT, tường bao móng bằng gạch đặc vữa xi măng cát M75#. Xây lại toàn bộ tường bao, tường thu hồi bằng gạch chỉ đặc vữa xi măng cát M75#.

- Lắp đặt chân tảng đá, tôn tạo móng bó nền và tam cấp bằng đá xanh.

- Lắp dựng hệ khung vì kèo gỗ theo nguyên trạng, thay thế lắp dựng phần rui, hoành bằng gỗ lim. Lợp lại mái bằng ngói mũi hài, ngói lót chữ thọ hiện trạng giữ lại bổ sung khối lượng ngói hư hỏng, xây lại bờ nóc, bờ chảy, bờ guột, mái đao bằng gạch vữa truyền thống.

- Lát lại nền công trình bằng gạch bát KT:300x300 mm.

- Phân loại đồ nội thất, đồ thờ phục dựng chi tiết hư hỏng, vệ sinh lắp dựng theo nguyên trạng. Bổ sung thêm đồ nội thất phù hợp với văn hóa tín ngưỡng địa phượng và tính chất của di tích.

- Thiết kế chống mối lại cho toàn bộ cấu kiện gỗ và móng công trình

- Thiết kế mới hệ thống điện chiếu sáng theo tiêu chuẩn hiện hành

c. Nhà vệ sinh: diện tích 24 m2

Xây mới theo kiến trúc truyền thống "Chữ Nhất" nhà 2 gian đầu hồi bít đốc. Kết cấu BTCT, sơn giả gỗ, tường xây gạch vữa xi măng, mái lợp ngói mũi

hài màu nâu đỏ. Của đi bằng gỗ lim, tam cấp đá xanh. Lắp đặt hệ thống trang thiết bị, bể chứa nước và bể phốt đảm bảo tiện nghi phụ vụ di tích.

d. Sân Đình: diện tích 1518 m2.

San nền bằng đất đắp mở rộng sân đình với diện tích 1518m2. Tôn tạo làm mới toàn bộ nền sân bằng gạch bát, gia cố nền bằng Bê tông đá 1x2 M150# dày 100mm.

e. Tôn tạo lan can sân đình: chiều dài 168 m.

Phá dỡ đoạn tường hoa và móng cũ. Xây mới theo hình thức kiến trúc truyền thống xây bằng gạch chèn viên gồm hoa chanh KT:300x300x60mm. Kết cấu móng kè bằng đá hộc giằng BTCT.

f. Hạng tầng kỹ thuật:

Thiết kế đồng bộ hệ thống cấp thoát nước, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, chống sét và hệ thống PCCC theo tiêu chuẩn.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án;

3.1. Xác định sơ bộ tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu dự kiến là: 15.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười năm tỷ đồng chẵn./.)

Trong đó: *Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung chi phí	Thành tiền
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	***15.000.000.000***
1	*Chi phí xây dựng*	*12.007.000.000*
2	*Chi phí trang thiết bị*	*150.000.000*
3	*Chi phí quản lý dự án*	*392.671.100*
4	*Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng*	*955.181.730*
5	*Chi phí khác*	*127.727.759*
6	*Chi phí dự phòng*	*1.367.419.411*

3.2. Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn đầu tư công: Ngân sách địa phương: 10.000.000.000 đồng;

(*Nghị quyết số 30/NQ – HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND tỉnh là: 10.000.000.000 đồng*)

- Vốn NS nhà nước; (Vốn sự nghiệp văn hoá): 3.000.000.000 đồng;

(Nguồn vốn sự nghiệp văn hoá: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cân đối trong nguồn kinh phí sự nghiệp văn hoá được giao hằng năm và từ nguồn vốn sự nghiệp của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hỗ trợ giai đoạn 2021-2025).

- Vốn xã hội hoá của địa phương. 2.000.000.000 đồng;

(Công văn số 1201/UBND-VHTT ngày 02/7/2021 của UBND huyện Phú Bình về việc cam kết đối ứng nguồn vốn tu bổ di tích Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình)

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả;

4.1. Thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian thực hiện: 2021 – 2023.

+ Năm 2021: Thực hiện chuẩn bị đầu tư: Lập, phê duyệt chủ trương đầu tư, Khảo sát, lập phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích;

+ Năm 2022: Lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công, Khởi công thực hiện đầu tư xây dựng.

+ Năm 2023.Thực hiện đầu tư, hoàn thành và kết thúc dự án.

4.2. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn

(đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Nhu cầu bố trí vốn hàng năm cho dự án	Vốn đầu tư công: *(Ngân sách địa phương)*	Vốn ngân sách nhà nước (*vốn sự nghiệp văn hoá)*	Vốn xã hội hoá của địa phương
	Tổng nhu cầu vốn	**10.000**	**3.000**	**2.000**
1	Năm 2021			
2	Năm 2022	6.000	1000	700
3	Năm 2023	4.000	1000	700
4	Năm 2024		1.000	600

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

5.1. Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án bao gồm:

Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Bao gồm các chi phí cho công tác lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; Khảo sát xây dựng, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư

Giai đoạn thực hiện dự án: Gồm các chi phí quản lý dự án; chi phí lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; chi phí tư vấn thẩm tra, thẩm định; Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; tổ chức thi công xây dựng công trình; chi phí tư vấn giám sát và các chi phí khác theo quy định để triển khai thực hiện, hoàn thành đưa dự án vào khai thác, sử dụng.

Chi phí thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư của Chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

*5.2. **Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành***

Sau khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, các chi phí để thực hiện đầu tư dự án sẽ được kiểm toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật. Các chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành đối với dự án này là các chi phí liên quan đến công tác bảo trì, chi phí sửa chữa thường xuyên,... các chi phí này sẽ được tính trong chi phí hoạt động thường xuyên của cơ quan đơn vị khai thác sử dụng.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội;

a. Hiện trạng môi trường khu vực di tích:

Khu đất xây dựng dự án: Đất và môi trường tự nhiên ít bị tác động gây biến đổi. Không khí tại khu vực khá trong lành, không chịu sự tác động nào của các cơ sở sản xuất công nghiệp hoặc tiêu thủ công nghiệp nào, không có các chất thải không khí độc hại.

b. Những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường:

Quá trình thi công: Trong quá trình thi công sẽ yêu cầu tập trung con người, phương tiện thi công do vậy sẽ bị ảnh hưởng đến môi trường:

- Môi trường không khí:

+ Bụi phát sinh từ việc san ủi tạo mặt bằng, do các xe, máy móc, vật liệu rơi vãi từ các xe vận chuyển ra vào công trường.

+ Tiếng ồn từ các xe máy hoạt động ảnh hưởng tới hoạt động của các đơn vị và dân cư xung quanh.

- Môi trường nước:

+ Nước mưa chảy từ khu vực đang thi công mang theo khối lượng bùn đất, dầu mỡ do rơi vãi từ máy móc ra môi trường xung quanh.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân có các chất độc hữu cơ và vi khuẩn ảnh hưởng tới môi trường nước.

Quá trình sử dụng, vận hành: Công trình trong quá trình sử dụng ít có các chất thải gây tác động lớn môi trường xung quanh.

- Rác thải trong sinh hoạt của công trình chủ yếu là các chất dễ tiêu hủy, các nguồn gây ồn không có.

c. Các giải pháp bảo vệ môi trường:

Giai đoạn thi công:

- Có kế hoạch thi công hợp lý, có quy hoạch các khu vực máy móc, lán trại, kho bãi hợp lý, đầu tư làm nhà bao che và nhà bảo quản cấu kiện.

- Thi công gọn theo từng công đoạn, che chắn cho khu vực thi công, tránh gây bụi, gây ồn ào ảnh hưởng đến công trình và môi trường xung quanh. Sử dụng xe máy thi công có lượng khí thải, bụi và độ ồn thấp hơn giới hạn cho phép. Làm ẩm bề mặt lớp đất san ủi giảm lượng bụi theo gió.

- Các lán trại công nhân cần bố trí khu thu gom và xử lý, tiêu hủy rác, chất thải vật liệu xây dựng hợp lý, tránh làm mất vệ sinh gây ô nhiễm môi trường. Thoát nước thải cần có công trình xử lý tạm thời hợp lý. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

Giai đoạn vận hành:

Hoàn chỉnh hệ thống thoát nước, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường hòa nhập với hệ thống chung của khu vực đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan.

Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

Dự án được đầu tư phục vụ công tác tu bổ, bảo tồn, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia góp phần tích cực bảo vệ, phát huy các giá trị di sản đưa văn hóa trở thành nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương.

Dự án tu bổ, tôn tạo, bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, nghiên cứu khoa học, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa - du lịch.

Đây không phải là dự án sản xuất kinh doanh, vì vậy không tính hiệu quả đầu tư về kinh tế, tài chính.

7. Phân chia các dự án thành phần (Không có)

8. Các giải pháp tổ chức thực hiện

- Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành;

- Quản lý dự án: theo quy định hiện hành;

- Lập dự án đầu tư xây dựng: theo quy định hiện hành;

- Khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán: Lựa chọn tổ chức tư vấn có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định đáp ứng được yêu cầu của dự án;

- Thẩm tra thiết kế, dự toán: Lựa chọn tổ chức tư vấn có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định đáp ứng được yêu cầu của dự án;

- Lập hồ sơ mời thầu, lựa chọn nhà thầu: Lựa chọn tổ chức tư vấn có đầy

đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định đáp ứng được yêu cầu của dự án;

- Giám sát thi công xây dựng: Lựa chọn tổ chức tư vấn có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định đáp ứng được yêu cầu của dự án;

- Thi công xây dựng: Lựa chọn các nhà thầu thi công theo quy định hiện hành, đảm bảo có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của dự án;

9. Kiến nghị

Trên đây là nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu dự án Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La xã Xuân Phương, huyện Phú Bình./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở KHĐT;
- Lưu:VT,,Dg.DA.(10b).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Mai

Người ký: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: sokhdt@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Thời gian ký: 05.07.2021 15:41:20 +07:00

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2040/BC-SKHĐT

Thái Nguyên, ngày 5 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở vật chất, huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền

Kính gửi: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 1676/TTr-SVHTTDL ngày 02/7/2021 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở vật chất huân luyện và thi đấu môn đua thuyền. Sau khi xem xét hồ sơ đã chỉnh sửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án như sau:

Phần thứ nhất
TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 1676/TTr-SVHTTDL ngày 02/7/2021 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền;

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

4. Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

5. Quyết định số số 1340/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v thành lập Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

6. Văn bản số 2509/UBND-TH ngày 4/6/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn Ngân sách nhà nước.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản và Họp hội nghị thẩm định thông qua biên bản.

Phần thứ hai:

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN/HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở vật chất, huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm B .

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Văn hóa thể thao và Du lịch Thái Nguyên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Khu du lịch Hồ Núi Cốc - xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

7. Dự kiến Tổng mức đầu tư: 99.662 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)*

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng vốn đề nghị thẩm định: Thể dục, thể thao.

10. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 4 năm (Năm 2022 - 2025).

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư xây dựng mới.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

Trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của các đơn vị có liên quan, Hội nghị thẩm định đã thống nhất kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên tại Biên bản họp ngày 01/7/2021 với những nội dung như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đối với thể thao tỉnh Thái Nguyên, đua thuyền là một trong những môn thể thao thế mạnh, đã mang lại nhiều thành công tại các giải vô địch quốc gia. Năm 2020 tham gia 5 giải thể thao toàn quốc đều xếp từ thứ ba đến thứ nhất toàn đoàn, đạt 59 huy chương các loại, trong đó 29 huy chương vàng, 19 huy chương bạc và 11 huy chương đồng kết quả cao, thành tích tốt.

Tuy nhiên, từ ngày thành lập đến nay đội tuyển đua thuyền tỉnh chưa được đầu tư xây dựng cơ sở tập luyện. Hàng năm ngân sách tỉnh đã phải chi hơn một tỷ đồng để thuê chỗ ăn ở và cơ sở vật chất tập luyện cho đội tuyển tại Câu lạc bộ đua thuyền Hà Nội, địa chỉ số 292 Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, với diện tích khiêm tốn, phòng ở, phòng tập, sân tập quá chật chội, không đủ tiêu chuẩn.

Do vậy, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền là hết sức cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

- Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Thành phần hồ sơ: Đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, gồm có:

+ Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án.

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền phù hợp với các mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Công trình có tổng mức đầu tư dự kiến là 99.662 triệu đồng, thuộc dự án nhóm B theo tiêu chí phân loại tại Điều 9 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

5. Các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công

5.1. Về mục tiêu:

- Đáp ứng cơ sở vật chất, chỗ ăn ở, tập luyện,thi đấu cho đội tuyển đua thuyền tỉnh Thái Nguyên.

- Cụ thể hóa mục tiêu sản phẩm du lịch Hồ Núi Cốc trở thành khu du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí có hoạt động thể thao gắn liền với tài nguyên hồ.

- Xây dựng cơ sở vật chất để đủ điều kiện đăng cai tổ chức các giải đua thuyền quốc gia nhằm quảng bá Khu du lịch Hồ Núi Cốc đến với du khách trong nước và quốc tế. Phấn đấu trước năm 2025, Khu du lịch Hồ Núi Cốc đáp ứng các tiêu chí và được công nhận là Khu du lịch quốc gia.

5.2. Phạm vi địa điểm: Khu du lịch Hồ Núi Cốc - xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

5.3. Về quy mô công trình:

- Dự án xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền được dự kiến xây dựng trên khu đất với tổng diện tích khoảng 1,8 ha, bao gồm các hạng mục đầu tư: Nhà thường trực; nhà điều hành - hội trường; nhà ở huấn luyện viên và vận động viên; nhà để thuyền và sửa chữa thuyền; nhà luyện tập thể lực; nhà ăn; sân bóng chuyền; khán đài; tháp đích, các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ.

5.4. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 4 năm (Năm 2022 - 2025).

5.5 Các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến bố trí vốn:

- Về nguồn vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)*

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)* với số tiền khoảng 99.662 triệu đồng phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

5. 6. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Đóng góp vào mục tiêu doanh thu du lịch Khu du lịch Hồ Núi Cốc đến năm 2025 đạt khoảng 860 tỷ đồng.

- Góp phần thúc đẩy du lịch phát triển để đạt chỉ tiêu thu hút khách du lịch đến với Khu du lịch Hồ Núi Cốc vào năm 2025 đón được khoảng 2,5 triệu khách, trong đó khách quốc tế có lưu trú là 10 nghìn lượt.

- Tạo công ăn việc làm cho người lao động để góp phần đạt được chỉ tiêu đến năm 2025 Khu du lịch Hồ Núi Cốc tạo việc làm cho khoảng 1.800 lao động.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Về thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện dự án: 04 năm (Năm 2022 - 2025).

2. Về tổng mức đầu tư dự kiến: 99.662 triệu đồng.

3. Về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn:

- Về nguồn vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)*

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)* với số tiền khoảng 99.662 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

IV. KẾT LUẬN:

- Dự án Xây dựng cơ sở vật chất, huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền thuộc đối tượng đầu tư từ ngân sách địa phương, thuộc lĩnh vực: Thể dục, thể thao tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Hội nghị thẩm định thống nhất báo cáo cấp có thẩm quyền dự kiến bố trí khoảng 99.662 triệu đồng từ nguồn vốn Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)* là phù hợp với khả năng cân đối vốn của Ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở vật chất, huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH, VXĐN
Vanhta.02b

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THÁI NGUYÊN

Đào Duy Anh

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1675 /BC-SVHTTDL

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng sửa đổi ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2228/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 về việc ban hành suất vốn đầu tư và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình;

Căn cứ Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt đề án xây dựng Khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 2509/UBND-TH ngày 04/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn NSNN;

Căn cứ ý kiến tham gia thẩm định của các thành viên tại cuộc họp ngày 01 tháng 7 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu chủ trì;

Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm B

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

4. Tên chủ đầu tư: Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên

5. Địa điểm thực hiện dự án: Khu du lịch Hồ Núi Cốc - Xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 99.662.200.000 đồng.

Bằng chữ: Chín mươi chín tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng.

7. Thời gian thực hiện:

- Chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư: Năm 2022 tới năm 2025

8. Hình thức đầu tư dự án: Dự án sử dụng vốn đầu tư công

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Đua thuyền Rowing và Canoeing là 2 môn thể thao cơ bản, có số bộ huy chương lớn trong hệ thống thi đấu Olympic quốc tế. Môn thể thao này được du nhập vào nước ta từ những năm 90 của thế kỷ trước. Đến năm 2002 thì đội tuyển đua thuyền tỉnh Thái Nguyên được thành lập với 4 vận động viên và không có huấn luyện viên. Trải qua gần 20 năm trưởng thành và phát triển, hiện nay đội tuyển đua thuyền tỉnh có 50 vận động viên và 3 huấn luyện viên. Trong những năm gần đây đội tuyển đua thuyền tỉnh Thái Nguyên luôn đóng góp từ 6 đến 8 vận động viên cho đội tuyển quốc gia, qua đó góp phần không nhỏ vào sự thành công chung của đua thuyền Rowing và Canoeing Việt Nam trên trường quốc tế. Đội tuyển đua thuyền Rowing và Canoeing của Việt Nam đã có nhiều vận động viên đạt thành tích vô địch châu Á, nhiều vận động viên đạt huy chương bạc, đồng

châu Á, rất nhiều nhà vô địch qua các kỳ Seagames và luôn luôn giữ vị trí vô địch toàn đoàn tại các giải vô địch Đông Nam Á.

Đối với thể thao tỉnh Thái Nguyên nói riêng thì đội tuyển đua thuyền tỉnh đã mang lại thành công rực rỡ tại các giải vô địch quốc gia trong những năm gần đây. Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 riêng bộ môn đua thuyền đạt 05 huy chương vàng, 06 huy chương bạc, 01 huy chương đồng xếp thứ nhì toàn đoàn. Năm 2019 tham gia 3 giải thể thao đều xếp thứ hai toàn đoàn, đạt 60 huy chương các loại, trong đó 27 huy chương vàng, 19 huy chương bạc, 14 huy chương đồng. Năm 2020 tham gia 5 giải thể thao toàn quốc đều xếp từ thứ ba đến thứ nhất toàn đoàn, đạt 59 huy chương các loại, trong đó 29 huy chương vàng, 19 huy chương bạc và 11 huy chương đồng.

Đội tuyển đua thuyền tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những kết quả cao, thành tích tốt vì vậy bộ môn đua thuyền được nằm trong số các môn thể thao mũi nhọn của tỉnh Thái Nguyên cần phát triển. Tuy nhiên, từ ngày thành lập đến nay đội tuyển đua thuyền tỉnh chưa được đầu tư xây dựng cơ sở tập luyện. Hàng năm ngân sách tỉnh đã phải chi hơn một tỷ đồng để thuê chỗ ăn ở và cơ sở vật chất tập luyện cho đội tuyển tại Câu lạc bộ đua thuyền Hà Nội, địa chỉ số 292 Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, với diện tích khiêm tốn, phòng ở, phòng tập, sân tập quá chật chội, không đủ tiêu chuẩn, trong khi đó môi trường nước Hồ Tây ngày một ô nhiễm.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, cho thấy việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền là hết sức cấp thiết, cần làm ngay để có chỗ ăn ở, tập luyện và thi đấu cho các vận động viên bộ môn đua thuyền của tỉnh.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

Hiện nay, đua thuyền là một trong các môn trọng điểm của thể thao quốc gia và được sự quan tâm đặc biệt của Tổng cục Thể dục Thể thao.

Đội tuyển đua thuyền tỉnh Thái Nguyên trong những năm qua luôn đứng tốp đầu các tỉnh thành trong toàn quốc.

Qua khảo sát khu vực Hồ Núi Cốc, cho thấy: Hồ có diện tích rộng mênh mông, khoảng 25 km^2. Lòng hồ sâu trung bình 35 m, dung tích nước hồ khoảng 175 triệu m^3, mặt nước trong sạch, rất phù hợp với tiêu chuẩn cho môn đua thuyền.

Khu đất dự kiến xây dựng có diện tích khoảng 1,8 ha liền kề mép, rất rộng rãi, thuận lợi cho việc vận chuyển thuyền lên xuống, đặc biệt trong công tác tập luyện, thi đấu và tổ chức các giải đua thuyền.

- Về giao thông: Vị trí khảo sát dự kiến xây dựng công trình đều nằm gần đường ĐT 270 nên rất thuận tiện cho các vận động viên đến luyện tập và sinh hoạt tại đây.

Như vậy, các điều kiện tự nhiên rất thuận lợi, đáp ứng được các tiêu chuẩn về chuyên môn để xây dựng khu luyện tập và thi đấu các môn đua thuyền.

1.3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch:

Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Có mục tiêu Thái Nguyên là tỉnh có Trung tâm thể thao đón vai trò là trung tâm thể thao trọng điểm làm chức năng trung tâm vùng.

Quyết định số 2228/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Có định hướng Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc phát triển hoạt động thể thao gắn liền với tài nguyên hồ.

Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt đề án xây dựng Khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên, trong đó có Trung tâm đua thuyền tại Hồ Núi Cốc.

Như vậy, việc đầu tư dự án Xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch hệ thống cơ sở thể dục, thể thao và Khu du lịch Hồ Núi Cốc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời xây dựng dự án này cũng phù hợp với quy hoạch chi tiết đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu chính của dự án:

Để đáp ứng cơ sở vật chất, chỗ ăn ở, tập luyện, thi đấu cho đội tuyển đua thuyền tỉnh Thái Nguyên.

Cụ thể hóa mục tiêu sản phẩm du lịch Hồ Núi Cốc trở thành khu du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí có hoạt động thể thao gắn liền với tài nguyên hồ.

Xây dựng cơ sở vật chất để đủ điều kiện đăng cai tổ chức các giải đua thuyền quốc gia nhằm quảng bá Khu du lịch Hồ Núi Cốc đến với du khách trong nước và quốc tế.

Xây dựng cơ sở vật chất để phấn đấu trước năm 2025, Khu du lịch Hồ Núi Cốc đáp ứng các tiêu chí và được công nhận là Khu du lịch quốc gia.

2.2. Quy mô đầu tư:

Dự án xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền được dự kiến xây dựng trên khu đất với tổng diện tích khoảng 1,8 ha gồm các hạng mục như sau:

Số TT	Tên hạng mục	Diện tích (m^2)	Quy mô (số tầng)
1	Nhà thường trực	18	1
2	Nhà điều hành – Hội trường	400	2
3	Nhà ở huấn luyện viên và vận động viên	950	2
4	Nhà để thuyền và sửa chữa thuyền	2.100	2
5	Nhà luyện tập thể lực		
6	Nhà ăn	400	2
7	Sân bóng chuyền	720	
8	Khán đài	495	
9	Tháp đích	630	7
10	Các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ	18.000	

2.3. Địa điểm xây dựng và phạm vi đầu tư:

- Khu du lịch Hồ Núi Cốc - xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

3.1. Cơ sở lập tổng mức đầu tư:

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

- Quyết định số 65/QĐ-BXD.

- Định mức chi phí Quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

- Các văn bản về việc công bố chỉ số giá xây dựng của Nhà nước.

3.2. Dự kiến tổng mức đầu tư: 99.662.200.000 đồng.

(Bằng chữ: Chín mươi chín tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng.)

3.3. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, đảm bảo đầu tư tập trung, có hiệu quả

4.1. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 đến năm 2025.

4.2. Dự kiến bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, đảm bảo đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn dự kiến bố trí nguồn vốn như sau:

Số TT	Năm	Dự kiến bố trí nguồn vốn NSNN (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ
1	Năm 2022	25.000.000.000	25,1%
2	Năm 2023	25.000.000.000	25,1%
3	Năm 2024	25.000.000.000	25,1%
4	Năm 2025	24.662.200.000	24,7%
5	**Tổng cộng**	**99.662.200.000**	**100%**

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

5.1. Sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện lý dự án:

- Sơ bộ tổng mức đầu tư: 99.662.200.000 đồng

Trong đó:

+ Chi phí theo suất vốn đầu tư: 50.602.000.000 đồng

+ Chi phí thiết bị 31.000.000.000 đồng

+ Chi phí giải phóng mặt bằng: 9.000.000.000 đồng

+ Chi phí dự phòng: 9.060.200.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo này)

5.2. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Công tác bảo trì công trình được thực hiện ngay sau khi kết thúc giai đoạn bảo hành công trình theo quy định.

- Công tác vận hành dự án được trích từ chi thường xuyên được cấp theo quy định của Nhà nước.

- Từ nguồn thu tổ chức các giải thi đấu.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường:

Quy hoạch, kiến trúc và các giải pháp thiết kế xây dựng công trình đều tuân thủ theo các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành. Với tính chất đây là công trình không có sản xuất, không có nguồn chất thải gây độc hại, chủ yếu là nguồn rác thải, nước thải do sinh hoạt, luyện tập và thi đấu đã được tính toán trong thiết kế để xử lý đúng theo tiêu chuẩn, do đó không có tác động xấu đối với môi trường tự nhiên.

Khu vực xây dựng công trình thuộc ngoại vi, cách xa trung tâm. Vị trí khu đất dự kiến xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền nằm sát mặt nước Hồ Núi Cốc cho nên các tác động đối với môi trường xã hội tại khu vực xây dựng là phù hợp.

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

Đóng góp vào mục tiêu doanh thu du lịch Khu du lịch Hồ Núi Cốc đến năm 2025 đạt khoảng 860 tỷ đồng.

Góp phần thúc đẩy du lịch phát triển để đạt chỉ tiêu thu hút khách du lịch đến với Khu du lịch Hồ Núi Cốc vào năm 2025 đón được khoảng 2,5 triệu khách, trong đó khách quốc tế có lưu trú là 10 nghìn lượt.

Tạo công ăn việc làm cho người lao động để góp phần đạt được chỉ tiêu đến năm 2025 Khu du lịch Hồ Núi Cốc tạo việc làm cho khoảng 1.800 lao động.

7. Phân chia các dự án thành phần

Dự án không phân chia thành các dự án thành phần.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện

Sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ triển khai tổ chức thực hiện dự án theo các quy định tại Luật Xây dựng và các quy định hiện hành.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn của tỉnh và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo các lĩnh vực chuyên môn liên quan.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở vật chất huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 1574/BC-SVHTTDL ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Mai

PHỤ LỤC 1

BẢNG TÍNH SƠ BỘ CHI PHÍ DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT HUẤN LUYỆN VÀ THI ĐẤU MÔN ĐUA THUYỀN

	Tên hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Suất vốn đầu tư theo Quyết định số 65/QĐ-BXD	Hệ số điều chỉnh khu vực	Thành tiền
I	Chi phí theo suất vốn đầu tư (1+2+…+9)					39.250.000.000
1	Nhà thường trực	18	m2	6.930.000	0,951	118.627.740
2	Nhà điều hành – Hội trường	400	m2	8.100.000	0,951	3.081.240.000
3	Nhà ở huấn luyện viên và vận động viên	950	m2	6.930.000	0,951	6.260.908.500
4	Nhà để thuyền và sửa chữa thuyền	2.100	m2	6.930.000	0,951	13.839.903.000
5	Nhà luyện tập thể lực					
6	Nhà ăn	400	m2	6.930.000	0,951	2.636.172.000
7	Sân bóng chuyền, cầu lông	720	m2	5.630.000	0,942	3.818.491.200
8	Khán đài	495	m2	1.000.000	1,000	495.000.000
9	Tháp đích	630	m2	6.930.000	0,951	4.151.970.900
10	San nền và các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ	18.000	m2	900.000	1,000	16.200.000.000
II	Chi phí thiết bị					31.000.000.000
III	Chi phí giải phóng mặt bằng (tạm tính)	18.000	m2			9.000.000.000
IV	Chi phí dự phòng					9.060.200.000
	Tổng cộng (I+II+III+IV)					**99.662.200.000**

MẶT BẰNG TỔNG THỂ DỰ ÁN:

XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT KHU HUẤN LUYỆN VÀ THI ĐẤU MÔN ĐUA THUYỀN

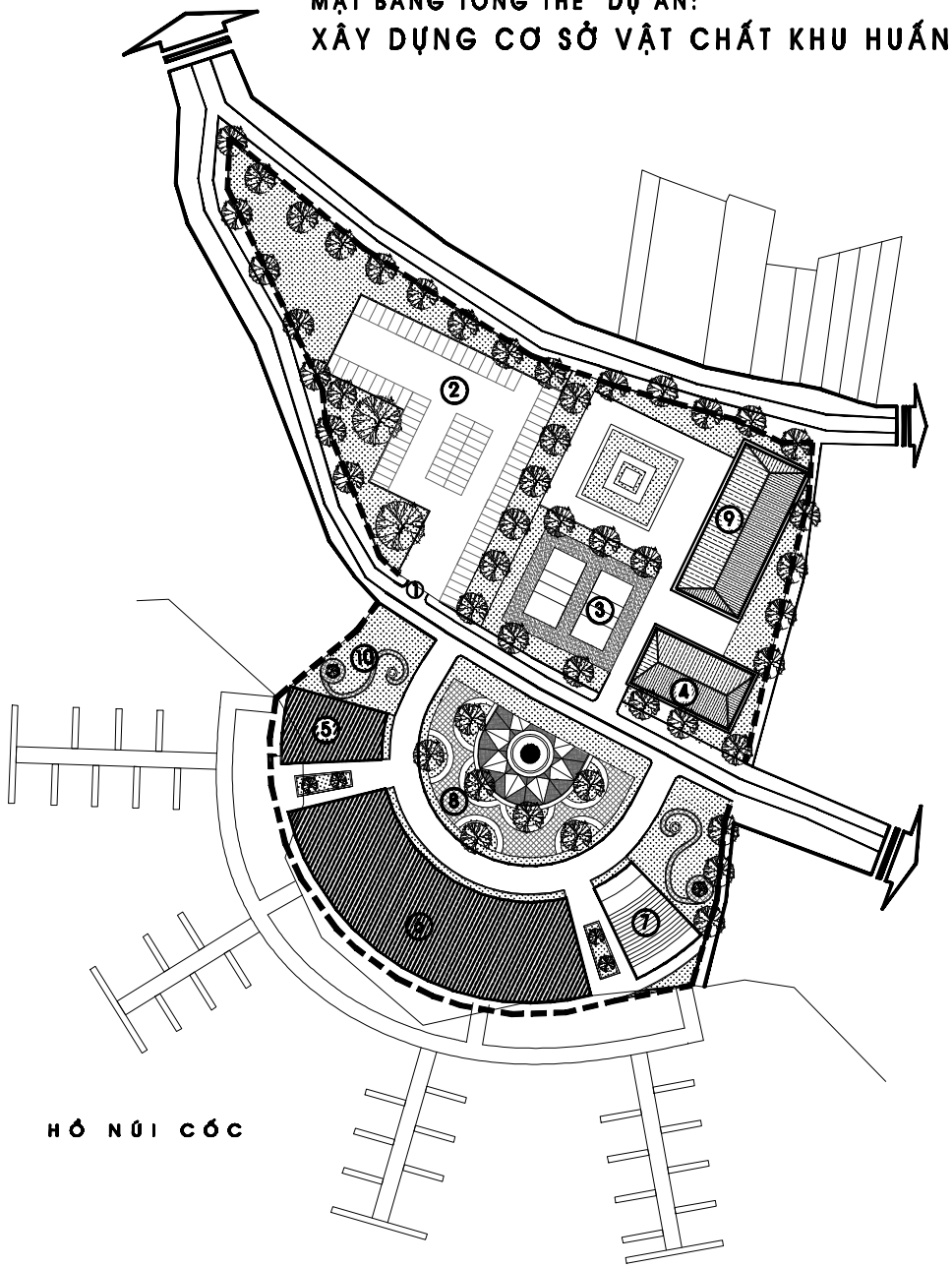

KÝ HIỆU:

- DANH GIỚI NGHIÊN CỨU LẬP QH
- SÂN VƯỜN NỘI BỘ
- SÂN BÊ TÔNG
- SÂN KHẤU
- CÔNG TRÌNH XÂY MỚI

CHÚ THÍCH:

1. CỔNG VÀO + NHÀ THƯỜNG TRỰC
2. KHU ĐỂ XE
3. SÂN BÓNG CHUYỀN
4. KHU NHÀ ĂN
5. NHÀ ĐIỀU HÀNH + HỘI TRƯỜNG
6. KHU NHÀ ĐỂ THUYỀN VÀ SỬA CHỮA THUYỀN
7. KHU KHÁN ĐÀI
8. KHU QUẢNG TRƯỜNG
9. NHÀ Ở HUẤN LUYỆN VIÊN VÀ VẬN ĐỘNG VIÊN
10. SÂN VƯỜN

TỶ LỆ

MẶT BẰNG TỔNG THỂ

KHU HUẤN LUYỆN VÀ TH

Người ký: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: sokhdt@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Thời gian ký: 08.07.2021 16:58:34 +07:00

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2060 /BC-SKHĐT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trươngđầu tư dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn 1)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 05/7/2021 của UBND huyện Đại Từ trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại từ (giai đoạn 1). Sau khi xem xét , tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án như sau:

Phần thứ nhất
TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1.Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 05/7/2021 của UBND huyện Đại Từ trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại từ (giai đoạn 1).

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Sân vận động huyện Đại từ (giai đoạn 1) số 476/BC-UBND ngày 05/7/2021.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

4. Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

5. Quyết định số số 1340/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v thành lập Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

6. Văn bản số 2574/UBND-TH ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn NSNN;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản.

Phần thứ hai:

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN/HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn 1).

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: UBND huyện Đại Từ.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ.

7. Dự kiến Tổng mức đầu tư: 111.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác):* 50.000 triệu đồng

+ Vốn đối ứng của UBN D huyện Đại Từ và các nguồn vốn hợp pháp khác: 61.000 triệu đồng.

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng vốn đề nghị thẩm định: Thể dục, thể thao.

10. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 4 năm (Năm 2022 - 2025).

11. Hình thức đầu tư của dự án:Đầu tư xây dựng mới.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

1. Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại văn bản số 2273/STNMT-QLĐĐ ngày 06/7/2021):

a. Về đất đai:

- UBND huyện Đại Từ đề xuất thực hiện dự án Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn 1) tại thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên với diện tích đề xuất thực hiện dự án là khoảng 10,20 ha, hiện trạng sử dụng đất gồm: đất trồng lúa *(khoảng 8,95 ha)*, đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm *(khoảng 0,33 ha)*; đất ở đô thị *(khoảng 0,21 ha)* và đất giao thông, đất thủy lợi *(khoảng 0,71 ha)*. Dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

- Về quy hoạch sử dụng đất: Dự án Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn 1) được lập với quy mô diện tích 10,2 ha , tuy nhiên đối chiếu với phương án Quy hoạch sử dụng đất huyện Đại Từ thời kỳ 2021 – 2030 chỉ xác định với diện tích 7,5 ha. Hiện nay UBND huyện Đại Từ đang hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện. Do vậy, đề nghị UBND huyện Đại Từ cập nhật, chỉnh sửa quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Đại Từ đảm bảo phù hợp để làm căn cứ triển khai thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng cho dự án.

b. Về môi trường:

- Theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường, có quy định đối với các dự án khu thể thao có quy mô diện tích 10 ha trở lên thuộc thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Do đó, dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định số 54/2021/NĐ-CP ngày 21/5/2021 quy định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường.

- Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất báo cáo UBND tỉnh quyết định chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư của dự án sau khi UBND huyện Đại Từ cập nhật, hoàn thiện các nội dung về đất đai, môi trường theo đề nghị nêu trên.

2. Ý kiến Sở Xây dựng: (tại văn bản số 2081a/SXD-QLXD ngày 06/7/2021)

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan: Dự án phù hợp với quy hoạch chung của huyện Đại Từ.

- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án giai đoạn 1: Khoảng 111 tỷ đồng, phương pháp xác định khái toán tổng mức đầu tư: Dự án đã vận dụng theo suất vốn đầu tư xây dựng tại Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ

trưởng Bộ Xây dựng; theo dữ liệu về chi phí của các dự án, công trình tương tự đã thực hiện và xác định được khối lượng xây dựng tính theo thiết kế sơ bộ.

Sở Xây dựng nhất trí với nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nêu trên.

3. Ý kiến Sở Tài chính: (tại văn bản số 2686/STC-QLĐT ngày 6/7/2021):

- Nguồn ngân sách huyện, vốn huy động hợp pháp khác: 61 tỷ đồng. Đối với nguồn vốn này đề nghị UBND huyện Đại Từ bổ sung cam kết bố trí đủ vốn theo kế hoạch để đảm bảo theo tiến độ thực hiện dự án được duyệt (để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và một số hạng mục khác).

- Ý kiến khác: Theo báo cáo đề xuất, dự kiến đầu tư xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I) được xây dựng tại khu đất có diện tích 4,63ha (trong đó: diện tích sân vận động 2,63ha; đất cây xanh 0,6ha; đất bãi đỗ xe: 0,3ha; sân, đường giao thông nội bộ: 1,7ha), với quy mô sân vận động là 10.000 chỗ ngồi, tổng mức đầu tư dự kiến (giai đoạn I) là 111 tỷ đồng (chi phí bồi thường GPMB 34 tỷ; chi phí xây dựng 77 tỷ đồng).

- Đề nghị đơn vị đề xuất nêu rõ quy mô thực hiện toàn bộ dự án, các hạng mục chi tiết thực hiện trong giai đoạn I, cơ sở xác định khái toán tổng mức đầu tư xây dựng đảm bảo việc xác định tổng mức đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

4. Sở văn hóa Thể thao và Du lịch: (văn bản số 1693/SVHTTDL-KHTC ngày 6/7/2021):

- Việc đầu tư xây dựng dự án sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn 1) phù hợp với định hướng phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2014-2020, định hướng đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2014.

- Nội dung về văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (không bao gồm nội dung quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin) trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn 1) đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

5. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Trong những năm gần đây cùng với sự phát triển chung của tỉnh Thái Nguyên, huyện Đại Từ đã và đang có nhiều thay đổi tích cực về kinh tế, văn hóa, xã hội. Nhiều công trình, dự án được thu hút đầu tư, xây dựng trên địa bàn huyện dẫn tới tốc độ tăng dân số cơ học, đô thị hóa tăng nhanh, đi kèm với sự gia tăng về dân số, con người sẽ là yếu tố về hạ tầng đô thị. Đặc biệt là nhu cầu về vui chơi, giải trí, thể dục thể thao, hệ thống công trình công cộng, công trình phục vụ sinh hoạt và các yếu tố cần thiết khác.

Để đạt tiêu chí Y tế - Văn - Giáo dục (Trong bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn Nông thôn mới), yêu cầu Trung tâm văn hóa thể thao huyện phải có ít nhất 02 trong 03 công trình thể - thể thao gồm: Sân vận động, bể bơi, nhà tập luyện thể thao.

Hiện nay, Trung tâm văn hóa thể thao huyện mới có 01 công trình nhà tập luyện thể thao. Căn cứ nhu cầu thực tế tại địa phương, việc xây dựng sân vận động huyện Đại Từ vừa đáp ứng yêu cầu tiêu chí huyện Nông thôn mới, đồng thời sân vận động huyện là nơi diễn ra các sự kiện văn hóa chính trị trọng đại của địa phương, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ văn hóa - thể thao, tạo điều kiện tốt nhất cho các giải thi đấu trên địa bàn huyện, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân trên địa bàn huyện Đại Từ, mặt khác tạo điều kiện cho khai thác quỹ đất, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật tiến tới hoàn thiện khu trung tâm của thị xã trong tương lai. Do vậy, việc đầu tư dự án Xây dựng sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn 1) là hết sức cần thiết.

6. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

- Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Thành phần hồ sơ: Đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, gồm có:

+ Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án.

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

7. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Việc đầu tư dự án Xây dựng sân vận động huyện Đại Từ phù hợp với quy hoạch chung của huyện Đại Từ; quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện Đại Từ; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

8. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Công trình có tổng mức đầu tư dự kiến là 111.000 triệu đồng, thuộc dự án nhóm B theo tiêu chí phân loại tại Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

9. Các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công

9.1. Về mục tiêu:

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động văn hóa, thể thao của huyện Đại Từ nhằm phục vụ một cách tốt nhất nhu cầu thưởng thức văn hóa thể dục, thể thao của nhân dân huyện Đại Từ. Là nơi diễn ra các sự kiện văn hóa, chính trị của địa phương, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ văn hóa - thể thao, tạo điều kiện tốt nhất cho các giải thi đấu trên địa bàn huyện, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân trên địa bàn huyện.

9.2. Phạm vi địa điểm: Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

9.3. Quy mô đầu tư:

- Tổng diện tích khu đất quy hoạch khoảng 10,2ha. Khu đất xây dựng sân vận động có diện tích là 4,63ha. Sân vận động dự kiến 10.000 chỗ ngồi và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (sân, đường giao thông nội bộ; bãi đỗ xe; cây xanh; hệ thống cấp thoát nước; san nền; cấp điện; thông tin liên lạc;...).

- Diện tích đường giao thông đối ngoại khoảng 1,47ha.

9.4. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 4 năm (Năm 2022 - 2025).

9.5 Các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến bố trí vốn:

- Về nguồn vốn:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác):* 50.000 triệu đồng

+ Vốn đối ứng của UBN D huyện Đại Từ và các nguồn vốn hợp pháp khác: 61.000 triệu đồng.

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)*với số tiền khoảng 50.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

9. 6. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Tiết kiệm đất xây dựng nâng cao giá trị sử dụng đất xây dựng.

- Tạo được không gian đẹp, đồng bộ trước mắt và lâu dài phù hợp với cảnh quan chung, khi hoàn thành sẽ là điểm nhấn về mặt kiến trúc của huyện.

- Kiến trúc cảnh quan theo xu hướng xanh, yên tĩnh, cân bằng sinh thái, bảo vệ môi trường, phù hợp với chức năng hoạt động của khu sân vận động.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Về thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện dự án: 04 năm (Năm 2022 - 2025).

2. Về tổng mức đầu tư dự kiến: 111.000 triệu đồng.

3.Về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn:

- Về nguồn vốn:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác):* 50.000 triệu đồng

+ Vốn đối ứng của UBN D huyện Đại Từ và các nguồn vốn hợp pháp khác: 61.000 triệu đồng.

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)* với số tiền khoảng 50.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

IV. KẾT LUẬN:

- Dự án Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn 1) thuộc đối tượng đầu tư từ ngân sách địa phương thuộc lĩnh vực: Thể dục, thể thao tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Hội nghị thẩm định thống nhất báo cáo cấp có thẩm quyền dự kiến bố trí khoảng 50.000 triệu đồng từ nguồn Ngân sách địa phương *(Từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất một số đơn vị thuộc tỉnh được xây dựng trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và nguồn vốn huy động hợp pháp khác)*để thực hiện dự ánlà phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025;

- Số vốn từ nguồn ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh) chưa đáp ứng đủ nhu cầu tổng mức đầu tư của dự án, vì vậy đề nghị UBND huyện Đại Từ chủ động rà soát các hạng mục đầu tư, đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện và hoàn thành dự án theo thời gian quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định về chủ trương đầu tư dự án, đề nghị UBND huyện Đại Từ căn cứ trên ý kiến thẩm định của các đơn vị có liên quan chủ động rà soát, chỉnh sửa báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn 1)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH, VXĐN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Đào Duy Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 508 /BC-UBND	*Đại Từ, ngày 17 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO
Đề xuất chủ trương đầu tư
Dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ hướng dẫn của Bộ kế hoạch và Đầu tư số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Thực hiện Văn bản số 2574/UBND-TH ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn NSNN, trong đó có nội dung: Giao UBND huyện Đại Từ căn cứ các quy định hiện hành, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I);

Căn cứ Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu vực Sân vận động mới huyện Đại Từ;

Căn cứ Báo cáo số 2060/BC-SKHĐT ngày 06/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I);

Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ đã hoàn chỉnh các nội dung theo ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I).

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm B; công trình cấp II.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Thái Nguyên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Tên chủ đầu tư: Đề nghị UBND tỉnh giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đại Từ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ làm chủ đầu tư.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án giai đoạn I: 111.000 triệu đồng *(Bằng chữ: Một trăm mười một tỷ đồng./.)*.

8. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ; nguồn vốn ngân sách huyện và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**** Cơ cấu nguồn vốn:***

+ Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 50.000 triệu đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện và nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 61.000 triệu đồng.

**** Phân kỳ đầu tư nguồn vốn theo thời gian:***

- Năm 2021, 2022: Chuẩn bị đầu tư và giải phóng mặt bằng: 44.000 triệu đồng.
- Năm 2023: Thực hiện đầu tư: 50.000 triệu đồng.
- Năm 2024: Kết thúc dự án đưa vào sử dụng: 17.000 triệu đồng.

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng vốn: Công trình Thể thao.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

Các nội dung chủ yếu của dự án theo Điều 31 Luật Đầu tư công năm 2020 cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Đại Từ là một huyện miền núi nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Thái Nguyên, cách thành phố Thái Nguyên 25km; phía Bắc giáp huyện Định Hóa, phía Đông Nam giáp huyện Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên, phía Đông Bắc giáp huyện Phú Lương, phía Tây giáp tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Vĩnh Phúc, phía Nam giáp

tỉnh Vĩnh Phúc. Huyện có diện tích tự nhiên là 57.415,73ha, dân số toàn huyện trên 17 vạn người và 30 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 02 thị trấn (Hùng Sơn, Quân Chu) và 28 xã; mật độ dân số bình quân khoảng 283 người/km². Các dân tộc chủ yếu tại địa bàn huyện là Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu phân bố khá đồng đều trên toàn huyện.

Trong những năm gần đây cùng với sự phát triển chung của tỉnh Thái Nguyên, huyện Đại Từ đã và đang có nhiều thay đổi tích cực về kinh tế, văn hoá, xã hội. Nhiều công trình, dự án được thu hút đầu tư, xây dựng trên địa bàn huyện dẫn tới tốc độ tăng dân số cơ học, đô thị hoá tăng nhanh, đi kèm với sự gia tăng về dân số, con người sẽ là yếu tố về hạ tầng đô thị. Đặc biệt là nhu cầu về vui chơi giải trí, thể dục thể thao, hệ thống công trình công cộng, công trình phục vụ sinh hoạt và các yếu tố cần thiết khác.

Theo kế hoạch huyện Đại Từ về đích Nông thôn mới năm 2024; năm 2025 đạt tiêu chí Đô thị loại IV cũng như cơ bản đảm bảo các tiêu chuẩn của Thị xã. Để đạt tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục (trong bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn Nông thôn mới), yêu cầu Trung tâm văn hóa thể thao huyện phải có ít nhất 02 trong 03 công trình thể dục - thể thao gồm: Sân vận động, Bể bơi, Nhà tập luyện thể thao.

Hiện nay, Trung tâm văn hóa thể thao huyện mới có 01 công trình nhà tập luyện thể thao. Căn cứ nhu cầu thực tế tại địa phương, việc xây dựng sân vận động huyện Đại Từ vừa đáp ứng yêu cầu tiêu chí huyện đạt chuẩn Nông thôn mới, đồng thời sân vận động huyện là nơi diễn ra các sự kiện văn hóa chính trị trọng đại của địa phương và của khu vực, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ văn hóa - thể thao, tạo điều kiện tốt nhất cho các giải thi đấu trên địa bàn huyện, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân trên địa bàn huyện Đại Từ, mặt khác tạo điều kiện cho khai thác quỹ đất, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật tiến tới hoàn thiện khu trung tâm của Thị xã trong tương lai thì việc đầu tư dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I) là rất cần thiết và mang tính cấp bách.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

- Điều kiện tự nhiên: Về địa hình, địa chất, khí hậu, thủy văn khu vực đầu tư xây dựng dự án phù hợp với việc xây dựng Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật công trình giao thông và các hạng mục phụ trợ.

- Vị trí khu đất dự án là khu ruộng xen kẽ có dân cư sinh sống, thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng đồng bộ ngay từ đầu.

- Địa thế khu đất tương đối đẹp, chủ yếu là ruộng lúa không có đầm lầy thuận lợi cho việc san lấp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật giao thông và các hạng mục phụ trợ.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của phạm vi xung quanh khu vực tương đối ổn định về giao thông, cấp điện, cấp nước…

- Địa hình khu vực xây dựng dự án rất thuận lợi, hiện đang là các khu đất ruộng.

1.3. Sự phù hợp với quy hoạch: Dự án phù hợp với quy hoạch chung của huyện; quy hoạch, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, Quy hoạch sử

dụng đất của huyện thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện. Hiện UBND huyện đang lập "Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Sân vận động mới", dự kiến phê duyệt trong tháng 6/2021.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng đời sống, rèn luyện sức khỏe, thông qua các hoạt động thể dục thể thao cho nhân dân trên địa bàn huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng cho các địa phương hưởng lợi từ dự án;

- Nhằm hiện thực hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về văn hóa thể dục thể thao trong nhân dân ở địa phương;

- Khai thác hiệu quả quỹ đất xung quanh sân vận động, đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển dịch vụ, công cộng, khu vui chơi giải trí,...

- Đáp ứng tốt nhu cầu tập luyện, thi đấu, vui chơi và giải trí của các tầng lớp nhân dân. Phát triển phong trào TDTT sâu rộng, toàn diện từ huyện đến cơ sở; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TDTT; đẩy mạnh công tác xã hội hóa TDTT; khuyến khích, động viên các tầng lớp nhân dân đầu tư xây dựng, nâng cấp sân bãi, địa điểm tập luyện, thi đấu TDTT và lựa chọn các môn thể thao yêu thích để tập luyện thường xuyên…

- Phục vụ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của nhân dân, đặc biệt là tạo điều kiện phát triển các bộ môn thể thao thế mạnh của huyện.

2.2. Quy mô:

2.2.1. Quy mô sử dụng đất:

Tổng diện tích đất xây dựng khu Sân vận động huyện Đại Từ khoảng 10,19ha. Đảm bảo điều kiện cho việc đầu tư đồng bộ các hạng mục công trình và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kèm theo.

Hiện nay UBND huyện Đại Từ đang hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện đảm bảo phù hợp để làm căn cứ triển khai thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng cho dự án. Dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

STT	Tên đất	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công cộng - nhà văn hóa	501,1	0,49
2	Đất thể dục thể thao	43.840,9	43,00
3	Đất cây xanh	9.362,0	9,18
4	Đất mặt nước cảnh quan	5.509,1	5,40
5	Đất bãi để xe	17.800,2	17,46
6	Đất giao thông	24.945,4	24,47
	TỔNG	**101.958,7**	**100,00**

2.2.2. Quy mô công suất đầu tư xây dựng Sân vận động:

** Giai đoạn I:*

- Giải phóng mặt bằng và rà phá bom mìn diện tích đất xây dựng khu vực Sân vận động khoảng 8,84ha.

- San nền khu vực đất xây dựng Sân vận động và các khu vực để xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu. Diện tích san nền khoảng 7,29ha, gồm các diện tích như sau:

+ Diện tích xây dựng Sân vận động: 2,03 ha.
+ Diện tích Sân đường nội bộ (Bao quanh sân vận động): 1,35ha.
+ Diện tích xây dựng bãi đỗ xe: 1,78ha.
+ Diện tích cây xanh: 0,66ha.
+ Diện tích giao thông đối ngoại: 1,47 ha.

- Đầu tư xây dựng mới 01 Sân vận động với quy mô 10.000 chỗ ngồi (Tính toán theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4205:2012 ''Công trình thể thao – Sân thể thao – Tiêu chuẩn thiết kế").

- Xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu bao gồm: Nền móng sân, đường nội bộ, đường giao thông đối ngoại, bãi đỗ xe; cấp thoát nước; trạm biến áp; cấp điện; thông tin liên lạc; thu gom rác thải, nước thải, ngầm hóa hệ thống mương tưới tiêu,…

** Giai đoạn 2:*

Xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục công trình đã dự kiến trong quy hoạch chi tiết được duyệt gồm các hạng mục công trình sau:

- Giải phóng mặt bằng và rà phá bom mìn diện tích đất xây dựng khu vực Công viên cây xanh – mặt nước khoảng 1,35ha.

- Xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu bao gồm: San nền, sân, đường nội bộ, kết nối hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông đối ngoại, bãi đỗ xe, cây xanh, cấp thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thu gom rác thải, nước thải, ngầm hóa hệ thống mương tưới tiêu,…

- Xây dựng khu thể thao cơ bản (Sân cầu lông, sân bóng rổ,...)

- Xây dựng khu bể bơi.

- Xây dựng hồ nước cảnh quan.

2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư:

a. Địa điểm: Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

b. Phạm vi đầu tư:

Thuộc Tổ dân phố Cầu Thông 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, ranh giới cụ thể như sau:

+ Phía Đông giáp đường Quy hoạch lộ giới 19,5m theo quy hoạch chung.
+ Phía Tây giáp ranh giới quy hoạch không gian văn hóa trà huyện Đại Từ.
+ Phía Nam giáp tuyến đường ĐT.263B.
+ Phía Bắc giáp Suối Mang, thị trấn Hùng Sơn.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

3.1. Dự kiến tổng mức đầu tư (tạm tính): 350.000 triệu đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng./.)

Trong đó:

- Giai đoạn I: 111.000 triệu đồng
- Giai đoạn II: 239.000 triệu đồng

* *Tổng mức đầu tư giai đoạn I (tạm tính):* 111.000 triệu đồng.

(Bằng chữ: Một trăm mười một tỷ đồng./.)

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	29.545.000.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	62.003.571.840 đồng
- Chi phí thiết bị:	4.620.000.000 đồng
- Chi phí QLDA:	1.649.669.280 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	5.108.966.099 đồng
- Chi phí khác:	667.792.782 đồng
- Chi phí dự phòng:	7.405.000.000 đồng

(Có bảng khái toán tổng mức đầu tư giai đoạn I kèm theo)

* Căn cứ lập tổng mức đầu tư:

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí ĐTXD;

- Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;

- Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

- Quyết Định số 891/QĐ-UBND ngày 01/04/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Cước vận tải hàng hóa bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Thông báo giá vật liệu xây dựng của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên tại thời điểm lập.

- Căn cứ các văn bản hiện hành khác của nhà nước và địa phương.

3.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

+ Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 50.000 triệu đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất (có báo cáo thẩm định nguồn vốn kèm theo) và nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 61.000 triệu đồng.

3.3. Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công: Cân đối theo tiến độ thực hiện dự án.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả

4.1. Dự kiến tiến độ và triển khai thực hiện đầu tư:

- Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

+ Quý II đến Quý IV năm 2021: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo chủ trương đầu tư xây dựng công trình; Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và tổng mức đầu tư; Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM); Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình; Bồi thường GPMB.

+ Quý I năm 2022: Tiếp tục Bồi thường GPMB, Lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công các hạng mục công trình;

+ Quý II năm 2022- Quý III năm 2024: Tổ chức thi công xây dựng các hạng mục công trình;

+ Quý IV năm 2024: Hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng; bảo hành công trình; thanh quyết toán vốn đầu tư công trình.

- Đơn vị lập báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán: Theo qui định hiện hành.

- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

- Thẩm định dự án + hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công: Theo qui định hiện hành

- Phê duyệt dự án + hồ sơ thiết kế thi công: Theo qui định hiện hành.

- Phương thức thực hiện dự án:

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo qui định hiện hành.

+ Phương thức áp dụng: Theo qui định hiện hành.

4.2. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn:

Phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả;

Thực hiện theo sự phân công quản lý nhà nước đối với các dự án từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau hoàn thành:

5.1. Chi phí quản lý:

Chi phí quản lý dự án được trích từ chi phí trong tổng mức đầu tư của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.2. Chi phí điện nước:

Chi phí điện, nước sử dụng từ nguồn chi hoạt động thường xuyên của của đơn vị được giao quản lý vận hành công trình.

5.3. Chi phí bảo trì, bảo dưỡng: Bảo trì, bảo dưỡng công trình theo quy định hiện hành của nhà nước và hợp đồng nhà thầu xây dựng và cung cấp thiết bị đã ký kết của dự án.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

a) Đánh giá sơ bộ tác động môi trường.

- Các tác động đến môi trường khi thực hiện dự án: Trong quá trình thực hiện dự án khi tiến hành thi công công trình sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến môi trường.

- Các nguồn gây ô nhiễm gồm:

+ Ô nhiễm do bụi đất, gạch, đá tác động lên công nhân công trường và dân cư xung quanh.

+ Ô nhiễm do khí thải từ xe máy thi công.

+ Ô nhiễm do tiếng ồn từ các phương tiện vận tải và thi công.

+ Ô nhiễm nước sinh hoạt của công nhân từ các khu vực tập kết vật liệu.

- Các tác động đến môi trường khi dự án đi vào hoạt động:

+ Chất thải rắn của các khu sẽ được thu gom và vận chuyển tới cụm xử lý.

+ Nước thải sinh hoạt sẽ được xử lý cục bộ tại các bể phốt, sau đó sẽ được thu gom vào các đường ống thoát nước thải của khu và chuyển tới hệ thống thoát nước thải chung của khu vực.

- Các biện pháp khắc phục các tác động tiêu cực của dự án đến môi trường:

+ Bụi: Cần có kế hoạch tổ chức xây dựng và tập kết vật liệu thích hợp để hạn chế lượng bụi toả ra trong quá trình thi công. Khi chuyên chở các vật liệu có khả năng phát sinh nhiều bụi các xe phải được phủ bạt kín.

+ Tiếng ồn: Để hạn chế tiếng ồn trong quá trình xây dựng cũng cần có kế hoạch thi công hợp lý. Các thiết bị thi công gây ồn lớn không được phép hoạt động quá 22h.

+ Nước thải: Trong quá trình xây dựng đề nghị các đơn vị thi công phải xây các nhà vệ sinh cho công nhân gần các lán trại. Các bể phốt của các nhà vệ sinh này sau khi công trường kết thúc cần được hút đi và lấp đất.

- Khi dự án đi vào hoạt động:

+ Khi dự án được xây dựng hoàn chỉnh, bắt đầu hoạt động với quy mô lớn hơn trước nên càng phải quan tâm đến các ô nhiễm sinh ra từ quá trình hoạt động và sinh hoạt trong phạm vi quản lý của sân vận động, cần phải được phân loại và xử lý để đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Đối với nước thải vệ sinh, phải qua xử lý tại các bể tự hoại trước khi được xả vào hệ thống thoát nước của sân vận động sau đó thoát ra hệ thống nước thải chung của khu vực.

b) Tác động về mặt xã hội.

- Việc xây dựng sân vận động tạo công ăn, việc làm cho một bộ phận người dân địa phương trong quá trình thi công góp phần vào phát triển kinh tế xã hội chung.

- Khi công trình đi vào hoạt động sẽ đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu, vui chơi và giải trí của các tầng lớp nhân dân. Phát triển phong trào TDTT sâu rộng, toàn diện từ huyện đến cơ sở; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TDTT; đẩy mạnh công tác xã hội hóa TDTT.

- Góp phần hình thành không gian kiến trúc đô thị, tạo một điểm nhấn đẹp về kiến trúc công cộng cho khu vực.

- Việc tổ chức tập trung các giải đấu của sân vận động sẽ tạo ra lượng người và phương tiện đột biến tại khu vực làm tăng áp lực hạ tầng kỹ thuật đô thị, đặt ra yêu cầu về bố trí công trình dịch vụ hỗ trợ, bãi đỗ xe, các công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo kết nối khu vực xung quanh.

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Suất đầu tư được tính toán theo số chỗ ngồi hợp lý trên cơ sở mặt bằng giá xây dựng chung trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Khai thác hiệu quả quỹ đất xung quanh sân vận động, đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển dịch vụ, công cộng, khu vui chơi giải trí,....

- Phục vụ các đoàn vận động viên và cổ động viên khi tổ chức được các giải đấu tại sân vận động sẽ góp phần làm tăng nguồn thu dịch vụ trên địa bàn huyện, góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

- Kết hợp quảng bá các sản phẩm, thương hiệu và du lịch của địa phương nâng cao giá trị kinh tế.

7. Phân tích các dự án thành phần và phân kỳ đầu tư

7.1. Phân chia dự án thành phần:

Đây là dự án được lập đồng bộ, hoàn chỉnh. Tuy nhiên phải thực hiện đầu tư theo giai đoạn.

*** Giai đoạn I:** Thực hiện ưu tiên các hạng mục:

1. Giải phóng mặt bằng và rà phá bom mìn.

2. San nền khu vực đất xây dựng Sân vận động và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu. Diện tích san nền khoảng 7,29ha.

3. Xây dựng mới 01 Sân vận động với quy mô 10.000 chỗ ngồi.

4. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu bao gồm: Nền móng sân, đường nội bộ, đường giao thông đối ngoại, bãi đỗ xe; cấp thoát nước; trạm biến áp; cấp điện; thông tin liên lạc; thu gom rác thải, nước thải, ngầm hóa hệ thống mương tưới tiêu,…

*** Giai đoạn 2:**

Xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục công trình đã dự kiến trong quy hoạch chi tiết được duyệt gồm các hạng mục công trình sau:

- Giải phóng mặt bằng và rà phá bom mìn diện tích đất xây dựng khu vực Công viên cây xanh – mặt nước khoảng 1,35ha.

- Xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu bao gồm: San nền, sân, đường nội bộ, kết nối hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông đối ngoại, bãi đỗ xe, cây xanh, cấp thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thu gom rác thải, nước thải, ngầm hóa hệ thống mương tưới tiêu,…

- Xây dựng khu thể thao cơ bản (Sân cầu lông, sân bóng rổ,...)

- Xây dựng khu bể bơi.

- Xây dựng hồ nước cảnh quan.

7.2. Phân kỳ đầu tư: Theo phân bổ kế hoạch vốn đầu tư theo từng năm.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đại Từ thuộc UBND huyện Đại Từ.

- Thiết kế xây dựng công trình: Thiết kế 2 bước: Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Thiết kế bản vẽ thi công.

- Tư vấn Khảo sát, thiết kế: Theo quy định hiện hành.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Theo quy định hiện hành.

- Thẩm định: Theo quy định hiện hành.

- Phê duyệt: Theo quy định hiện hành.

- Phương thức thực hiện đầu tư: Theo quy định hiện hành.

- Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, vốn ngân sách huyện và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Giải phóng mặt bằng: Đền bù giải phóng mặt bằng.

- Thi công xây dựng công trình: Theo quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ trình UBND tỉnh Thái Nguyên xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hội đồng thẩm định BCĐXCTĐT tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Sở: Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường, Văn hoá TT và Du lịch; Tài chính;
- Lưu: VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ T. THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Uy ban nhân dân huyện Đại Từ
Ngày ký: 17-07-2021 18:07:00 +07:00

Phạm Quang Anh

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1273a /UBND-BQL V/v giải trình một số ý kiến của các đơn vị trong báo cáo kết quả thẩm định ĐXCTĐT Dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I)	*Đại Từ, ngày 17 tháng 7 năm 2021*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Văn bản số 2574/UBND-TH ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn NSNN, trong đó có nội dung: Giao UBND huyện Đại Từ căn cứ các quy định hiện hành, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I).

Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ đã nhận được Báo cáo số 2060/BC-SKHĐT ngày 06/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I), trong đó có các ý kiến thẩm định của các đơn vị phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch. Sau khi nghiên cứu, UBND huyện Đại Từ xin được giải trình một số ý kiến thẩm định của các đơn vị phối hợp như sau:

1. Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a. Về đất đai:

- UBND huyện Đại Từ đề xuất thực hiện dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I) tại thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên với diện tích khoảng 10,19ha. Dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

- Về quy hoạch sử dụng đất: Dự án được lập với quy mô diện tích khoảng 10,19ha. Trong đó đã được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất với diện tích 2,0ha cho hạng mục Trung tâm thể thao dưới nước tại Quyết định số 4125/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Đại Từ. UBND huyện Đại Từ đã có Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 10/6/2021 trình Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt đăng ký bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Đại Từ, trong đó dự án: Sân vận động huyện được đăng ký kế hoạch sử dụng đất với diện tích 8,0ha.

Như vậy với diện tích sau khi cập nhật, điều chỉnh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt là đảm bảo phù hợp để UBND huyện Đại Từ làm căn cứ triển khai thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng cho dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I).

b. Về môi trường:

Dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I) với diện tích khoảng 10,19ha. Theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường, quy định dự án khu thể thao có quy mô diện tích từ 10ha trở lên thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Theo khoản 2, Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014: " Việc đánh giá tác động môi trường phải thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án".

Theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định số 54/2021/NĐ-CP ngày 21/5/2021 Quy định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường, quy định các dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường thì phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường. Cơ quan lập đề xuất dự án đầu tư thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

Tại Điều 31, Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 quy định về: "Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C" có nội dung: "6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội".

Do vậy trong giai đoạn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, UBND huyện Đại Từ thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường là một nội dung trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án như theo quy định tại Điều 31, Luật đầu tư công số 39/2019/QH14. Đối với công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, UBND huyện Đại Từ sẽ thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án theo quy định của pháp luật.

2. Ý kiến của Sở Tài chính:

a. Về nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách huyện và nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 61 tỷ đồng. UBND huyện Đại Từ bố trí nguồn vốn ngân sách huyện từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất (có báo cáo thẩm định nguồn vốn kèm theo) và nguồn vốn huy động hợp pháp khác cam kết đủ vốn theo kế hoạch đảm bảo theo tiến độ thực hiện của dự án.

b. Về quy mô các hạng mục thực hiện trong giai đoạn I:

- Giải phóng mặt bằng và rà phá bom mìn diện tích đất xây dựng khu vực Sân vận động khoảng 8,84ha.

- San nền khu vực đất xây dựng Sân vận động và các khu vực để xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu. Diện tích san nền khoảng 7,29ha, gồm các diện tích như sau:

+ Diện tích xây dựng Sân vận động:	2,03 ha.
+ Diện tích Sân đường nội bộ (Bao quanh sân vận động):	1,35ha.
+ Diện tích xây dựng bãi đỗ xe:	1,78ha.
+ Diện tích cây xanh:	0,66ha.
+ Diện tích giao thông đối ngoại:	1,47 ha.

- Đầu tư xây dựng mới 01 Sân vận động với quy mô 10.000 chỗ ngồi (Tính toán theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4205:2012 ''Công trình thể thao – Sân thể thao – Tiêu chuẩn thiết kế").

- Xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu bao gồm: Nền móng sân, đường nội bộ, đường giao thông đối ngoại, bãi đỗ xe; cấp thoát nước; trạm biến áp; cấp điện; thông tin liên lạc; thu gom rác thải, nước thải, ngầm hóa hệ thống mương tưới tiêu,...

c. Cơ sở xác định khái toán tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư dự án giai đoạn I dự kiến khoảng 111 tỷ đồng, phương pháp xác định khái toán tổng mức đầu tư: Dự án đã vận dụng theo suất vốn đầu tư xây dựng tại Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020; theo dữ liệu về chi phí của các dự án, công trình tương tự đã thực hiện; xác định khối lượng xây dựng tính theo thiết kế sơ bộ và đã được Sở Xây dựng nhất trí tại văn bản số 2081a/SXD-QLXD ngày 06/7/2021. Nên việc xác định khái toán tổng mức đầu tư xây dựng công trình là hoàn toàn phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

Trên đây là nội dung giải trình một số ý kiến của các đơn vị trong báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn I) của UBND huyện Đại Từ./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT-VP.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ T. THÁI NGUYÊN

Phạm Quang Anh